



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 1 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày thi: **16/01/2016 (Thứ Bảy)**
Số ca thi: **04 Ca**
Địa điểm: **Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn
19 Cộng Hoà, Phường 12, Quận Tân Bình**

Ca Thi	Giờ tập trung	Giờ đón con
Ca 1	7:30	09:00
Ca 2	10:00	11:40
Ca 3	13:30	15:00
Ca 4	16:00	17:30

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1	Nguyễn Vũ Ngọc Linh	26/11/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002055	Phòng 1	Ca 1
2	Mai Văn Giang Khánh	26/9/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002056	Phòng 1	Ca 1
3	Phạm Thiên Lộc	20/2/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002057	Phòng 1	Ca 1
4	Nguyễn Thiên Phú	4/2/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002058	Phòng 1	Ca 1
5	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/8/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002059	Phòng 1	Ca 1
6	Nguyễn Ngọc Gia Hân	6/6/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002060	Phòng 1	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
7	Lương Minh Khôi	23/4/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002061	Phòng 1	Ca 1
8	Trương Minh Khôi	12/8/2006	4/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002062	Phòng 1	Ca 1
9	Nguyễn Đức Khánh Duy	26/3/2006	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002063	Phòng 1	Ca 1
10	Nguyễn Nhật Nam	23/6/2006	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002064	Phòng 1	Ca 1
11	Nguyễn Thành Tài	28/1/2006	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002065	Phòng 1	Ca 1
12	Phạm Thị Hồng Ánh	9/6/2006	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002066	Phòng 1	Ca 1
13	Nguyễn Trọng Vân Khuyên	29/11/2005	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002067	Phòng 1	Ca 1
14	Trần Nhật Minh	25/8/2006	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002068	Phòng 1	Ca 1
15	Nguyễn Đăng Khôi	15/6/2006	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002069	Phòng 1	Ca 1
16	Trần Nguyễn Đức Anh	11/12/2006	4/2	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002070	Phòng 1	Ca 1
17	Nguyễn Trần Thành Nhân	10/1/2005	5/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002071	Phòng 1	Ca 1
18	Trần Minh Gia Bảo	16/7/2005	5/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002072	Phòng 1	Ca 1
19	Trần Ngô Nhân Kiệt	27/5/2005	5/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002073	Phòng 1	Ca 1
20	Mai Lê Minh Anh	24/2/2005	5/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002074	Phòng 1	Ca 1
21	Huỳnh Thanh Phi Hương	2/7/2005	5/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002075	Phòng 1	Ca 1
22	Lê Kim Thanh Huy	08/02/2005	5/1	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	00002076	Phòng 1	Ca 1
23	Nguyễn Thành Thắng	26/9/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002077	Phòng 1	Ca 1
24	Trần Diệp Thiên Kiều	7/7/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002078	Phòng 1	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
25	Trịnh Ngọc Thế	14/6/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002079	Phòng 1	Ca 1
26	Nguyễn Duy Anh	29/12/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002080	Phòng 2	Ca 1
27	Hồ Quang Đạt	5/8/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002081	Phòng 2	Ca 1
28	Võ Trần Mai Hậu	15/9/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002082	Phòng 2	Ca 1
29	Nguyễn Anh Quân	2/11/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002083	Phòng 2	Ca 1
30	Nguyễn Trường Tồn	10/10/2005	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002084	Phòng 2	Ca 1
31	Đinh Tiến Dũng	15/11/2005	5/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002085	Phòng 2	Ca 1
32	Nguyễn Trịnh Loan Vy	21/2/2005	5/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002086	Phòng 2	Ca 1
33	Trần Nguyên Minh Anh	18/3/2005	5/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002087	Phòng 2	Ca 1
34	Nguyễn Hoàng Khánh	20/5/2005	5/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002088	Phòng 2	Ca 1
35	Nguyễn Quốc Bảo	14/5/2005	5/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002089	Phòng 2	Ca 1
36	Võ Đức Tuấn	18/1/2006	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002090	Phòng 2	Ca 1
37	Lê Thị Minh Hoa	1/1/2006	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002091	Phòng 2	Ca 1
38	Trần Chí Bảo	21/4/2006	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002092	Phòng 2	Ca 1
39	Trần Phúc Tài	4/1/2006	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002093	Phòng 2	Ca 1
40	Phạm Nguyễn Quốc Huy	6/7/2006	4/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002094	Phòng 2	Ca 1
41	Phan Minh Hưng	23/11/2006	4/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002095	Phòng 2	Ca 1
42	Nguyễn Hoàng Nam	12/3/2006	4/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002096	Phòng 2	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
43	Đỗ Văn Hòa Phát	18/2/2006	4/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002097	Phòng 2	Ca 1
44	Nguyễn Đăng Phát	25/3/2006	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002098	Phòng 2	Ca 1
45	Huỳnh Nguyễn Tấn Kiệt	27/4/2006	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002099	Phòng 2	Ca 1
46	Phạm Thị Hải Hà	12/4/2006	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002100	Phòng 2	Ca 1
47	Nguyễn Thanh Lâm	27/10/2006	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp	00002101	Phòng 2	Ca 1
48	Hoàng Nguyễn Hà Nam	26/05/2005	5/1	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002102	Phòng 2	Ca 1
49	Đinh Ngọc Trâm Anh	14/10/2005	5/1	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002103	Phòng 2	Ca 1
50	Trương Đăng Phong	15/07/2005	5/1	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002104	Phòng 2	Ca 1
51	Phạm Quang Nhật	16/03/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002105	Phòng 3	Ca 1
52	Trương Hà Khánh	17/01/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002106	Phòng 3	Ca 1
53	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	06/05/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002107	Phòng 3	Ca 1
54	Bùi Trần Bảo Hân	26/08/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002108	Phòng 3	Ca 1
55	Huỳnh Nhật Huy	15/07/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002109	Phòng 3	Ca 1
56	Mai Lan Anh	25/11/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002110	Phòng 3	Ca 1
57	Nguyễn Đàm Thảo Vy	13/03/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002111	Phòng 3	Ca 1
58	Đỗ Hoàng Hải Long	21/08/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002112	Phòng 3	Ca 1
59	Đinh Bảo Thy	16/02/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002113	Phòng 3	Ca 1
60	Lưu Trương Bảo Trân	04/01/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002114	Phòng 3	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
61	Lê Hoàng Trúc Vy	05/03/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002115	Phòng 3	Ca 1
62	Võ Duy Khanh	30/03/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002116	Phòng 3	Ca 1
63	Trần Quốc Bảo	18/04/2006	4/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002117	Phòng 3	Ca 1
64	Võ Hoàng Hoài Nam	18/04/2006	4/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002118	Phòng 3	Ca 1
65	Quảng Nhật Nam	10/03/2006	4/4	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002119	Phòng 3	Ca 1
66	Đỗ Nguyễn Minh Thư	26/10/2006	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002120	Phòng 3	Ca 1
67	Nguyễn Trọng Tín	14/04/2006	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	00002121	Phòng 3	Ca 1
68	Ngô Minh Quân	23/08/2005	5/1	Chi Lăng	Gò Vấp	00002122	Phòng 3	Ca 1
69	Phạm Đỗ Anh Quân	20/03/2005	5/1	Chi Lăng	Gò Vấp	00002123	Phòng 3	Ca 1
70	Trần Đình Nhật Tiến	21/10/2005	5/3	Chi Lăng	Gò Vấp	00002124	Phòng 3	Ca 1
71	Lê Hoàng Nam	27/04/2005	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp	00002125	Phòng 3	Ca 1
72	Huỳnh Bảo Phát	27/02/2005	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp	00002126	Phòng 3	Ca 1
73	Đỗ Nguyễn Hoàng Khôi	09/05/2005	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp	00002127	Phòng 3	Ca 1
74	Nguyễn Thị Trà My	11/05/2005	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp	00002128	Phòng 3	Ca 1
75	Ngô Thảo Nhi	02/08/2006	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp	00002129	Phòng 3	Ca 1
76	Phạm Đăng Phúc	09/06/2006	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp	00002130	Phòng 4	Ca 1
77	Đào Lưu Bích Kim	04/05/2006	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp	00002131	Phòng 4	Ca 1
78	Lê Long Du	25/07/2006	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp	00002132	Phòng 4	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
79	Đặng Cẩm Hồng	06/08/2006	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp	00002133	Phòng 4	Ca 1
80	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	08/11/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002134	Phòng 4	Ca 1
81	Võ Lê Phương Linh	04/12/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002135	Phòng 4	Ca 1
82	Bùi Thị Xuân Anh	18/05/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002136	Phòng 4	Ca 1
83	Nguyễn Quốc Thắng	17/03/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002137	Phòng 4	Ca 1
84	Phan Nguyễn Văn Thọ	29/06/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002138	Phòng 4	Ca 1
85	Hùng Thụy Quỳnh Trân	08/04/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002139	Phòng 4	Ca 1
86	Lê Bảo Nghi	13/10/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002140	Phòng 4	Ca 1
87	Trần Nguyễn Minh Anh	03/03/2006	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp	00002141	Phòng 4	Ca 1
88	Vũ Mai Phương	24/11/2006	4/3	Hanh Thông	Gò Vấp	00002142	Phòng 4	Ca 1
89	Nguyễn Võ Minh Anh	14 /01/2006	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002143	Phòng 4	Ca 1
90	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	05/03/2006	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002144	Phòng 4	Ca 1
91	Nguyễn Doãn Trung Kiên	08/06/2006	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002145	Phòng 4	Ca 1
92	Trần Nguyễn Hiếu Minh	27/10/2006	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002146	Phòng 4	Ca 1
93	Phan Ngọc Khả Nhu	17/02/2006	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002147	Phòng 4	Ca 1
94	Nguyễn Ngọc Nhã Quỳnh	23/08/2006	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002148	Phòng 4	Ca 1
95	Nguyễn Thế Khang	03/04/2006	4/5	Hanh Thông	Gò Vấp	00002149	Phòng 4	Ca 1
96	Nguyễn Phan Kim Ngân	14/09/2005	5/1	Hanh Thông	Gò Vấp	00002150	Phòng 4	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
97	Nguyễn Phạm Hoài Anh	26/09/2005	5/1	Hanh Thông	Gò Vấp	00002151	Phòng 4	Ca 1
98	Ngô Nguyễn Thảo Nguyên	09/09/2005	5/1	Hanh Thông	Gò Vấp	00002152	Phòng 4	Ca 1
99	Đào Thị Anh Thư	19/12/2005	5/5	Hanh Thông	Gò Vấp	00002153	Phòng 4	Ca 1
100	Trần Trường Duy	17/01/2005	5/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002154	Phòng 4	Ca 1
101	Võ Trương Thế Hiệp	21/02/2005	5/4	Hanh Thông	Gò Vấp	00002155	Phòng 5	Ca 1
102	Đặng Gia Bảo	31/5/2006	4/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002156	Phòng 5	Ca 1
103	Bùi Đào Thảo Ly	7/11/2006	4/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002157	Phòng 5	Ca 1
104	Phạm Gia Linh	21/2/2006	4/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002158	Phòng 5	Ca 1
105	Nguyễn Huỳnh Bảo Anh	28/9/2006	4/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002159	Phòng 5	Ca 1
106	Nguyễn Phương Thùy Dung	25/11/2006	4/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002160	Phòng 5	Ca 1
107	Lý Nguyễn Hoàng Linh	11/2/2006	4/6	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002161	Phòng 5	Ca 1
108	Hoàng Bảo Lan	23/2/2006	4/6	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002162	Phòng 5	Ca 1
109	Đinh Nguyễn Thu Trang	13/6/2006	4/7	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002163	Phòng 5	Ca 1
110	Ngô Uyên Phương	29/1/2006	4/8	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002164	Phòng 5	Ca 1
111	Nguyễn Huy Vũ	30/1/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002165	Phòng 5	Ca 1
112	Bá Xuân Tùng Dương	4/5/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002166	Phòng 5	Ca 1
113	Nguyễn Đăng Khoa	28/7/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002167	Phòng 5	Ca 1
114	Hoàng Thanh Trà My	18/2/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002168	Phòng 5	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
115	Mai Nguyễn Phương Chi	24/7/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002169	Phòng 5	Ca 1
116	Trần Minh Khôi	3/11/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002170	Phòng 5	Ca 1
117	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	23/1/2005	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002171	Phòng 5	Ca 1
118	Nguyễn Xuân Hải	5/2/2005	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002172	Phòng 5	Ca 1
119	Nguyễn Đức Hiếu	11/1/2005	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002173	Phòng 5	Ca 1
120	Trần Ngọc Quỳnh	20/2/2005	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002174	Phòng 5	Ca 1
121	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	20/1/2005	5/6	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002175	Phòng 5	Ca 1
122	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	6/6/2005	5/6	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002176	Phòng 5	Ca 1
123	Đinh Khánh Minh Thư	10/3/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002177	Phòng 5	Ca 1
124	Đặng Minh Quân	24/2/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002178	Phòng 5	Ca 1
125	Nguyễn Trần Hoàng Trung	25/2/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002179	Phòng 5	Ca 1
126	Nguyễn Gia Khang	10/12/2005	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002180	Phòng 6	Ca 1
127	Nguyễn Hoàng Minh	13/9/2005	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	00002181	Phòng 6	Ca 1
128	Nguyễn Tiến Cường	12/9/2006	4/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002182	Phòng 6	Ca 1
129	Nguyễn Duy Minh Quân	28/01/2006	4/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002183	Phòng 6	Ca 1
130	Bùi Thanh Long	22/8/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002184	Phòng 6	Ca 1
131	Đinh Thụy Mỹ Uyên	14/6/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002185	Phòng 6	Ca 1
132	Phạm Thành Quân	19/3/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002186	Phòng 6	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
133	Lê Thị Thảo Trang	20/5/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002187	Phòng 6	Ca 1
134	Phạm Văn Anh	23/6/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002188	Phòng 6	Ca 1
135	Nguyễn Nguyên Ngọc Trúc	30/9/2005	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002189	Phòng 6	Ca 1
136	Phạm Đình Dũng	25/10/2005	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002190	Phòng 6	Ca 1
137	Trần Lý Minh Tiến	16/5/2005	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002191	Phòng 6	Ca 1
138	Thân Chấn Khang	18/3/2005	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002192	Phòng 6	Ca 1
139	Nguyễn Thành Long	08/11/2005	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002193	Phòng 6	Ca 1
140	Phạm Vĩnh Khang	18/01/2005	5/3	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002194	Phòng 6	Ca 1
141	Trần Thanh Nam	26/11/2005	5/3	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002195	Phòng 6	Ca 1
142	Trương Thanh Hoa	11/11/2005	5/3	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002196	Phòng 6	Ca 1
143	Nguyễn Kỳ Nhật Minh	25/9/2005	5/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002197	Phòng 6	Ca 1
144	Phan Thanh Hiền	27/3/2005	5/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002198	Phòng 6	Ca 1
145	Lê Ngọc Phương	06/02/2005	5/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002199	Phòng 6	Ca 1
146	Trần Huy Bảo	30/10/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002200	Phòng 6	Ca 1
147	Nguyễn Thái Bảo	07/7/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002201	Phòng 6	Ca 1
148	Lê Thanh Tùng	11/01/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002202	Phòng 6	Ca 1
149	Nguyễn Chí Dũng	10/01/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002203	Phòng 6	Ca 1
150	Nguyễn Quốc Huy	01/01/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002204	Phòng 6	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
151	Nguyễn Trần Khôi Nguyên	25/9/2005	5/6	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002205	Phòng 7	Ca 1
152	Nguyễn Thanh Hoàng	24/3/2005	5/7	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002206	Phòng 7	Ca 1
153	Nguyễn Đình Minh Khang	17/02/2005	5/7	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002207	Phòng 7	Ca 1
154	Võ Hiếu Trung Kiên	01/12/2005	5/7	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	00002208	Phòng 7	Ca 1
155	Lê Hoàng Yên	13/01/2006	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002209	Phòng 7	Ca 1
156	Nguyễn Võ Phương Nghi	27/02/2006	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002210	Phòng 7	Ca 1
157	Văn Ngọc Mai Thy	30/01/2006	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002211	Phòng 7	Ca 1
158	Lê Song Tuấn Kiệt	05/02/2006	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002212	Phòng 7	Ca 1
159	Đỗ Phú Vinh	26/05/2006	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002213	Phòng 7	Ca 1
160	Phạm Thị Thảo Nhi	17/12/2006	4/8	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002214	Phòng 7	Ca 1
161	Quảng Diễm Quỳnh	16/08/2006	4/9	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002215	Phòng 7	Ca 1
162	Lê Nguyễn Kim Ngân	03/08/2006	4/7	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002216	Phòng 7	Ca 1
163	Huỳnh Bảo Nhi	01/06/2005	5/10	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002217	Phòng 7	Ca 1
164	Bùi Nhã Thanh Uyên	19/03/2005	5/10	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002218	Phòng 7	Ca 1
165	Đỗ Quang Minh	02/01/2005	5/9	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002219	Phòng 7	Ca 1
166	Trần Quang Đạt	24/03/2005	5/9	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002220	Phòng 7	Ca 1
167	Bùi Ngọc Hân	01/02/2005	5/9	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002221	Phòng 7	Ca 1
168	Nguyễn Xuân Khang	18/01/2005	5/8	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002222	Phòng 7	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
169	Nguyễn Cao Huân	06/09/2005	5/8	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002223	Phòng 7	Ca 1
170	Bùi Công Duy	11/01/2005	5/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002224	Phòng 7	Ca 1
171	Nguyễn Minh Hằng	12/6/2005	5/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002225	Phòng 7	Ca 1
172	Phan Thành Đạt	21/07/2005	5/7	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002226	Phòng 7	Ca 1
173	Trần Bảo Tâm Như	25/10/2005	5/7	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002227	Phòng 7	Ca 1
174	Trần Ngọc Anh Huy	01/02/2005	5/7	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	00002228	Phòng 7	Ca 1
175	Huỳnh Như Phương	06/12/2006	4/1	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002229	Phòng 7	Ca 1
176	Phạm Công Minh Mẫn	11/07/2006	4/1	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002230	Phòng 8	Ca 1
177	Trần Hoàng Thi	14/07/2006	4/1	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002231	Phòng 8	Ca 1
178	Nguyễn Văn Trọng	02/08/2006	4/2	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002232	Phòng 8	Ca 1
179	Lê Minh Triết	04/06/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002233	Phòng 8	Ca 1
180	Nguyễn Thành Danh	13/01/2006	4/7	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002234	Phòng 8	Ca 1
181	Nguyễn Nhân Trí	24/04/2006	4/10	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002235	Phòng 8	Ca 1
182	Lê Thanh Tú	19/07/2006	4/10	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002236	Phòng 8	Ca 1
183	Trần Bảo Sang	21/10/2006	4/10	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002237	Phòng 8	Ca 1
184	Trương Thành Tài	20/05/2006	4/10	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002238	Phòng 8	Ca 1
185	Nguyễn Hà Nguyễn	12/07/2005	5/1	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002239	Phòng 8	Ca 1
186	Nguyễn Trung Dũng	24/05/2005	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002240	Phòng 8	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
187	Nguyễn Đỗ Bảo	03/12/2005	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002241	Phòng 8	Ca 1
188	Mai Nguyễn Cao Duyên	23/03/2005	5/4	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002242	Phòng 8	Ca 1
189	Trần Thị Ngọc Ly	03/01/2005	5/5	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002243	Phòng 8	Ca 1
190	Lương Gia Lâm	13/03/2005	5/5	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002244	Phòng 8	Ca 1
191	Nguyễn Trương Hoàng Kim	30/07/2005	5/5	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002245	Phòng 8	Ca 1
192	Lê Minh Hưng	10/02/2005	5/5	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002246	Phòng 8	Ca 1
193	Nguyễn Minh Hoàng	11/04/2005	5/5	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002247	Phòng 8	Ca 1
194	Nguyễn Gia Bảo Hương	20/07/2005	5/7	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002248	Phòng 8	Ca 1
195	Nguyễn Kim Ngân	04/10/2005	5/9	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp	00002249	Phòng 8	Ca 1
196	Nguyễn Minh Hạnh	18/3/2005	5/10	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002250	Phòng 8	Ca 1
197	Phạm Xuân Mai	26/8/2005	5/10	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002251	Phòng 8	Ca 1
198	Cao Thanh Hiếu	10/9/2005	5/8	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002252	Phòng 8	Ca 1
199	Nguyễn Hà Hải Quyên	18/5/2005	5/8	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002253	Phòng 8	Ca 1
200	Nguyễn Thị Minh Thư	14/6/2005	5/8	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002254	Phòng 8	Ca 1
201	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	21/12/2005	5/8	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002255	Phòng 9	Ca 1
202	Trần Lưu Gia Khang	22/02/2006	4/4	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002256	Phòng 9	Ca 1
203	Đào Sỹ Tú Uyên	28/04/2005	5/12	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002257	Phòng 9	Ca 1
204	Lê Trần Uyên Phương	16/01/2005	5/12	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002258	Phòng 9	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
205	Nguyễn Hoàng Anh Mai	28/1/2005	5/10	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002259	Phòng 9	Ca 1
206	Võ Anh Khoa	15/1/2005	5/10	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002260	Phòng 9	Ca 1
207	Lê Trung Hiếu	19/2/2005	5/9	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002261	Phòng 9	Ca 1
208	Lữ Quỳnh Thảo	30//10/2005	5/10	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002262	Phòng 9	Ca 1
209	Nguyễn Hoàng Thiên Lộc	4/9/2005	5/9	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002263	Phòng 9	Ca 1
210	Nguyễn Lê Nhật Lam	24/1/2006	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002264	Phòng 9	Ca 1
211	Trịnh Hoàng Anh	13/12/2006	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002265	Phòng 9	Ca 1
212	Nguyễn Tuệ Tâm	3/4/2006	4/10	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002266	Phòng 9	Ca 1
213	Hồ Anh Thư	6/4/2006	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002267	Phòng 9	Ca 1
214	Nguyễn Quang Vinh	8/5/2006	4/6	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002268	Phòng 9	Ca 1
215	Cao Minh Trung	12/2/2006	4/6	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002269	Phòng 9	Ca 1
216	Lại Trình Phước Hưng	20/6/2006	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002270	Phòng 9	Ca 1
217	Chu Ngọc Bảo Trân	11/9/2005	5/9	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002271	Phòng 9	Ca 1
218	Trần Thị Thùy Trang	01/06/2005	5/5	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002272	Phòng 9	Ca 1
219	Lê Ngọc Lan Anh	27/11/2005	5/5	Võ Thị Sáu	Gò vấp	00002273	Phòng 9	Ca 1
220	Nguyễn Thiện Anh	11/05/2005	5/8	Minh Đạo	Quận 5	00002274	Phòng 9	Ca 1
221	Lê Túy An Nhiên	22/09/2005	5/8	Minh Đạo	Quận 5	00002275	Phòng 9	Ca 1
222	Trần Quốc Khang	25/03/2005	5/8	Minh Đạo	Quận 5	00002276	Phòng 9	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
223	Nguyễn Trần Minh Huy	14/07/2005	5/8	Minh Đạo	Quận 5	00002277	Phòng 9	Ca 1
224	Trần Khánh Quân	10/04/2005	5/1	Minh Đạo	Quận 5	00002278	Phòng 9	Ca 1
225	Trần Thái An	19/05/2005	5/2	Minh Đạo	Quận 5	00002279	Phòng 9	Ca 1
226	Trần Bảo Phúc Long	02/11/2005	5/2	Minh Đạo	Quận 5	00002280	Phòng 10	Ca 1
227	Lý Khả Nhiên	29/09/2005	5/2	Minh Đạo	Quận 5	00002281	Phòng 10	Ca 1
228	Vũ Hoàng Minh	12/11/2005	5/2	Minh Đạo	Quận 5	00002282	Phòng 10	Ca 1
229	Lê Nguyễn Thảo Phương	20/01/2005	5/2	Minh Đạo	Quận 5	00002283	Phòng 10	Ca 1
230	Nguyễn Ngọc Như Ý	19/05/2005	5/2	Minh Đạo	Quận 5	00002284	Phòng 10	Ca 1
231	Lâm Gia Hân	13/11/2005	5/2	Minh Đạo	Quận 5	00002285	Phòng 10	Ca 1
232	Hoàng Minh Thảo Anh	23/11/2005	5/6	Minh Đạo	Quận 5	00002286	Phòng 10	Ca 1
233	Ngô Quế Anh	02/10/2005	5/6	Minh Đạo	Quận 5	00002287	Phòng 10	Ca 1
234	Nguyễn Hoàng Gia Nguyên	30/3/2005	5/9	Minh Đạo	Quận 5	00002288	Phòng 10	Ca 1
235	Nguyễn Duy Nhật Tuệ	01/04/2005	5/5	Minh Đạo	Quận 5	00002289	Phòng 10	Ca 1
236	Thiều Quang Bảo Trâm	24/9/2005	5/5	Minh Đạo	Quận 5	00002290	Phòng 10	Ca 1
237	Nguyễn Thành An	23/9/2005	5/7	Minh Đạo	Quận 5	00002291	Phòng 10	Ca 1
238	Nguyễn Bảo Lộc	22/4/2005	5/7	Minh Đạo	Quận 5	00002292	Phòng 10	Ca 1
239	Nguyễn Minh Đức	31/08/2006	4/1	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002293	Phòng 10	Ca 1
240	Trần Thanh Mỹ	09/08/2006	4/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002294	Phòng 10	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
241	Vũ Chí Nguyên	09/10/2006	4/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002295	Phòng 10	Ca 1
242	Nguyễn Trọng Phúc	26/04/2006	4/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002296	Phòng 10	Ca 1
243	Lý Gia Vinh	24/03/2006	4/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002297	Phòng 10	Ca 1
244	Dương Tấn Phát	10/01/2006	4/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002298	Phòng 10	Ca 1
245	Trần Ngọc Hân	03/08/2006	4/3	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002299	Phòng 10	Ca 1
246	Lê Bội Ân	01/12/2006	4/3	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002300	Phòng 10	Ca 1
247	Huỳnh Thy Huệ	08/02/2006	4/3	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002301	Phòng 10	Ca 1
248	Bành Gia Huệ	12/09/2006	4/3	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002302	Phòng 10	Ca 1
249	Nguyễn Trung Toàn	23/03/2006	4/4	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002303	Phòng 10	Ca 1
250	Lê Tấn Thành	16/06/2006	4/4	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002304	Phòng 10	Ca 1
251	Huỳnh Phúc Tài	30/06/2006	4/5	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002305	Phòng 11	Ca 1
252	Vương Thành Lộc	10/07/2005	5/1	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002306	Phòng 11	Ca 1
253	Huỳnh Quốc Tiến	15/03/2005	5/1	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002307	Phòng 11	Ca 1
254	Đoàn Ngọc Hoàng Gia	04/04/2005	5/1	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002308	Phòng 11	Ca 1
255	Tan Hải Ân	29/09/2005	5/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002309	Phòng 11	Ca 1
256	Trần Võ Yến Nhi	05/02/2005	5/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002310	Phòng 11	Ca 1
257	Triệu Lê Uyên	19/05/2005	5/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002311	Phòng 11	Ca 1
258	Văn Sâm Du	22/02/2005	5/3	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002312	Phòng 11	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
259	Mai Tuyết Tịnh	29/07/2005	5/3	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002313	Phòng 11	Ca 1
260	Tất Diệu Uy	24/10/2005	5/3	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002314	Phòng 11	Ca 1
261	Huỳnh Dư Bảo Hân	26/09/2005	5/4	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002315	Phòng 11	Ca 1
262	Nguyễn Hoàng Nam	20/07/2005	5/4	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002316	Phòng 11	Ca 1
263	Huỳnh Cẩm Uy	26/11/2005	5/4	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5	00002317	Phòng 11	Ca 1
264	Thái Bảo Hân	23/10/2006	4/1	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002318	Phòng 11	Ca 1
265	Phan Lê Tường Bách	20/02/2006	4/1	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002319	Phòng 11	Ca 1
266	Phạm Huỳnh Tú	08/05/2006	4/1	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002320	Phòng 11	Ca 1
267	Đặng Gia Kiệt	21/04/2006	4/2	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002321	Phòng 11	Ca 1
268	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006	4/2	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002322	Phòng 11	Ca 1
269	Nguyễn Hoàng Phương Thủy	22/11/2006	4/4	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002323	Phòng 11	Ca 1
270	Dương Hoàn Tuấn	04/07/2006	4/4	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002324	Phòng 11	Ca 1
271	Võ Lý An Khang	27/01/2006	4/5	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002325	Phòng 11	Ca 1
272	Nguyễn Phạm Anh Hào	17/12/2006	4/6	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002326	Phòng 11	Ca 1
273	Huỳnh Mạnh Cường	29/05/2005	5/1	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002327	Phòng 11	Ca 1
274	Nguyễn Phúc Kiên Di	29/05/2006	5/1	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002328	Phòng 11	Ca 1
275	Trần Thanh Thủy	14/06/2005	5/1	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002329	Phòng 11	Ca 1
276	Nguyễn Hoàng Anh Thư	06/02/2005	5/1	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002330	Phòng 12	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
277	Đoàn Thị Như Quỳnh	28/08/2005	5/2	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002331	Phòng 12	Ca 1
278	Hà Phi Ngọc Bích	26/03/2005	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002332	Phòng 12	Ca 1
279	Lê Nguyễn Hồng Anh	20/10/2005	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002333	Phòng 12	Ca 1
280	Phạm Quốc Bảo	24/07/2005	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002334	Phòng 12	Ca 1
281	Trầm Hữu Nhân	26/04/2006	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002335	Phòng 12	Ca 1
282	Nguyễn Gia Hân	26/02/2005	5/4	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002336	Phòng 12	Ca 1
283	Lý Nhật Hưng	23/01/2005	5/4	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002337	Phòng 12	Ca 1
284	Nguyễn Lê Phương Tuyền	13/02/2005	5/4	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002338	Phòng 12	Ca 1
285	Uông Tín Vĩ	08/01/2005	5/4	Lê Đình Chinh	Quận 5	00002339	Phòng 12	Ca 1
286	Nguyễn Đặng Vân Anh	10/03/2006	4/1	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002340	Phòng 12	Ca 1
287	Phạm Nguyễn Mai Anh	21/01/2006	4/1	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002341	Phòng 12	Ca 1
288	Lìm Kim Phụng	18/04/2006	4/1	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002342	Phòng 12	Ca 1
289	Nguyễn Tường Vy	29/11/2005	4/1	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002343	Phòng 12	Ca 1
290	Ngô Đình Nhi	21/02/2006	4/2	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002344	Phòng 12	Ca 1
291	Châu Thiện Tâm	15/082006	4/2	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002345	Phòng 12	Ca 1
292	Trần Gia Hân	23/01/2006	4/3	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002346	Phòng 12	Ca 1
293	Lưu Bảo Y	04/05/2006	4/3	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002347	Phòng 12	Ca 1
294	Phạm Diệp Minh Thy	02/02/2006	4/4	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002348	Phòng 12	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
295	Trần Lê Quân Tiến	05/06/2006	4/4	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002349	Phòng 12	Ca 1
296	Lưu Vĩnh Phát	23/11/2006	5/1	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002350	Phòng 12	Ca 1
297	Phan Quốc Thịnh	21/09/2006	5/1	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002351	Phòng 12	Ca 1
298	Nguyễn Gia Khiêm	06/08/2005	5/2	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002352	Phòng 12	Ca 1
299	Trần Thị Minh Thu	01/01/2005	5/2	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002353	Phòng 12	Ca 1
300	Trương Gia Hân	10/02/2005	5/3	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002354	Phòng 12	Ca 1
301	Lạc Cẩm Quan	16/03/2005	5/3	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002355	Phòng 13	Ca 1
302	Hà Gia Tiến	12/01/2005	5/3	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002356	Phòng 13	Ca 1
303	Lê Hoàng Mỹ	15/07/2005		Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002357	Phòng 13	Ca 1
304	Ngô Huỳnh Phương	02/03/2005	5/4	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002358	Phòng 13	Ca 1
305	Lê Minh Quân	18/02/2005	5/4	Trần Quốc Toàn	Quận 5	00002359	Phòng 13	Ca 1
306	Bùi Ngọc Kim Uyên	07/01/2006	4/1	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002360	Phòng 13	Ca 1
307	Nguyễn Trung Tín	01/04/2006	4/1	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002361	Phòng 13	Ca 1
308	Nguyễn Thanh Hiền	10/08/2006	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002362	Phòng 13	Ca 1
309	Nguyễn Thuận Kiều Trâm	23/10/2006	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002363	Phòng 13	Ca 1
310	Nhâm Hoàng Minh	22/11/2006	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002364	Phòng 13	Ca 1
311	Đinh Nhật Linh	21/08/2006	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002365	Phòng 13	Ca 1
312	Nguyễn Hồng Khánh	01/03/2006	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002366	Phòng 13	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
313	Chiêm Gia Hân	31/08/2006	4/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002367	Phòng 13	Ca 1
314	Đỗ Đức Minh	18/03/2006	4/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002368	Phòng 13	Ca 1
315	Nguyễn Thành Trung	25/09/2006	4/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002369	Phòng 13	Ca 1
316	Lưu Minh Anh	17/06/2006	4/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002370	Phòng 13	Ca 1
317	Đặng Đức Anh	02/07/2006	4/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002371	Phòng 13	Ca 1
318	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngân	07/06/2006	4/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002372	Phòng 13	Ca 1
319	Lâm Thiên Kế	07/07/2006	4/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002373	Phòng 13	Ca 1
320	Nguyễn Lam Khuê	30/06/2006	4/5	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002374	Phòng 13	Ca 1
321	Huỳnh Huy Minh	07/12/2006	4/5	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002375	Phòng 13	Ca 1
322	Huỳnh Dư Như Ý	26/06/2006	4/5	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002376	Phòng 13	Ca 1
323	Nguyễn Kim Anh	02/11/2006	4/6	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002377	Phòng 13	Ca 1
324	Phạm Mỹ Lan Anh	01/02/2006	4/6	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002378	Phòng 13	Ca 1
325	Nguyễn Anh Khôi	17/06/2006	4/6	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002379	Phòng 13	Ca 1
326	Đỗ Nguyễn Vân Anh	15/02/2006	4/6	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002380	Phòng 14	Ca 1
327	Nguyễn Thành Phúc Nguyên	29/08/2005	5/1	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002381	Phòng 14	Ca 1
328	Nguyễn Vĩnh Hoàng	18/07/2005	5/1	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002382	Phòng 14	Ca 1
329	Trần Chánh Trực	05/01/2005	5/1	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002383	Phòng 14	Ca 1
330	Nguyễn Thụy Thùy Dương	21/01/2005	5/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002384	Phòng 14	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
331	Nguyễn Mạnh Tùng	24/12/2005	5/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002385	Phòng 14	Ca 1
332	Hồ Thảo Ngân	08/01/2005	5/2	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002386	Phòng 14	Ca 1
333	Lê Thị Anh Thư	11/07/2005	5/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002387	Phòng 14	Ca 1
334	Trần Ngọc Phương Khanh	23/11/2005	5/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002388	Phòng 14	Ca 1
335	Nguyễn Phan Thiên Phát	20/02/2005	5/3	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002389	Phòng 14	Ca 1
336	Bành Gia Tuấn	13/06/2005	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002390	Phòng 14	Ca 1
337	Bành Gia Kiệt	13/06/2005	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002391	Phòng 14	Ca 1
338	Ngô Đức Phát	27/02/2005	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002392	Phòng 14	Ca 1
339	Võ Nguyễn Trường Thịnh	16/12/2005	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002393	Phòng 14	Ca 1
340	Nguyễn Thảo Lam	21/02/2005	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002394	Phòng 14	Ca 1
341	Nguyễn Hà Đoàn Thanh	26/06/2005	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002395	Phòng 14	Ca 1
342	Lê Thanh Thy	14/06/2005	5/5	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002396	Phòng 14	Ca 1
343	Nguyễn Hoàng Nam	21/05/2005	5/5	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002397	Phòng 14	Ca 1
344	Nguyễn Phương Bắc	01/10/2005	5/5	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002398	Phòng 14	Ca 1
345	Lê Nguyễn Thanh Hiền	21/06/2005	5/6	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002399	Phòng 14	Ca 1
346	Nguyễn Nhật Yến Phụng	04/10/2005	5/6	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002400	Phòng 14	Ca 1
347	Trần Ngọc Khánh Như	17/07/2005	5/6	Trần Bình Trọng	Quận 5	00002401	Phòng 14	Ca 1
348	Trần Bảo Lâm	08/06/2006	4/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002402	Phòng 14	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
349	Nguyễn Ngọc Bích Như	24/02/2006	4/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002403	Phịng 14	Ca 1
350	Nguyễn Lâm Ngọc Trinh	14/11/2006	4/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002404	Phịng 14	Ca 1
351	Lâm Ngọc Dũng	08/08/2006	4/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002405	Phịng 15	Ca 1
352	Phạm Vũ Yến Nhi	30/08/2006	4/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002406	Phịng 15	Ca 1
353	Nguyễn Thanh Như	01/02/2006	4/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002407	Phịng 15	Ca 1
354	Đặng Diệp Anh Khoa	14/02/2006	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002408	Phịng 15	Ca 1
355	Lê Yến Nhi	19/04/2006	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002409	Phịng 15	Ca 1
356	Phạm Trần Ngọc Trinh	24/07/2006	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002410	Phịng 15	Ca 1
357	Phan Thị Linh Đa	22/03/2006	4/6	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002411	Phịng 15	Ca 1
358	Nguyễn Đặng Uyên Phương	05/06/2006	4/6	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002412	Phịng 15	Ca 1
359	Cổ Kim Hoàng Sang	26/11/2006	4/6	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002413	Phịng 15	Ca 1
360	Đặng Nguyên An	22/06/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002414	Phịng 15	Ca 1
361	Nguyễn Bình An	02/08/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002415	Phịng 15	Ca 1
362	Trịnh Tú Phần	29/01/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002416	Phịng 15	Ca 1
363	Trần Minh Thư	11/09/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002417	Phịng 15	Ca 1
364	Huỳnh Minh Trung	07/02/2005	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002418	Phịng 15	Ca 1
365	Vũ Minh Nhật	04/09/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002419	Phịng 15	Ca 1
366	Ngô Hoàng Anh Thư	15/05/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002420	Phịng 15	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
367	Võ Ngọc Anh Thơ	06/03/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002421	Phòng 15	Ca 1
368	Ngô Kiều Bích Trâm	26/08/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002422	Phòng 15	Ca 1
369	Nguyễn Triệu Vy	30/08/2005	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002423	Phòng 15	Ca 1
370	Nguyễn Lê Minh Anh	07/07/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002424	Phòng 15	Ca 1
371	Võ Trương Hải Anh	13/04/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002425	Phòng 15	Ca 1
372	Voõ Trương Thi Anh	13/04/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002426	Phòng 15	Ca 1
373	Thái Trâm Anh	03/11/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002427	Phòng 15	Ca 1
374	Đỗ Ngọc Thái Hà	21/06/2005	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5	00002428	Phòng 15	Ca 1
375	Huỳnh Bửu Đình	06/07/2005	5/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002429	Phòng 15	Ca 1
376	Huỳnh Bảo Doanh	05/09/2005	5/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002430	Phòng 16	Ca 1
377	Nguyễn Lê Gia Linh	28/11/2005	5/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002431	Phòng 16	Ca 1
378	Trần Lê Khánh Ngọc	16/01/2005	5/2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002432	Phòng 16	Ca 1
379	Bành Đạt Thịnh	19/09/2005	5/2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002433	Phòng 16	Ca 1
380	Đào Phương Anh	23/11/2005	5/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002434	Phòng 16	Ca 1
381	Hồ Tuấn Anh	26/07/2005	5/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002435	Phòng 16	Ca 1
382	Ngô Đoàn Phương Nghi	13/01/2005	5/4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002436	Phòng 16	Ca 1
383	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	17/09/2005	5/4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002437	Phòng 16	Ca 1
384	Phùng Vĩnh Đạt	15/01/2005	5/5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002438	Phòng 16	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
385	Trần Triển Hưng	10/11/2005	5/5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002439	Phòng 16	Ca 1
386	Trần Tuấn Hưng	17/05/2005	5/5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002440	Phòng 16	Ca 1
387	Võ Hoàng Tín	16/07/2005	5/6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002441	Phòng 16	Ca 1
388	Nguyễn Thanh Trí	28/10/2005	5/6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002442	Phòng 16	Ca 1
389	Trần Gia Bảo	25/09/2005	4/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002443	Phòng 16	Ca 1
390	Châu Ngọc Huỳnh Trân	08/06/2005	4/2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002444	Phòng 16	Ca 1
391	Trần Hạo Thiên	07/02/2005	4/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002445	Phòng 16	Ca 1
392	Đỗ Ngọc Thiên Ý	12/12/2006	4/4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002446	Phòng 16	Ca 1
393	Mạch Gia Huệ	15/07/2006	4/5	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002447	Phòng 16	Ca 1
394	Phan Hạo Nam	20/09/2006	4/6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5	00002448	Phòng 16	Ca 1
395	Huỳnh Mai Quỳnh Anh	09/12/2005	5/1	Bàu Sen	Quận 5	00002449	Phòng 16	Ca 1
396	Trương Trần Lương	22/09/2005	5/1	Bàu Sen	Quận 5	00002450	Phòng 16	Ca 1
397	Nguyễn Hồng Anh	29/10/2005	5/2	Bàu Sen	Quận 5	00002451	Phòng 16	Ca 1
398	Phan Minh Phúc	19/2/2005	5/2	Bàu Sen	Quận 5	00002452	Phòng 16	Ca 1
399	Trịnh Gia Phúc	21/01/2005	5/2	Bàu Sen	Quận 5	00002453	Phòng 16	Ca 1
400	Phạm Ngọc Thanh Phương	16/07/2005	5/2	Bàu Sen	Quận 5	00002454	Phòng 16	Ca 1
401	Nguyễn Trần Ngọc Minh Anh	23/10/2005	5/3	Bàu Sen	Quận 5	00002455	Phòng 17	Ca 1
402	Huỳnh Lê Tùng Bách	12/07/2005	5/3	Bàu Sen	Quận 5	00002456	Phòng 17	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
403	Hoàng Tuấn Minh	29/10/2005	5/3	Bàu Sen	Quận 5	00002457	Phòng 17	Ca 1
404	Huỳnh Lê Uyên Nhi	01/02/2005	5/3	Bàu Sen	Quận 5	00002458	Phòng 17	Ca 1
405	Nguyễn Lê Minh Tâm	09/03/2005	5/3	Bàu Sen	Quận 5	00002459	Phòng 17	Ca 1
406	Nguyễn Trần Minh Thư	15/6/2005	5/3	Bàu Sen	Quận 5	00002460	Phòng 17	Ca 1
407	Nguyễn Đoàn Phương Uyên	03/02/2005	5/3	Bàu Sen	Quận 5	00002461	Phòng 17	Ca 1
408	Trần Mai Khanh	21/11/2005	5/4	Bàu Sen	Quận 5	00002462	Phòng 17	Ca 1
409	Nguyễn Ngọc Thanh Khiết	14/12/2005	5/4	Bàu Sen	Quận 5	00002463	Phòng 17	Ca 1
410	Nguyễn Phúc Nguyên	20/3/2005	5/4	Bàu Sen	Quận 5	00002464	Phòng 17	Ca 1
411	Lưu Hà Thy	22/6/2005	5/4	Bàu Sen	Quận 5	00002465	Phòng 17	Ca 1
412	Nguyễn Thị Ngọc Bích	03/10/2005	5/5	Bàu Sen	Quận 5	00002466	Phòng 17	Ca 1
413	Đặng Gia Nghi	09/01/2005	5/5	Bàu Sen	Quận 5	00002467	Phòng 17	Ca 1
414	Nguyễn Trọng Nhân	10/03/2005	5/5	Bàu Sen	Quận 5	00002468	Phòng 17	Ca 1
415	Tôn Thất Anh Nhân	14/6/2005	5/5	Bàu Sen	Quận 5	00002469	Phòng 17	Ca 1
416	Trần Hoàng Nhật	14/7/2005	5/5	Bàu Sen	Quận 5	00002470	Phòng 17	Ca 1
417	Nguyễn Võ Đức Trí	18/12/2005	5/5	Bàu Sen	Quận 5	00002471	Phòng 17	Ca 1
418	Nguyễn Thanh Vân	30/5/2005	5/6	Bàu Sen	Quận 5	00002472	Phòng 17	Ca 1
419	Nguyễn Quỳnh Giang	27/5/2006	4/1	Bàu Sen	Quận 5	00002473	Phòng 17	Ca 1
420	Nguyễn Huỳnh Nhật Mai	08/01/2006	4/1	Bàu Sen	Quận 5	00002474	Phòng 17	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
421	Nguyễn Vương Hoàng Nguyên	03/07/2006	4/1	Bàu Sen	Quận 5	00002475	Phòng 17	Ca 1
422	Thái Phạm Minh Huy	02/05/2006	4/2	Bàu Sen	Quận 5	00002476	Phòng 17	Ca 1
423	Lê Hoàng Kim Ngọc	16/6/2006	4/2	Bàu Sen	Quận 5	00002477	Phòng 17	Ca 1
424	Vũ Đức Phát	18/12/2006	4/2	Bàu Sen	Quận 5	00002478	Phòng 17	Ca 1
425	Đinh Ngọc Bảo	09/01/2006	4/3	Bàu Sen	Quận 5	00002479	Phòng 17	Ca 1
426	Trần Khánh Giang	14/1/2006	4/3	Bàu Sen	Quận 5	00002480	Phòng 18	Ca 1
427	Quách Thu Phương	17/1/2006	4/3	Bàu Sen	Quận 5	00002481	Phòng 18	Ca 1
428	Huỳnh Minh Phúc	22/1/2006	4/4	Bàu Sen	Quận 5	00002482	Phòng 18	Ca 1
429	Ngô Hải Thiên	06/01/2006	4/4	Bàu Sen	Quận 5	00002483	Phòng 18	Ca 1
430	Bùi Lê Hoài Thương	12/03/2006	4/4	Bàu Sen	Quận 5	00002484	Phòng 18	Ca 1
431	Lê Kim Minh Trí	17/12/2006	4/5	Bàu Sen	Quận 5	00002485	Phòng 18	Ca 1
432	Lương Thanh Liên Hà	29/4/2006	4/5	Bàu Sen	Quận 5	00002486	Phòng 18	Ca 1
433	Trần Nguyễn Đình Hy	26/10/2005	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002487	Phòng 18	Ca 1
434	Lương Bửu Long	05/01/2005	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002488	Phòng 18	Ca 1
435	Tạ Minh Quân	20/03/2005	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002489	Phòng 18	Ca 1
436	Bùi Đức Thọ	15/10/2005	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002490	Phòng 18	Ca 1
437	Nguyễn Hà Hoài Thương	07/04/2005	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002491	Phòng 18	Ca 1
438	Trần Bảo Trân	10/05/2005	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002492	Phòng 18	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
439	Phan Trịnh Tuấn An	26/01/2005	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002493	Phòng 18	Ca 1
440	Trần Đức Du	11/01/2005	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002494	Phòng 18	Ca 1
441	Nguyễn Minh Khôi	05/09/2005	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002495	Phòng 18	Ca 1
442	Trương Hữu Minh Quân	11/11/2005	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002496	Phòng 18	Ca 1
443	Nguyễn Hồng Anh	19/01/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002497	Phòng 18	Ca 1
444	Nguyễn Ngọc Vân Anh	26/09/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002498	Phòng 18	Ca 1
445	Nguyễn Duy Khiêm	01/02/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002499	Phòng 18	Ca 1
446	Lê Anh Khoa	07/09/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002500	Phòng 18	Ca 1
447	Lâm Quốc Thái Phúc	21/11/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002501	Phòng 18	Ca 1
448	Nguyễn Trương Nam Phương	30/07/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002502	Phòng 18	Ca 1
449	Nguyễn Minh Thông	17/03/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002503	Phòng 18	Ca 1
450	Trần Phương Thủy	10/08/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002504	Phòng 18	Ca 1
451	Ngô Hoàng Vũ	01/11/2006	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002505	Phòng 19	Ca 1
452	Nguyễn Quốc Minh Triết	20/03/2006	4/6	Chu Văn An	Bình Thạnh	00002506	Phòng 19	Ca 1
453	Bùi Nguyễn Xuân Anh	08/10/2006	4/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002507	Phòng 19	Ca 1
454	Nguyễn Trí Hào	08/01/2006	4/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002508	Phòng 19	Ca 1
455	Nguyễn Trần Gia Hân	08/01/2006	4/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002509	Phòng 19	Ca 1
456	Trần Thị Phương Mai	02/02/2006	4/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002510	Phòng 19	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
457	Đỗ Minh Tuấn	25/12/2006	4/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002511	Phòng 19	Ca 1
458	Nguyễn Tô Phát Huy	15/03/2006	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002512	Phòng 19	Ca 1
459	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11/10/2006	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002513	Phòng 19	Ca 1
460	Đồng Bảo Trân	21/08/2006	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002514	Phòng 19	Ca 1
461	Lê Nguyễn Bảo Hân	26/04/2006	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002515	Phòng 19	Ca 1
462	Trương Quốc Huy	14/03/2006	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002516	Phòng 19	Ca 1
463	Nguyễn Quốc Dũng	13/10/2005	5/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002517	Phòng 19	Ca 1
464	Phạm Quang Long	23/11/2005	5/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002518	Phòng 19	Ca 1
465	Nguyễn Đình Nam Phương	22/10/2005	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002519	Phòng 19	Ca 1
466	Đặng Hồng Ngọc	11/12/2005	5/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002520	Phòng 19	Ca 1
467	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	03/02/2005	5/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002521	Phòng 19	Ca 1
468	Thành Lương Yến Vân	22/10/2005	5/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002522	Phòng 19	Ca 1
469	Trần Lan Anh	06/04/2005	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002523	Phòng 19	Ca 1
470	Ngô Thế Đạt	14/07/2005	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002524	Phòng 19	Ca 1
471	Võ Trung Kiên	27/06/2005	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002525	Phòng 19	Ca 1
472	Nguyễn Trần Hoàng Giang	21/11/2005	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh	00002526	Phòng 19	Ca 1
473	Nguyễn Đình Gia Huy	10/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002527	Phòng 19	Ca 1
474	Lê Nguyên Khang	10/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002528	Phòng 19	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
475	Nguyễn Lê Nhựt Tân	10/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002529	Phòng 19	Ca 1
476	Vũ Đức Thiện	10/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002530	Phòng 20	Ca 1
477	Phan Trần Nguyễn Bảo Uyên	10/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002531	Phòng 20	Ca 1
478	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	11/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002532	Phòng 20	Ca 1
479	Nguyễn Hà Minh Khuê	11/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002533	Phòng 20	Ca 1
480	Trần Ngọc Thanh Ngân	11/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002534	Phòng 20	Ca 1
481	Nguyễn Thanh Thảo	11/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002535	Phòng 20	Ca 1
482	Phạm Dương Thanh Trúc	11/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002536	Phòng 20	Ca 1
483	Nguyễn Minh Ân	12/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002537	Phòng 20	Ca 1
484	Nguyễn Hồng Thiên Ân	12/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002538	Phòng 20	Ca 1
485	Vương Minh Anh	12/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002539	Phòng 20	Ca 1
486	Nguyễn Thùy Kha	12/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002540	Phòng 20	Ca 1
487	Nguyễn Anh Tuấn	12/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002541	Phòng 20	Ca 1
488	Phạm Tâm Anh	13/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002542	Phòng 20	Ca 1
489	Mai Đào Bảo Duy	13/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002543	Phòng 20	Ca 1
490	Hồ Thiên Hà	13/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002544	Phòng 20	Ca 1
491	Hồ Hữu Quân	13/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002545	Phòng 20	Ca 1
492	Vũ Anh Thư	13/Feb/00		Hồng Hà	Bình Thạnh	00002546	Phòng 20	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
493	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/04/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002547	Phòng 20	Ca 1
494	Nguyễn Ngọc Thanh	28/09/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002548	Phòng 20	Ca 1
495	Lý Bảo Châu	16/10/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002549	Phòng 20	Ca 1
496	Nguyễn Thuỷ Phượng Thiên An	30/06/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002550	Phòng 20	Ca 1
497	Võ Phạm Quốc Anh	01/11/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002551	Phòng 20	Ca 1
498	Nguyễn Trần Kim Mỹ Duyên	17/06/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002552	Phòng 20	Ca 1
499	La Nguyễn Diễm Tuyết	27/10/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002553	Phòng 20	Ca 1
500	Lê Nguyễn Minh Khang	04/06/2005	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002554	Phòng 20	Ca 1
501	Nguyễn Hồ Tú Anh	09/01/2005	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002555	Phòng 1	Ca 2
502	Nguyễn Trần Mỹ Tiên	19/10/2005	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002556	Phòng 1	Ca 2
503	Trương Nguyễn Như Ngọc	01/05/2005	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002557	Phòng 1	Ca 2
504	Nguyễn Đoan Trang	02/06/2005	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002558	Phòng 1	Ca 2
505	Nguyễn Thị Ngọc Hân	03/04/2004	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002559	Phòng 1	Ca 2
506	Nguyễn Hoàng Phương Linh	30/09/2005	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002560	Phòng 1	Ca 2
507	Nguyễn Phúc Anh Tuấn	23/04/2006	4/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002561	Phòng 1	Ca 2
508	Trần Cao Minh Thuận	24/06/2006	4/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002562	Phòng 1	Ca 2
509	Trần Giang Anh	16/03/2006	4/1	Yên Thế	Bình Thạnh	00002563	Phòng 1	Ca 2
510	Đào Nguyễn Minh Thanh Nguyên	29/03/2006	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002564	Phòng 1	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
511	Trương Hào Phát	28/09/2004	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002565	Phòng 1	Ca 2
512	Võ Nhật Văn	07/01/2006	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh	00002566	Phòng 1	Ca 2
513	Lê Nghi Thường	21/06/2005	5/2	Lam Sơn	Bình Thạnh	00002567	Phòng 1	Ca 2
514	Trần Hoàng Diệu	25/02/2005	5/2	Lam Sơn	Bình Thạnh	00002568	Phòng 1	Ca 2
515	Đinh Hoàng Anh	02/01/2006	4/1	Lam Sơn	Bình Thạnh	00002569	Phòng 1	Ca 2
516	Trần Quỳnh Anh	21/12/2006	4/4	Lam Sơn	Bình Thạnh	00002570	Phòng 1	Ca 2
517	Lương Ngô Minh Châu	09/01/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002571	Phòng 1	Ca 2
518	Ngô Quỳnh Giang	15/11/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002572	Phòng 1	Ca 2
519	Hồ Mai Phương Linh	13/02/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002573	Phòng 1	Ca 2
520	Trần Phúc Bảo Minh	30/09/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002574	Phòng 1	Ca 2
521	Bùi Huy Anh	21/03/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002575	Phòng 1	Ca 2
522	Phạm Hoàng Minh Thư	18/01/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002576	Phòng 1	Ca 2
523	Trần Hưng Thịnh	31/05/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002577	Phòng 1	Ca 2
524	Nguyễn Trần Quỳnh Trân	15/02/2006	4/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002578	Phòng 1	Ca 2
525	Hà Bảo Kha	05/08/2005	5/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002579	Phòng 1	Ca 2
526	Nguyễn Tuấn Khải	24/02/2005	5/2	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002580	Phòng 2	Ca 2
527	Trần Thị Thùy Trang	16/09/2005	5/2	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002581	Phòng 2	Ca 2
528	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	28/03/2005	5/2	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh	00002582	Phòng 2	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
529	Nguyễn Ngọc Khải	12/06/2005	5/2	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002583	Phòng 2	Ca 2
530	Huỳnh Phương Nghi	03/09/2005	5/2	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002584	Phòng 2	Ca 2
531	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	17/07/2006	4/1	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002585	Phòng 2	Ca 2
532	Chữ Quỳnh Anh	29/01/2006	4/3	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002586	Phòng 2	Ca 2
533	Bùi Võ Anh Huy	27/04/2006	4/3	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002587	Phòng 2	Ca 2
534	Mai Vân Khánh	03/04/2005	5/1	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002588	Phòng 2	Ca 2
535	Trần Xuân Nghị	18/01/2006	4/1	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002589	Phòng 2	Ca 2
536	Nguyễn Khánh Linh	17/01/2006	4/5	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002590	Phòng 2	Ca 2
537	Huỳnh Ngọc Khánh Như	24/06/2006	4/5	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002591	Phòng 2	Ca 2
538	Lê Ngọc Anh Thư	08/03/2006	4/6	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002592	Phòng 2	Ca 2
539	Nguyễn Gia Hân	30/10/2005	5/4	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002593	Phòng 2	Ca 2
540	Ngô Tiến Sỹ	15/11/2005	5/3	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002594	Phòng 2	Ca 2
541	Phan Thị Hòa Minh	04/12/2005	5/3	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002595	Phòng 2	Ca 2
542	Hà Minh Phúc	12/08/2005	5/2	Phù Đồng	Bình Thạnh	00002596	Phòng 2	Ca 2
543	Nguyễn Hữu Quỳnh An	17/05/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002597	Phòng 2	Ca 2
544	Nguyễn Lan Chi	01/01/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002598	Phòng 2	Ca 2
545	Hà Anh Thư	27/11/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002599	Phòng 2	Ca 2
546	Phan Bảo Trân	03/01/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002600	Phòng 2	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
547	Nguyễn Quang Anh	04/12/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002601	Phòng 2	Ca 2
548	Trần Gia Bảo Châu	28/11/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002602	Phòng 2	Ca 2
549	Nguyễn Hữu Hoàng Phúc	25/08/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002603	Phòng 2	Ca 2
550	Lê Ngọc Linh	13/03/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002604	Phòng 2	Ca 2
551	Phạm Phương Uyên	17/10/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002605	Phòng 3	Ca 2
552	Mai Phương Nhi	10/04/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002606	Phòng 3	Ca 2
553	Nguyễn Ngô Chính Ngọc	13/05/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002607	Phòng 3	Ca 2
554	Nguyễn Huỳnh Thái Dương	14/10/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002608	Phòng 3	Ca 2
555	Lê Mai Uyên Thư	29/09/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002609	Phòng 3	Ca 2
556	Trần Quỳnh Anh	26/06/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002610	Phòng 3	Ca 2
557	Đoàn Trần Bảo Giang	16/05/2006	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002611	Phòng 3	Ca 2
558	Triệu Thái Anh Thư	08/11/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002612	Phòng 3	Ca 2
559	Lê Phụng Nikki	17/08/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002613	Phòng 3	Ca 2
560	Lương Khánh Hoài Thương	17/02/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002614	Phòng 3	Ca 2
561	Nguyễn Hữu Thiện	05/01/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002615	Phòng 3	Ca 2
562	Hoàng Kim Ngân	24/04/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002616	Phòng 3	Ca 2
563	Nguyễn Minh Anh	29/03/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002617	Phòng 3	Ca 2
564	Trần Thanh Nhã Trúc	12/09/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002618	Phòng 3	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
565	Nguyễn Anh Khoa	17/10/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002619	Phòng 3	Ca 2
566	Trương Hoàng Cao Minh	16/10/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002620	Phòng 3	Ca 2
567	Trần Ngọc Minh	11/10/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002621	Phòng 3	Ca 2
568	Lê Hải Thy	21/06/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002622	Phòng 3	Ca 2
569	Cook Quang Benjamin	28/10/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002623	Phòng 3	Ca 2
570	Nguyễn Đạo Gia Bảo	04/12/2005	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	00002624	Phòng 3	Ca 2
571	Nguyễn Hoàng Oanh	17/12/2006	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002625	Phòng 3	Ca 2
572	Nguyễn Hoàng Thanh Hà	18/01/2006	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002626	Phòng 3	Ca 2
573	Lê Như Nhã Uyên	03/03/2006	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002627	Phòng 3	Ca 2
574	Lê Bảo Nguyên	28/08/2006	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002628	Phòng 3	Ca 2
575	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	13/01/2006	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002629	Phòng 3	Ca 2
576	Nguyễn Duy Quân	17/10/2006	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002630	Phòng 4	Ca 2
577	Nguyễn Hà Minh Anh	16/05/2006	4/2	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002631	Phòng 4	Ca 2
578	Nguyễn Hoàng Ngân Anh	03/02/2006	4/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002632	Phòng 4	Ca 2
579	Lê Nguyễn Diệp Thụy	28/02/2005	5/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002633	Phòng 4	Ca 2
580	Trịnh Ái Lan Khuê	28/01/2005	5/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002634	Phòng 4	Ca 2
581	Nguyễn Thị Bích Cẩm	01/08/2005	5/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002635	Phòng 4	Ca 2
582	Lê Quốc Duy	11/01/2005	5/2	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002636	Phòng 4	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
583	Nguyễn Hà Kiến Bình	26/12/2005	5/3	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002637	Phòng 4	Ca 2
584	Nguyễn Anh Quân	25/06/2005	5/3	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002638	Phòng 4	Ca 2
585	Hà Phương Uyên	02/01/2005	5/3	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002639	Phòng 4	Ca 2
586	Nguyễn Ngọc Phương Dung	04/05/2005	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002640	Phòng 4	Ca 2
587	Phan Lê Phú Thành	24/05/2005	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002641	Phòng 4	Ca 2
588	Huỳnh Thanh Thủy	13/04/2005	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002642	Phòng 4	Ca 2
589	Phạm Thanh Phong	24/08/2005	5/5	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002643	Phòng 4	Ca 2
590	Nguyễn Trương Xuân Nghi	17/05/2005	5/5	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	00002644	Phòng 4	Ca 2
591	Nguyễn Phương Nghi	25/12/2006	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002645	Phòng 4	Ca 2
592	Trần Ngọc Khánh Linh	13/01/2006	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002646	Phòng 4	Ca 2
593	Bùi Trần Quỳnh Như	16/03/2006	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002647	Phòng 4	Ca 2
594	Dương Bội Linh	15/01/2006	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002648	Phòng 4	Ca 2
595	Doãn Đức Bá Long	20/03/2006	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002649	Phòng 4	Ca 2
596	Trần Hoàng Ngọc Khánh	06/06/2006	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002650	Phòng 4	Ca 2
597	Bùi Nguyên Minh Tâm	22/01/2006	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002651	Phòng 4	Ca 2
598	Trần Ngọc Diễm My	28/10/2006	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002652	Phòng 4	Ca 2
599	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	06/05/2006	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002653	Phòng 4	Ca 2
600	Nguyễn Trương Hoàng Nhung	20/04/2006	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002654	Phòng 4	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
601	Trần Ngọc Như Quỳnh	23/03/2006	4/3	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002655	Phòng 5	Ca 2
602	Dương Phạm Đăng Khoa	25/06/2006	4/4	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002656	Phòng 5	Ca 2
603	Trương Ngọc Kim Thư	13/11/2006	4/4	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002657	Phòng 5	Ca 2
604	Huỳnh Phạm Bảo Nghi	11/11/2006	4/4	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002658	Phòng 5	Ca 2
605	Nguyễn Trần Phương Nam	16/01/2005	5 ¹	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002659	Phòng 5	Ca 2
606	Nguyễn Hoàng Phi Long	30/11/2005	5 ¹	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002660	Phòng 5	Ca 2
607	Nguyễn Hồng Lam	24/11/2205	5 ¹	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002661	Phòng 5	Ca 2
608	Võ Nguyễn Khánh Linh	11/08/2005	5 ²	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002662	Phòng 5	Ca 2
609	Nguyễn Minh Trâm	28/02/2005	5 ³	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002663	Phòng 5	Ca 2
610	Nguyễn Vân Anh	20/07/2005	5 ³	Tầm Vu	Bình Thạnh	00002664	Phòng 5	Ca 2
611	Trần Minh Khánh	02/12/2006	4a2	Nguyễn Bá Ngọc	Bình Thạnh	00002665	Phòng 5	Ca 2
612	Trần Nguyễn Phương Bình	18/06/2006	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002666	Phòng 5	Ca 2
613	Đinh Nhật Yên Đan	15/08/2006	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002667	Phòng 5	Ca 2
614	Nguyễn Minh Khang	29/03/2006	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002668	Phòng 5	Ca 2
615	Lý Hoàng Quân	10/10/2006	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002669	Phòng 5	Ca 2
616	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	29/04/2006	4/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002670	Phòng 5	Ca 2
617	Chu Khánh Linh	25/01/2006	4/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002671	Phòng 5	Ca 2
618	Hoàng Trọng Huy Minh	11/01/2006	4/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002672	Phòng 5	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
619	Nguyễn Quốc Nam Phương	26/01/2006	4/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002673	Phòng 5	Ca 2
620	Nguyễn Lê Mỹ Đức	18/01/2006	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002674	Phòng 5	Ca 2
621	Nguyễn Hoàng Long	01/01/2006	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002675	Phòng 5	Ca 2
622	Trần Quốc Thiên	23/01/2006	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002676	Phòng 5	Ca 2
623	Lê Đức Trí	13/05/2006	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002677	Phòng 5	Ca 2
624	Lê Thị Diễm Hằng	30/10/2006	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002678	Phòng 5	Ca 2
625	Nguyễn Phạm Thuỳ King	22/09/2006	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002679	Phòng 5	Ca 2
626	Lê Đặng Hồng Phúc	24/03/2006	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002680	Phòng 6	Ca 2
627	Nguyễn Hữu Thành	09/11/2006	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002681	Phòng 6	Ca 2
628	Nguyễn Mai Trang	02/12/2006	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002682	Phòng 6	Ca 2
629	Phan Ngọc Trí	29/03/2006	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002683	Phòng 6	Ca 2
630	Hoàng Nguyên Khang	27/03/2006	4/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002684	Phòng 6	Ca 2
631	Nguyễn Ngọc Thảo Quỳnh	01/08/2006	4/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002685	Phòng 6	Ca 2
632	Lê Thành Bảo Yên	05/05/2006	4/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002686	Phòng 6	Ca 2
633	Nguyễn Nhật Bội Đình	06/02/2006	4/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002687	Phòng 6	Ca 2
634	Phạm Quỳnh Hương	01/09/2006	4/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002688	Phòng 6	Ca 2
635	Nguyễn Tuyết Nhi	12/03/2006	4/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002689	Phòng 6	Ca 2
636	Hoàng Nghĩa Huy	24/03/2006	4/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002690	Phòng 6	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
637	Phạm Lê Nam Khánh	14/10/2006	4/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002691	Phòng 6	Ca 2
638	Hà Xuân Khôi	12/01/2006	4/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002692	Phòng 6	Ca 2
639	Lê Huỳnh Như Phúc	04/09/2006	4/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002693	Phòng 6	Ca 2
640	Nguyễn Phạm Thuỳ Linh	30/01/2006	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002694	Phòng 6	Ca 2
641	Lê Ngọc Quỳnh	26/01/2006	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002695	Phòng 6	Ca 2
642	Nguyễn Trung Tín	27/05/2006	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002696	Phòng 6	Ca 2
643	Lê Phương Hà	19/04/2006	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002697	Phòng 6	Ca 2
644	Nguyễn Lê Hương Trang	13/02/2006	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002698	Phòng 6	Ca 2
645	Đặng Đông Trúc	30/08/2006	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002699	Phòng 6	Ca 2
646	Dương Hoàng Phương Anh	04/03/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002700	Phòng 6	Ca 2
647	Nguyễn Phi Anh	13/11/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002701	Phòng 6	Ca 2
648	Bùi Minh Châu	10/11/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002702	Phòng 6	Ca 2
649	Lê Trường Giang	31/01/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002703	Phòng 6	Ca 2
650	Trương Nguyễn Minh Hiếu	23/01/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002704	Phòng 6	Ca 2
651	Trần Phạm Đình Hương	28/08/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002705	Phòng 7	Ca 2
652	Hoàng Lê Gia Khang	29/12/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002706	Phòng 7	Ca 2
653	Huỳnh Ngọc Lam	01/11/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002707	Phòng 7	Ca 2
654	Trần Hoàng Phương Linh	23/09/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002708	Phòng 7	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
655	Nguyễn Thiện Nhân	30/01/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002709	Phòng 7	Ca 2
656	Đặng Tuyết Nhi	18/02/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002710	Phòng 7	Ca 2
657	Nguyễn Thiên Thụy Nhi	24/09/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002711	Phòng 7	Ca 2
658	Nguyễn Lương Phước	25/12/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002712	Phòng 7	Ca 2
659	Đặng Lâm Hoài Thương	11/09/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002713	Phòng 7	Ca 2
660	Phạm Hương Trà	04/08/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002714	Phòng 7	Ca 2
661	Lê Nguyễn Nha Trang	18/08/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002715	Phòng 7	Ca 2
662	Giang Hoàng Thuỷ Trúc	29/05/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002716	Phòng 7	Ca 2
663	Nguyễn Phan Minh Tú	25/11/2005	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002717	Phòng 7	Ca 2
664	Trần Nguyễn Lan Anh	06/08/2005	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002718	Phòng 7	Ca 2
665	Vũ Võ Châu Giang	13/06/2005	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002719	Phòng 7	Ca 2
666	Huỳnh Khánh Linh	30/07/2005	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002720	Phòng 7	Ca 2
667	Phạm Kim Ngân	02/04/2005	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002721	Phòng 7	Ca 2
668	Đỗ Thái Minh Thụy	16/02/2005	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002722	Phòng 7	Ca 2
669	Nguyễn Hoàng Anh	28/10/2005	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002723	Phòng 7	Ca 2
670	Hoàng Lê Thiên Ân	18/07/2005	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002724	Phòng 7	Ca 2
671	Nguyễn Ngọc Ánh Hồng	27/01/2005	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002725	Phòng 7	Ca 2
672	Nguyễn Nhã Uyên	23/08/2005	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002726	Phòng 7	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
673	Hồ Kỳ Anh	28/07/2005	5/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002727	Phòng 7	Ca 2
674	Lê Bình Phương Khôi	09/09/2005	5/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002728	Phòng 7	Ca 2
675	Vũ Ngọc Khánh Vy	19/09/2005	5/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002729	Phòng 7	Ca 2
676	Nguyễn Quốc Hưng	07/08/2005	5/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002730	Phòng 8	Ca 2
677	Nguyễn Đông Nghi	16/02/2005	5/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002731	Phòng 8	Ca 2
678	Nguyễn Lê Gia Phúc	29/08/2005	5/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002732	Phòng 8	Ca 2
679	Đỗ Nguyễn Thanh Thanh	09/09/2005	5/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002733	Phòng 8	Ca 2
680	Trương Ngọc Duy	31/03/2005	5/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002734	Phòng 8	Ca 2
681	Nguyễn Trương Hoàng Phước	26/05/2005	5/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh	00002735	Phòng 8	Ca 2
682	Trần Mai Gia Huy	18/05/2005	5/1	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002736	Phòng 8	Ca 2
683	Nguyễn Minh Anh	13/11/2005	5/1	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002737	Phòng 8	Ca 2
684	Nguyễn Minh Triết	27/01/2005	5/4	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002738	Phòng 8	Ca 2
685	Trần Tuấn Kiệt	21/07/2005	5/4	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002739	Phòng 8	Ca 2
686	Nguyễn Tuấn Hưng	31/10/2005	5/3	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002740	Phòng 8	Ca 2
687	Nguyễn Trần Gia Bảo	16/01/2005	5/3	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002741	Phòng 8	Ca 2
688	Bùi Trương Thái Sơn	13/05/2005	5/5	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002742	Phòng 8	Ca 2
689	Đoàn Minh Hiếu	01/09/2005	5/5	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002743	Phòng 8	Ca 2
690	Phạm Hoàng Thế Tuấn	30/12/2005	5/2	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002744	Phòng 8	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
691	Nguyễn Văn Tài	07/10/2005	5/2	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002745	Phòng 8	Ca 2
692	Vương Lê An Thịnh	16/02/2005	5/2	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận	00002746	Phòng 8	Ca 2
693	Lê Uyên Khanh	14/01/2006	4/6	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận	00002747	Phòng 8	Ca 2
694	Ngô Yên Thy	10/02/2006	4/6	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận	00002748	Phòng 8	Ca 2
695	Chung Khả Hân	27/11/2005	5/4	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận	00002749	Phòng 8	Ca 2
696	Nguyễn Phước Thịnh	10/03/2005	5/4	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận	00002750	Phòng 8	Ca 2
697	Lê Trần Nhã Uyên	10/01/2005	5/2	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận	00002751	Phòng 8	Ca 2
698	Phan Thanh Bình	08/01/2005	5/1	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	00002752	Phòng 8	Ca 2
699	Trần Quang Thịnh	23/03/2005	5/1	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	00002753	Phòng 8	Ca 2
700	Nguyễn Thiên Kim	09/06/2005	5/4	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	00002754	Phòng 8	Ca 2
701	Lê Ngọc Khánh Thy	20/01/2005	5/5	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	00002755	Phòng 9	Ca 2
702	Đỗ Huỳnh Lan Thi	06/10/2005	5/4	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận	00002756	Phòng 9	Ca 2
703	Nguyễn Đăng Hoài Nhiên	10/03/2005	5/2	Hồ Văn Huê	Phú Nhuận	00002757	Phòng 9	Ca 2
704	Trần Huỳnh Xuân Vy	07/01/2005	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002758	Phòng 9	Ca 2
705	Lê Ngọc Tường Vy	02/10/2005	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002759	Phòng 9	Ca 2
706	Hoàng Yến Nhi	19/04/2004	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002760	Phòng 9	Ca 2
707	Võ Thị Thanh Trà	13/02/2005	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002761	Phòng 9	Ca 2
708	Phạm Việt Long	07/10/2005	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002762	Phòng 9	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
709	Nguyễn Ngọc Anh Thu	03/01/2005	5/2	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002763	Phòng 9	Ca 2
710	Nguyễn Đình Tuấn Kiệt	13/02/2005	5/2	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002764	Phòng 9	Ca 2
711	Đỗ Tiến Dũng	12/07/2005	5/2	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002765	Phòng 9	Ca 2
712	Nguyễn Huỳnh Minh Đạt	22/01/2005	5/3	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002766	Phòng 9	Ca 2
713	Lư Trần Khôi Nguyên	04/12/2005	5/3	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002767	Phòng 9	Ca 2
714	Phan Thiên Ngọc Kim	30/04/2005	5/3	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002768	Phòng 9	Ca 2
715	Quách Bảo Châu	26/10/2005	5/4	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002769	Phòng 9	Ca 2
716	Lê Phước Minh Thuận	07/07/2005	5/5	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002770	Phòng 9	Ca 2
717	Hoàng Quốc Tuấn	17/03/2005	5/5	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002771	Phòng 9	Ca 2
718	Trần Minh Đăng	03/11/2005	5/5	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002772	Phòng 9	Ca 2
719	Dương Ngọc Hải Phương	27/01/2006	4/1	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002773	Phòng 9	Ca 2
720	Phạm Lê Đan Thanh	07/5/2006	4/2	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002774	Phòng 9	Ca 2
721	Võ Nguyễn Gia Linh	27/03/2006	4/2	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002775	Phòng 9	Ca 2
722	Phan Hoàng Gia Bảo	11/11/2004	4/3	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002776	Phòng 9	Ca 2
723	Nguyễn Anh Khoa	06/4/2006	4/4	Cổ Loa	Phú Nhuận	00002777	Phòng 9	Ca 2
724	Nguyễn Duy Bảo	19/3/2006	4/13	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002778	Phòng 9	Ca 2
725	Lại Vũ Thanh Tùng	06/11/2006	4/11	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002779	Phòng 9	Ca 2
726	Lâm Thế Kiệt	01/10/2006	4/1	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002780	Phòng 10	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
727	Nguyễn Minh Nghĩa	04/05/2006	4/2	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002781	Phòng 10	Ca 2
728	Nguyễn Huyền Trang	24/12/2006	4/ 5	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002782	Phòng 10	Ca 2
729	Nguyễn Hoàng Xuân Khánh	09/02/2006	4/11	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002783	Phòng 10	Ca 2
730	Đặng Thiên Ngân	25/1/2006	4/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002784	Phòng 10	Ca 2
731	Nguyễn Mai Trúc Vy	06/11/2006	4/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002785	Phòng 10	Ca 2
732	Phan Nhật	30/5/2006	4/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002786	Phòng 10	Ca 2
733	Nguyễn Lâm Quang Vinh	14/11/2006	4/2	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002787	Phòng 10	Ca 2
734	Lê Đăng Khoa	28/4/2005	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002788	Phòng 10	Ca 2
735	Đỗ Đăng Khoa	21/11/2005	5/ 2	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002789	Phòng 10	Ca 2
736	Lê Văn Anh	17/8/2005	5/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002790	Phòng 10	Ca 2
737	Võ Ngọc Anh Thư	17/8/2005	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002791	Phòng 10	Ca 2
738	Đỗ Minh Trí	24/2/2005	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002792	Phòng 10	Ca 2
739	Trần Trọng Nhân	11/05/2005	5/ 3	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002793	Phòng 10	Ca 2
740	Nguyễn Công Phúc	31/7/2005	5/ 3	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002794	Phòng 10	Ca 2
741	Trần Thành Vinh	22/12/2005	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú	00002795	Phòng 10	Ca 2
742	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	07/09/2006	4/8	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002796	Phòng 10	Ca 2
743	Nguyễn Xuân Quỳnh Anh	19/09/2006	4/2	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002797	Phòng 10	Ca 2
744	Nguyễn Quỳnh Anh	06/06/2006	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002798	Phòng 10	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
745	Trần Ngọc Bảo Khanh	01/01/2006	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002799	Phòng 10	Ca 2
746	Nguyễn Đỗ Hồng Ân	18/02/2006	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002800	Phòng 10	Ca 2
747	Huỳnh Gia Lộc	28/06/2006	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002801	Phòng 10	Ca 2
748	Trương Thị Xuân Nhi	28/02/2005	5/1	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002802	Phòng 10	Ca 2
749	Trần Thị Mỹ Ái	06/02/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002803	Phòng 10	Ca 2
750	Nguyễn Phú Vinh	26/05/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002804	Phòng 10	Ca 2
751	Cáp Minh Trường	26/05/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002805	Phòng 11	Ca 2
752	Trần Vương Khánh Linh	21/02/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002806	Phòng 11	Ca 2
753	Hà Bảo Nhi	23/05/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002807	Phòng 11	Ca 2
754	Trịnh Thị Minh Thư	01/04/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002808	Phòng 11	Ca 2
755	Nguyễn Thị An Hòa	08/03/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002809	Phòng 11	Ca 2
756	Mai Diệp Xuân Thy	06/02/2005	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002810	Phòng 11	Ca 2
757	Cao Nguyễn Phương Vy	11/05/2005	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002811	Phòng 11	Ca 2
758	Lê Trí Dũng	28/03/2005	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002812	Phòng 11	Ca 2
759	Nguyễn Nhật Thiên Kiều	03/08/2005	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002813	Phòng 11	Ca 2
760	Ngô Thanh Tuấn	02/09/2005	5/8	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002814	Phòng 11	Ca 2
761	Đoàn Công Thiện	02/09/2005	5/14	Phan Chu Trinh	Tân Phú	00002815	Phòng 11	Ca 2
762	Phạm Tuấn Khải	17/11/2006	4/1	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002816	Phòng 11	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
763	Trần Hà Ngôi Nguyên	03/02/2006	4/1	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002817	Phòng 11	Ca 2
764	Nguyễn Lê Gia Khang	26/9/2006	4/2	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002818	Phòng 11	Ca 2
765	Trần Thanh Nhật	04/02/2006	4/2	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002819	Phòng 11	Ca 2
766	Hồ Thị Thanh Tâm	23/5/2006	4/2	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002820	Phòng 11	Ca 2
767	Châu Nguyên Khang	16/8/2006	4/3	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002821	Phòng 11	Ca 2
768	Bùi Nguyễn Huyền Trâm	25/6/2005	5/6	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002822	Phòng 11	Ca 2
769	Lê Đặng Duy Hùng	17/02/2005	5/7	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002823	Phòng 11	Ca 2
770	Nguyễn Đỗ Như Quỳnh	27/02/2005	5/7	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002824	Phòng 11	Ca 2
771	Nguyễn Vĩnh Tiến	11/12/2004	5/7	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002825	Phòng 11	Ca 2
772	Tổng Nguyên Phương	18/6/2005	5/9	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002826	Phòng 11	Ca 2
773	Bùi Lư Thiện Hữu	25/7/2005	5/10	Võ Thị Sáu	Tân Phú	00002827	Phòng 11	Ca 2
774	Dương Hùng	06/12/2006	4/1	Tân Thới	Tân Phú	00002828	Phòng 11	Ca 2
775	Trương Phan Quang Khiêm	12/01/2006	4/1	Tân Thới	Tân Phú	00002829	Phòng 11	Ca 2
776	Phan Anh Tuấn	19/09/2006	4/2	Tân Thới	Tân Phú	00002830	Phòng 12	Ca 2
777	Nguyễn Văn Duy Hưng	24/04/2006	4/3	Tân Thới	Tân Phú	00002831	Phòng 12	Ca 2
778	Đặng Huỳnh Tấn Tài	15/02/2006	4/3	Tân Thới	Tân Phú	00002832	Phòng 12	Ca 2
779	Nguyễn Hữu Quyền	13/08/2006	4/4	Tân Thới	Tân Phú	00002833	Phòng 12	Ca 2
780	Nguyễn Hoàng Minh Kha	20/06/2006	4/5	Tân Thới	Tân Phú	00002834	Phòng 12	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
781	Nguyễn Cao Minh Trí	01/01/2006	4/5	Tân Thới	Tân Phú	00002835	Phòng 12	Ca 2
782	Lê Trần Tuấn Kiệt	21/10/2006	4/6	Tân Thới	Tân Phú	00002836	Phòng 12	Ca 2
783	Nguyễn Minh Tùng	29/03/2006	4/8	Tân Thới	Tân Phú	00002837	Phòng 12	Ca 2
784	Đỗ Trung Quân	23/07/2005	5/1	Tân Thới	Tân Phú	00002838	Phòng 12	Ca 2
785	Nguyễn Cao Minh	05/04/2005	5/2	Tân Thới	Tân Phú	00002839	Phòng 12	Ca 2
786	Võ Đăng Khôi	15/03/2005	5/2	Tân Thới	Tân Phú	00002840	Phòng 12	Ca 2
787	Lê Phú Khang	01/01/2005	5/2	Tân Thới	Tân Phú	00002841	Phòng 12	Ca 2
788	Phạm Trọng Tuyển	02/07/2005	5/2	Tân Thới	Tân Phú	00002842	Phòng 12	Ca 2
789	Nguyễn Thành Kiệt	03/04/2005	5/3	Tân Thới	Tân Phú	00002843	Phòng 12	Ca 2
790	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	03/11/2005	5/4	Tân Thới	Tân Phú	00002844	Phòng 12	Ca 2
791	Phạm Trương Gia Phú	27/06/2005	5/4	Tân Thới	Tân Phú	00002845	Phòng 12	Ca 2
792	Trần Nguyên Lương	19/07/2005	5/8	Tân Thới	Tân Phú	00002846	Phòng 12	Ca 2
793	Huỳnh Đỗ Thanh Tính	01/04/2005	5/9	Tân Thới	Tân Phú	00002847	Phòng 12	Ca 2
794	Đặng Ngọc Minh	24/03/2006	4/5	Đoàn Thị Điểm	Tân Phú	00002848	Phòng 12	Ca 2
795	Nguyễn Pháp Đô	25/08/2005	5/10	Đoàn Thị Điểm	Tân Phú	00002849	Phòng 12	Ca 2
796	Nguyễn Thúy Hằng	14/03/2005	5/1	Đoàn Thị Điểm	Tân Phú	00002850	Phòng 12	Ca 2
797	Trần Thị Mỹ Lanh	26/05/2005	5/3	Đoàn Thị Điểm	Tân Phú	00002851	Phòng 12	Ca 2
798	Bùi Huỳnh Thiên Bảo	23/5/2006	4/1	Hiệp Tân	Tân Phú	00002852	Phòng 12	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
799	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	03/04/2006	4/1	Hiệp Tân	Tân Phú	00002853	Phòng 12	Ca 2
800	Lê Nhật Minh	20/7/2006	4/1	Hiệp Tân	Tân Phú	00002854	Phòng 12	Ca 2
801	Võ Minh Nhật	28/01/2006	4/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002855	Phòng 13	Ca 2
802	Huỳnh Hồ Khánh Nguyên	02/10/2006	4/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002856	Phòng 13	Ca 2
803	Phạm Văn Minh	06/06/2006	4/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002857	Phòng 13	Ca 2
804	Nguyễn Mạnh Hiếu	22/02/2006	4/3	Hiệp Tân	Tân Phú	00002858	Phòng 13	Ca 2
805	Lâm Kim Bảo	30/03/2006	4/3	Hiệp Tân	Tân Phú	00002859	Phòng 13	Ca 2
806	Đặng Sơn Sang	30/03/2006	4/3	Hiệp Tân	Tân Phú	00002860	Phòng 13	Ca 2
807	Nguyễn Ngọc Minh Anh	10/02/2006	4/3	Hiệp Tân	Tân Phú	00002861	Phòng 13	Ca 2
808	Lương Nguyễn Việt Hoàng	20/12/2006	4/3	Hiệp Tân	Tân Phú	00002862	Phòng 13	Ca 2
809	Vũ Quốc Anh	09/07/2006	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú	00002863	Phòng 13	Ca 2
810	Nguyễn Ngọc Minh Châu	14/12/2006	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú	00002864	Phòng 13	Ca 2
811	Lâm Vĩnh Khang	27/03/2006	4/5	Hiệp Tân	Tân Phú	00002865	Phòng 13	Ca 2
812	Lê Thị Mỹ Kim	09/10/2006	4/6	Hiệp Tân	Tân Phú	00002866	Phòng 13	Ca 2
813	Nhan Lê Linh	19/06/2006	4/6	Hiệp Tân	Tân Phú	00002867	Phòng 13	Ca 2
814	Nguyễn Văn Thành	25/08/2006	4/4	Hiệp Tân	Tân Phú	00002868	Phòng 13	Ca 2
815	Trần Minh Trí	12/08/2006	4/5	Hiệp Tân	Tân Phú	00002869	Phòng 13	Ca 2
816	Hà Dư Tuấn	15/11/2006	4/4	Hiệp Tân	Tân Phú	00002870	Phòng 13	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
817	Trịnh Nguyễn Thành Danh	13/06/2006	4/6	Hiệp Tân	Tân Phú	00002871	Phòng 13	Ca 2
818	Nguyễn Ngọc Tường Vi	03/09/2006	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú	00002872	Phòng 13	Ca 2
819	Nguyễn Ngọc Minh	03/01/2005	5/1	Hiệp Tân	Tân Phú	00002873	Phòng 13	Ca 2
820	Dương Thị Thuỳ Trinh	24/03/2005	5/1	Hiệp Tân	Tân Phú	00002874	Phòng 13	Ca 2
821	Đặng Văn Đức	24/03/2005	5/1	Hiệp Tân	Tân Phú	00002875	Phòng 13	Ca 2
822	Thang Kim Mãn	07/03/2005	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002876	Phòng 13	Ca 2
823	Nguyễn Hồng Ngọc Ánh	17/3/2005	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002877	Phòng 13	Ca 2
824	Đỗ Tuyết Minh	20/1/2005	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002878	Phòng 13	Ca 2
825	Bành Minh Cường	14/4/2005	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002879	Phòng 13	Ca 2
826	Phạm Hồng Quân	01/08/2005	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002880	Phòng 14	Ca 2
827	Trịnh Khang Huy	05/01/2005	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002881	Phòng 14	Ca 2
828	Nguyễn Huỳnh Phước An	15/5/2005	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú	00002882	Phòng 14	Ca 2
829	Huỳnh Ngọc Như	04/12/2005	5/3	Hiệp Tân	Tân Phú	00002883	Phòng 14	Ca 2
830	Huỳnh Ngô Văn Hào	11/08/2005	5/3	Hiệp Tân	Tân Phú	00002884	Phòng 14	Ca 2
831	Trần Kim Khánh	09/02/2005	5/4	Hiệp Tân	Tân Phú	00002885	Phòng 14	Ca 2
832	Trần Thị Minh Anh	20/1/2005	5/4	Hiệp Tân	Tân Phú	00002886	Phòng 14	Ca 2
833	Trương Trí Hào	19/5/2005	5/5	Hiệp Tân	Tân Phú	00002887	Phòng 14	Ca 2
834	Hầu Thái Tú	20/6/2005	5/5	Hiệp Tân	Tân Phú	00002888	Phòng 14	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
835	Trần Duy Tân	01/05/2005	5/6	Hiệp Tân	Tân Phú	00002889	Phòng 14	Ca 2
836	Nguyễn Mạnh Tiến	25/6/2005	5/6	Hiệp Tân	Tân Phú	00002890	Phòng 14	Ca 2
837	Trương Hoàng Bảo Ngọc	04/03/2005	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002891	Phòng 14	Ca 2
838	Nguyễn Tấn Huy Khôi	11/01/2005	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002892	Phòng 14	Ca 2
839	Trần Dương Hải Thượng	10/02/2005	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002893	Phòng 14	Ca 2
840	Nguyễn Phúc Đàm	19/04/2005	5/2	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002894	Phòng 14	Ca 2
841	Nguyễn Minh Huy	12/02/2005	5/2	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002895	Phòng 14	Ca 2
842	Lương Trần Công Thắng	10/04/2005	5/6	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002896	Phòng 14	Ca 2
843	Trần Ngọc Tú Minh	16/12/2005	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002897	Phòng 14	Ca 2
844	Nguyễn Phạm Minh Ngân	04/11/2006	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002898	Phòng 14	Ca 2
845	Phạm Thị Hoàng Oanh	11/01/2006	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002899	Phòng 14	Ca 2
846	Hoàng Đìnhvĩnh Khang	26/04/2006	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002900	Phòng 14	Ca 2
847	Hoàng Đình Vĩnh Khanh	26/04/2006	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002901	Phòng 14	Ca 2
848	Cao Huỳnh Kim Ngân	04/09/2006	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002902	Phòng 14	Ca 2
849	Nguyễn Phạm Khả Lin	21/01/2006	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002903	Phòng 14	Ca 2
850	Trần Hoàng Khả Tú	11/03/2006	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002904	Phòng 14	Ca 2
851	Nguyễn Minh Hiếu	02/07/2006	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002905	Phòng 15	Ca 2
852	Nguyễn Đoàn Minh Thư	15/11/2006	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002906	Phòng 15	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
853	Nguyễn Hữu Minh Trí	11/09/2006	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002907	Phòng 15	Ca 2
854	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	24/09/2005	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002908	Phòng 15	Ca 2
855	Nguyễn Quốc Trung	23/01/2005	5/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002909	Phòng 15	Ca 2
856	Dương Tú Trang	15/04/2005	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú	00002910	Phòng 15	Ca 2
857	Nguyễn Trần Như Ý	29/07/2006	4/1	Tân Hóa	Tân Phú	00002911	Phòng 15	Ca 2
858	Lê Ngọc Thảo Trâm	29/11/2006	4/1	Tân Hóa	Tân Phú	00002912	Phòng 15	Ca 2
859	Nguyễn Lê Minh Nguyên	22/09/2006	4/2	Tân Hóa	Tân Phú	00002913	Phòng 15	Ca 2
860	Nguyễn Thị Yến Nhi	23/01/2006	4/2	Tân Hóa	Tân Phú	00002914	Phòng 15	Ca 2
861	Nguyễn Cù Thanh Trúc	02/04/2006	4/3	Tân Hóa	Tân Phú	00002915	Phòng 15	Ca 2
862	Nguyễn Trường Huy	18/05/2006	4/3	Tân Hóa	Tân Phú	00002916	Phòng 15	Ca 2
863	Lâm Mỹ Phương	18/02/2006	4/4	Tân Hóa	Tân Phú	00002917	Phòng 15	Ca 2
864	Phạm Huỳnh Tuấn Anh	15/01/2006	4/4	Tân Hóa	Tân Phú	00002918	Phòng 15	Ca 2
865	Nguyễn Thanh Trọng	11/07/2006	4/5	Tân Hóa	Tân Phú	00002919	Phòng 15	Ca 2
866	Nguyễn Bích Nguyên	27/03/2006	4/5	Tân Hóa	Tân Phú	00002920	Phòng 15	Ca 2
867	Trần Thị Minh Trang	10/08/2005	5/1	Tân Hóa	Tân Phú	00002921	Phòng 15	Ca 2
868	Lý Thị Hồng Ngọc	05/08/2005	5/1	Tân Hóa	Tân Phú	00002922	Phòng 15	Ca 2
869	Lê Hữu Minh Quang	01/01/2005	5/2	Tân Hóa	Tân Phú	00002923	Phòng 15	Ca 2
870	Dương Minh Hoàng	29/04/2005	5/2	Tân Hóa	Tân Phú	00002924	Phòng 15	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
871	Nguyễn Minh Nhựt	16/01/2005	5/2	Tân Hóa	Tân Phú	00002925	Phòng 15	Ca 2
872	Nguyễn Phạm Đan Khanh	14/09/2005	5/3	Tân Hóa	Tân Phú	00002926	Phòng 15	Ca 2
873	Hà Ngọc Hân	30/11/2005	5/3	Tân Hóa	Tân Phú	00002927	Phòng 15	Ca 2
874	Bùi Đức Nguyên	21/01/2005	5/4	Tân Hóa	Tân Phú	00002928	Phòng 15	Ca 2
875	Mai Thiên Ý	07/08/2005	5/4	Tân Hóa	Tân Phú	00002929	Phòng 15	Ca 2
876	Lê Thị Cẩm Nhung	24/03/2005	5/4	Tân Hóa	Tân Phú	00002930	Phòng 16	Ca 2
877	Hồ Như Mạnh	09/03/2005	5/1	Lê Lai	Tân Phú	00002931	Phòng 16	Ca 2
878	Cao Huỳnh Trúc Phương	31/10/2005	5/1	Lê Lai	Tân Phú	00002932	Phòng 16	Ca 2
879	Huỳnh Anh Toàn	24/04/2005	5/2	Lê Lai	Tân Phú	00002933	Phòng 16	Ca 2
880	Nguyễn Lưu Kỳ Danh	01/04/2005	5/2	Lê Lai	Tân Phú	00002934	Phòng 16	Ca 2
881	Lê Trần Nhân Nhi	20/01/2005	5/2	Lê Lai	Tân Phú	00002935	Phòng 16	Ca 2
882	Trương Trọng Đức	07/02/2005	5/2	Lê Lai	Tân Phú	00002936	Phòng 16	Ca 2
883	Nguyễn Hồng Thanh	31/07/2005	5/12	Lê Lai	Tân Phú	00002937	Phòng 16	Ca 2
884	Lê Toàn Thắng	07/03/2006	4/1	Duy Tân	Tân Phú	00002938	Phòng 16	Ca 2
885	Trần Ngọc Thảo Uyên	8/4/2006	4/1	Duy Tân	Tân Phú	00002939	Phòng 16	Ca 2
886	Lương Vĩnh Thành	22/11/2006	4/1	Duy Tân	Tân Phú	00002940	Phòng 16	Ca 2
887	Nguyễn Hoàng Mai	25/8/2006	4/1	Duy Tân	Tân Phú	00002941	Phòng 16	Ca 2
888	Trần Thị Như Quỳnh	7/9/2006	4/1	Duy Tân	Tân Phú	00002942	Phòng 16	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
889	Nguyễn Bảo Anh Khoa	30/9/2006	4/2	Duy Tân	Tân Phú	00002943	Phòng 16	Ca 2
890	Châu Vĩ Nguyễn Kì	2/5/2006	4/2	Duy Tân	Tân Phú	00002944	Phòng 16	Ca 2
891	Trần Xuân Thiên Phúc	14/2/2006	4/2	Duy Tân	Tân Phú	00002945	Phòng 16	Ca 2
892	Đỗ Khánh Ngân	20/5/2006	4/2	Duy Tân	Tân Phú	00002946	Phòng 16	Ca 2
893	Lữ Duy Thắng	5/5/2006	4/3	Duy Tân	Tân Phú	00002947	Phòng 16	Ca 2
894	Ngô Thanh Duyên	23/9/2006	4/3	Duy Tân	Tân Phú	00002948	Phòng 16	Ca 2
895	Nguyễn Thị Quế Trân	30/11/2006	4/3	Duy Tân	Tân Phú	00002949	Phòng 16	Ca 2
896	Bùi Ngọc Bảo Trân	16/1/2006	4/4	Duy Tân	Tân Phú	00002950	Phòng 16	Ca 2
897	Phạm Huy Hoàng	19/09/2005	5/1	Duy Tân	Tân Phú	00002951	Phòng 16	Ca 2
898	Huỳnh Phạm Thuỳ Nhi	15/01/2005	5/1	Duy Tân	Tân Phú	00002952	Phòng 16	Ca 2
899	Lê Dương Hà Tiên	21/07/2005	5/3	Duy Tân	Tân Phú	00002953	Phòng 16	Ca 2
900	Nguyễn Ngọc Minh Anh	06/02/2005	5/3	Duy Tân	Tân Phú	00002954	Phòng 16	Ca 2
901	Hoa Thạch Anh	10/03/2005	5/4	Duy Tân	Tân Phú	00002955	Phòng 17	Ca 2
902	Đỗ Minh Huy	26/11/2005	5/4	Duy Tân	Tân Phú	00002956	Phòng 17	Ca 2
903	Nguyễn Nhật Tân	20/06/2005	5/5	Duy Tân	Tân Phú	00002957	Phòng 17	Ca 2
904	Phạm Duy Hiếu	22/06/2005	5/5	Duy Tân	Tân Phú	00002958	Phòng 17	Ca 2
905	Nguyễn Thùy Dương	09/06/2005	5/6	Duy Tân	Tân Phú	00002959	Phòng 17	Ca 2
906	Nguyễn Đông Hưng	04/04/2005	5/6	Duy Tân	Tân Phú	00002960	Phòng 17	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
907	Nguyễn Mai Anh	09/10/2005	5/7	Duy Tân	Tân Phú	00002961	Phòng 17	Ca 2
908	Nguyễn Hữu Hưng	09/03/2005	5/7	Duy Tân	Tân Phú	00002962	Phòng 17	Ca 2
909	Nguyễn Trần Nhật Anh	14/02/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002963	Phòng 17	Ca 2
910	Lê Phạm Quốc Bảo	28/10/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002964	Phòng 17	Ca 2
911	Ngô Thiên Bảo	10/07/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002965	Phòng 17	Ca 2
912	Nguyễn Gia Bảo	16/06/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002966	Phòng 17	Ca 2
913	Trần Quang Vinh	24/02/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002967	Phòng 17	Ca 2
914	Đoàn Đăng Quang	14/02/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002968	Phòng 17	Ca 2
915	Lý Hoàng Gia Như	11/09/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002969	Phòng 17	Ca 2
916	Châu Minh Nhật	05/12/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002970	Phòng 17	Ca 2
917	Phạm Thiên Long	17/11/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002971	Phòng 17	Ca 2
918	Đinh Trung Hiếu	07/11/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002972	Phòng 17	Ca 2
919	Trần Quốc Bảo	30/01/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002973	Phòng 17	Ca 2
920	Võ Thành Phát	09/04/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002974	Phòng 17	Ca 2
921	Phạm Hồng Minh Thy	03/08/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002975	Phòng 17	Ca 2
922	Huỳnh Hiệp Quý	14/7/2006	4/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002976	Phòng 17	Ca 2
923	Nguyễn Trung Thắng	04/01/2006	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002977	Phòng 17	Ca 2
924	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	29/3/2006	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002978	Phòng 17	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
925	Trần Nhã Quỳnh	02/03/2006	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002979	Phòng 17	Ca 2
926	Trần Nhã Uyên	02/03/2006	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002980	Phòng 18	Ca 2
927	Hoàng Anh Khôi	09/12/2006	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002981	Phòng 18	Ca 2
928	Trương Bảo Lâm	14/3/2006	4/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002982	Phòng 18	Ca 2
929	Huỳnh Tuấn Khang	15/12/2006	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	00002983	Phòng 18	Ca 2
930	Lê Tuấn Mạnh	11/07/2006	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	00002984	Phòng 18	Ca 2
931	Nguyễn Huỳnh Minh Đan	16/5/2006	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	00002985	Phòng 18	Ca 2
932	Mai Khoa	21/3/2006	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	00002986	Phòng 18	Ca 2
933	Nguyễn Quang Thắng	15/10/2006	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	00002987	Phòng 18	Ca 2
934	Phạm Trần Trí Quang	04/05/2006	4/3	Âu Cơ	Tân Phú	00002988	Phòng 18	Ca 2
935	Phạm Võ Phương Uyên	04/12/2005	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002989	Phòng 18	Ca 2
936	Trần Minh Thuận	03/10/2005	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002990	Phòng 18	Ca 2
937	Lâm Mỹ Nhân	08/09/2005	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002991	Phòng 18	Ca 2
938	Nguyễn Ngọc Hân	08/02/2005	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002992	Phòng 18	Ca 2
939	Lê Trung Kiên	28/02/2005	5/1	Âu Cơ	Tân Phú	00002993	Phòng 18	Ca 2
940	Nguyễn Trọng Nhân	17/11/2005	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002994	Phòng 18	Ca 2
941	Trần Tích Vinh	30/3/2005	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002995	Phòng 18	Ca 2
942	Lê Nhật Hào	26/4/2005	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002996	Phòng 18	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
943	Ngu Kiến Hào	01/11/2005	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002997	Phòng 18	Ca 2
944	Lê Gia Quy	03/03/2005	5/2	Âu Cơ	Tân Phú	00002998	Phòng 18	Ca 2
945	Huỳnh Minh Hoàng	25/8/2005	5/3	Âu Cơ	Tân Phú	00002999	Phòng 18	Ca 2
946	Trương Thanh Tuyền	15/4/2005	5/4	Âu Cơ	Tân Phú	00003000	Phòng 18	Ca 2
947	Trần Thanh Liêm	31/7/2005	5/4	Âu Cơ	Tân Phú	00003001	Phòng 18	Ca 2
948	Nguyễn Tuyết Như	11/10/2005	5/4	Âu Cơ	Tân Phú	00003002	Phòng 18	Ca 2
949	Trần Phương Thảo	23/05/2006	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003003	Phòng 18	Ca 2
950	Trần Nguyễn Nhật Nam	13/04/2006	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003004	Phòng 18	Ca 2
951	Vũ Nguyễn Minh Hoàng	10/05/2006	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003005	Phòng 19	Ca 2
952	Nguyễn Phương Anh	01/08/2006	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003006	Phòng 19	Ca 2
953	Nguyễn Võ Thùy Trâm	27/2/2006	4/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003007	Phòng 19	Ca 2
954	Phạm Quốc Anh	23/03/2006	4/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003008	Phòng 19	Ca 2
955	Phạm Thị Trúc Phương	04/11/2006	4/5	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003009	Phòng 19	Ca 2
956	Phạm Huỳnh Đăng Quang	20/06/2006	4/5	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003010	Phòng 19	Ca 2
957	Đoàn Ngô Thanh Phong	14/09/2006	4/7	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003011	Phòng 19	Ca 2
958	Phạm Nam Đô	05/09/2006	4/8	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003012	Phòng 19	Ca 2
959	Phan Đức Tín	23/08/2006	4/8	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003013	Phòng 19	Ca 2
960	Phạm Minh Tú	11/03/2005	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003014	Phòng 19	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
961	Cao Thế Công Danh	04/01/2005	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003015	Phòng 19	Ca 2
962	Lê Thị Phương Uyên	15/10/2005	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003016	Phòng 19	Ca 2
963	Trịnh Khánh Ngân	11/12/2005	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003017	Phòng 19	Ca 2
964	Phạm Thành Duy	13/7/2005	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003018	Phòng 19	Ca 2
965	Đàm Hoài An	23/6/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003019	Phòng 19	Ca 2
966	Võ Nguyễn Anh Kỳ	7/11/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003020	Phòng 19	Ca 2
967	Vũ Hồng Phúc	7/10/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003021	Phòng 19	Ca 2
968	Diệp Tuấn	15/5/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003022	Phòng 19	Ca 2
969	Nguyễn Mai Khánh My	1/3/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003023	Phòng 19	Ca 2
970	Nguyễn Thùy Dương	19/6/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003024	Phòng 19	Ca 2
971	Trương Hoàng Bảo Ân	01/11/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003025	Phòng 19	Ca 2
972	Ngô Thu Phương	08/10/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003026	Phòng 19	Ca 2
973	Trần Lê Ngọc Anh	24/7/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003027	Phòng 19	Ca 2
974	Chu Đặng Trâm Anh	27/10/2005	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003028	Phòng 19	Ca 2
975	Phạm Tường Vy	15/2/2005	5/6	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003029	Phòng 19	Ca 2
976	Thái Trần Bảo Ngọc	18/6/2005	5/6	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003030	Phòng 20	Ca 2
977	Nguyễn Gia Bảo	29/06/2005	5/9	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú	00003031	Phòng 20	Ca 2
978	Nguyễn Thanh Huê	25/06/2006	4/1	Tân Hương	Tân Phú	00003032	Phòng 20	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
979	Ngô Hoàng Phương Vy	03/12/2006	4/2	Tân Hương	Tân Phú	00003033	Phòng 20	Ca 2
980	Lê Trần Tuấn Em	27/01/2006	4/3	Tân Hương	Tân Phú	00003034	Phòng 20	Ca 2
981	Ngô Hoàng Gia Nguyễn	25/09/2006	4/4	Tân Hương	Tân Phú	00003035	Phòng 20	Ca 2
982	Mai Minh Hiếu	28/03/2006	4/5	Tân Hương	Tân Phú	00003036	Phòng 20	Ca 2
983	Mã Hồng Nhung	16/05/2006	4/6	Tân Hương	Tân Phú	00003037	Phòng 20	Ca 2
984	Phạm Trần Tuấn Anh	27/02/2006/	4/7	Tân Hương	Tân Phú	00003038	Phòng 20	Ca 2
985	Nguyễn Bảo Phương Quỳnh	05/08/2006	4/8	Tân Hương	Tân Phú	00003039	Phòng 20	Ca 2
986	Nguyễn Triệu Thúy Anh	04/07/2006	4/8	Tân Hương	Tân Phú	00003040	Phòng 20	Ca 2
987	Nguyễn Hồng Nam Kha	08/04/2005	5/1	Tân Hương	Tân Phú	00003041	Phòng 20	Ca 2
988	Tạ Ngọc Phương Duy	05/09/2005	5/1	Tân Hương	Tân Phú	00003042	Phòng 20	Ca 2
989	Hoàng Mai Phương	04/05/2005	5/1	Tân Hương	Tân Phú	00003043	Phòng 20	Ca 2
990	Đoàn Khánh Vinh	10/11/2005	5/2	Tân Hương	Tân Phú	00003044	Phòng 20	Ca 2
991	Lê Quang Tấn Anh	08/03/2005	5/2	Tân Hương	Tân Phú	00003045	Phòng 20	Ca 2
992	Trần Cẩm Vy	09/03/2005	5/7	Tân Hương	Tân Phú	00003046	Phòng 20	Ca 2
993	Trần Thanh Duy	17/03/2006	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003047	Phòng 20	Ca 2
994	Nguyễn Lê Trung Kiên	06/04/2006	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003048	Phòng 20	Ca 2
995	Ngô Vĩnh Kỳ	29/01/2006	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003049	Phòng 20	Ca 2
996	Đại Huỳnh Khánh Vinh	28/01/2006	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003050	Phòng 20	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
997	Bùi Lê Minh Nhật	28/03/2006	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003051	Phòng 20	Ca 2
998	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	14/05/2006	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003052	Phòng 20	Ca 2
999	Lý Thành Huy	26/02/2006	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003053	Phòng 20	Ca 2
1000	Phạm Trần Khánh Duy	17/06/2006	5/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003054	Phòng 20	Ca 2
1001	Võ Quang Huy	22/05/2006	5/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003055	Phòng 1	Ca 3
1002	Phạm Nguyễn Hoàng Lan	29/07/2006	5/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003056	Phòng 1	Ca 3
1003	Nguyễn Minh Quân	02/10/2006	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003057	Phòng 1	Ca 3
1004	Nguyễn Ngọc Kiều Chinh	17/02/2006	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003058	Phòng 1	Ca 3
1005	Lâm Gia Hân	10/07/2006	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003059	Phòng 1	Ca 3
1006	Nguyễn Ngô Như Quỳnh	21/05/2006	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003060	Phòng 1	Ca 3
1007	Đặng Thủy Anh	03/10/2006	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003061	Phòng 1	Ca 3
1008	Lê Ngọc Sông Hương	24/9/2005	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003062	Phòng 1	Ca 3
1009	Trương Khánh Vy	2/8/2005	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003063	Phòng 1	Ca 3
1010	Vũ Ngọc Diễm Quỳnh	13/10/2005	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003064	Phòng 1	Ca 3
1011	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	11/11/2005	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003065	Phòng 1	Ca 3
1012	Trần Ngọc Uyên Phương	9/9/2005	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003066	Phòng 1	Ca 3
1013	Nguyễn Vũ Hồng Ngân	2/3/2005	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú	00003067	Phòng 1	Ca 3
1014	Phùng Thiên An	02/03/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003068	Phòng 1	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1015	Nguyễn Quốc Bảo	05/10/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003069	Phòng 1	Ca 3
1016	Nguyễn Thị Hiền Mai	15/04/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003070	Phòng 1	Ca 3
1017	Võ Nguyễn Thi Trang	27/06/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003071	Phòng 1	Ca 3
1018	Nguyễn Trần Thảo Trang	29/10/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003072	Phòng 1	Ca 3
1019	Lý Trần Tân	30/06/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003073	Phòng 1	Ca 3
1020	Nguyễn An Khiêm	05/06/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003074	Phòng 1	Ca 3
1021	Trần Gia Huy	22/01/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003075	Phòng 1	Ca 3
1022	Lê Nguyễn Thiên Ân	20/03/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003076	Phòng 1	Ca 3
1023	Lưu Trịnh Thanh Thảo	19/05/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003077	Phòng 1	Ca 3
1024	Nguyễn Trần Nhật Vy	23/02/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003078	Phòng 1	Ca 3
1025	Phan Thị Yến Nhi	15/12/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003079	Phòng 1	Ca 3
1026	Nguyễn Võ Hải Đăng	16/01/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003080	Phòng 2	Ca 3
1027	Bùi Quang Đức	06/05/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003081	Phòng 2	Ca 3
1028	Nguyễn Nam Bảo	04/06/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003082	Phòng 2	Ca 3
1029	Lê Anh Tuấn	04/05/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003083	Phòng 2	Ca 3
1030	Võ Nguyễn Minh Nghị	24/09/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003084	Phòng 2	Ca 3
1031	Phạm Trần Thanh Trúc	11/3/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003085	Phòng 2	Ca 3
1032	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	18/01/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003086	Phòng 2	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1033	Nguyễn Hoàng Việt	05/01/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003087	Phòng 2	Ca 3
1034	Phạm Đức Trung	23/03/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003088	Phòng 2	Ca 3
1035	Hoàng Đình Tiến	02/11/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003089	Phòng 2	Ca 3
1036	Đồng Thị Thanh Trúc	07/02/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003090	Phòng 2	Ca 3
1037	Nguyễn Đan Trường	05/12/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003091	Phòng 2	Ca 3
1038	Trần Anh Minh	01/01/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003092	Phòng 2	Ca 3
1039	Bùi Quốc Huy	17/01/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003093	Phòng 2	Ca 3
1040	Đặng Nguyễn Quốc Duy	14/02/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003094	Phòng 2	Ca 3
1041	Hồ Minh Nhật	01/01/2005	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003095	Phòng 2	Ca 3
1042	Phạm Trần Minh Tuấn	06/07/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003096	Phòng 2	Ca 3
1043	Nguyễn Khôi Nguyên	08/07/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003097	Phòng 2	Ca 3
1044	Phạm Thiên Bảo	23/03/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003098	Phòng 2	Ca 3
1045	Lý Quốc Cát Tường	15/10/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003099	Phòng 2	Ca 3
1046	Nguyễn Hoàng Anh Thư	19/06/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003100	Phòng 2	Ca 3
1047	Nguyễn Ngọc Minh Thư	02/10/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003101	Phòng 2	Ca 3
1048	Nguyễn Thúy Hiền	01/05/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003102	Phòng 2	Ca 3
1049	Nguyễn Thành Luân	02/06/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003103	Phòng 2	Ca 3
1050	Tô Châu Bảo Hân	23/10/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003104	Phòng 2	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1051	Đặng Hà Sơn Nhi	19/09/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003105	Phòng 3	Ca 3
1052	Phan Thái Hà Phương	24/03/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003106	Phòng 3	Ca 3
1053	Trần Trịnh Phương Uyên	20/01/2006	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12	00003107	Phòng 3	Ca 3
1054	Đoàn Nguyễn Mỹ Như	15/8/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003108	Phòng 3	Ca 3
1055	Lê Trần Quế Anh	18/7/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003109	Phòng 3	Ca 3
1056	Lê Hoàng Gia Hân	03/01/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003110	Phòng 3	Ca 3
1057	Đồng Xuân Hoàng Hải	20/3/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003111	Phòng 3	Ca 3
1058	Nguyễn Phạm Khôi Nguyên	12/8/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003112	Phòng 3	Ca 3
1059	Đinh Vũ Anh Thơ	26/6/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003113	Phòng 3	Ca 3
1060	Trần Mai Huyền Trâm	24/01/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003114	Phòng 3	Ca 3
1061	Trần Việt Dũng	08/01/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003115	Phòng 3	Ca 3
1062	Nguyễn Đức Minh	27/09/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003116	Phòng 3	Ca 3
1063	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	22/07/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003117	Phòng 3	Ca 3
1064	Võ Đức Bảo	19/8/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003118	Phòng 3	Ca 3
1065	Đào Phi Hùng	02/01/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003119	Phòng 3	Ca 3
1066	Nguyễn Lê Thanh Ngân	06/11/2006	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003120	Phòng 3	Ca 3
1067	Bùi Quốc Bảo	24/08/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003121	Phòng 3	Ca 3
1068	Trương Hoàng Gia Bảo	10/03/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003122	Phòng 3	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1069	Trần Thị Ngọc Trân	16/08/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003123	Phòng 3	Ca 3
1070	Nguyễn Thị Kiều Oanh	20/03/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 13	00003124	Phòng 3	Ca 3
1071	Phạm Vũ Gia Minh	15/07/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003125	Phòng 3	Ca 3
1072	Nguyễn Trần Đức Phát	20/10/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003126	Phòng 3	Ca 3
1073	Nguyễn Thành Lợi	18/09/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003127	Phòng 3	Ca 3
1074	Ngô Đức Nhật Tâm	23/10/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003128	Phòng 3	Ca 3
1075	Ngô Trần Quốc Khánh	06/10/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003129	Phòng 3	Ca 3
1076	Trần Hồng Dũ	26/06/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003130	Phòng 4	Ca 3
1077	Lại Hữu Hoàng Long	27/01/2005	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12	00003131	Phòng 4	Ca 3
1078	Nguyễn Hồ Nam Anh	01/02/2005	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003132	Phòng 4	Ca 3
1079	Nguyễn Đỗ Nhật Minh	23/03/2005	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003133	Phòng 4	Ca 3
1080	Nguyễn Lê Cẩm Giang	17/07/2005	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003134	Phòng 4	Ca 3
1081	Võ Nguyên Chí	20/10/2005	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003135	Phòng 4	Ca 3
1082	Huỳnh Nguyễn Trúc Mai	01/01/2005	5/2	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003136	Phòng 4	Ca 3
1083	Huỳnh Dương Gia Bảo	01/01/2005	5/2	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003137	Phòng 4	Ca 3
1084	Phạm Minh Hiếu	18/01/2005	5/3	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003138	Phòng 4	Ca 3
1085	Hồ Khắc Hòa	11/12/2005	5/3	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003139	Phòng 4	Ca 3
1086	Mai Thanh Duy	01/01/2005	5/3	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003140	Phòng 4	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1087	Trần Hoàng Uyên Phương	01/01/2005	5/4	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003141	Phòng 4	Ca 3
1088	Lê Văn Phát	10/03/2005	5/4	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003142	Phòng 4	Ca 3
1089	Nguyễn Thế Tùng	01/01/2005	5/5	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003143	Phòng 4	Ca 3
1090	Nguyễn Trần Nhật Huy	01/01/2005	5/5	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003144	Phòng 4	Ca 3
1091	Nguyễn Tiến Đạt	06/08/2005	5/6	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003145	Phòng 4	Ca 3
1092	Trần Thị Thu Phương	01/01/2005	5/6	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003146	Phòng 4	Ca 3
1093	Huỳnh Minh Đức	12/04/2005	5/7	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003147	Phòng 4	Ca 3
1094	Hoàng Gia Đức Phúc	11/06/2005	5/7	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003148	Phòng 4	Ca 3
1095	Đỗ Ngọc Hà	01/07/2005	5/8	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003149	Phòng 4	Ca 3
1096	Trần Nguyễn Minh Quân	01/03/2005	5/8	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003150	Phòng 4	Ca 3
1097	Đỗ Nguyễn Thùy Dương	03/12/2005	5/9	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003151	Phòng 4	Ca 3
1098	Nguyễn Duy Đăng Khoa	01/01/2005	5/9	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003152	Phòng 4	Ca 3
1099	Ngô Đức Tuấn	15/11/2005	5/9	Trần Quang Cơ	Quận 12	00003153	Phòng 4	Ca 3
1100	Nguyễn Minh Tú	31/3/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003154	Phòng 4	Ca 3
1101	Văn Hoàng Hoài An	29/6/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003155	Phòng 5	Ca 3
1102	Nguyễn Khánh Trân	15/12/2206	4/1	Trương Định	Quận 12	00003156	Phòng 5	Ca 3
1103	Lương Phương Nguyên	25/6/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003157	Phòng 5	Ca 3
1104	Lê Thị Thanh My	30/6/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003158	Phòng 5	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1105	Ngô Công Hiếu	29/3/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003159	Phòng 5	Ca 3
1106	Phạm Thị Thùy Vân	25/4/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003160	Phòng 5	Ca 3
1107	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	25/8/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003161	Phòng 5	Ca 3
1108	Nguyễn Ngọc Thanh Trang	08/10/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003162	Phòng 5	Ca 3
1109	Võ Gia Hân	21/1/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003163	Phòng 5	Ca 3
1110	Nguyễn Phạm Hồng Phúc	04/05/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003164	Phòng 5	Ca 3
1111	Nguyễn Anh Thy	23/1/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003165	Phòng 5	Ca 3
1112	Phạm Thọ Phú	08/08/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003166	Phòng 5	Ca 3
1113	Thạch Nguyễn Minh Anh	02/04/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003167	Phòng 5	Ca 3
1114	Phạm Tín An	01/04/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003168	Phòng 5	Ca 3
1115	Trương Thiên Bảo	29/9/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003169	Phòng 5	Ca 3
1116	Trần Hồng Hải	19/12/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003170	Phòng 5	Ca 3
1117	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	10/05/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003171	Phòng 5	Ca 3
1118	Tô Gia Hân	14/1/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003172	Phòng 5	Ca 3
1119	Lê Hoàng Bảo Châu	19/6/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003173	Phòng 5	Ca 3
1120	Ngô Ngọc Tường Vy	17/10/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003174	Phòng 5	Ca 3
1121	Nguyễn Hoàng Gia Khang	04/10/2006	4/1	Trương Định	Quận 12	00003175	Phòng 5	Ca 3
1122	Lê Trần Ngọc Trâm	11/05/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003176	Phòng 5	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1123	Ngô Thị Cẩm Nhung	28/5/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003177	Phòng 5	Ca 3
1124	Lương Thanh Trúc	14/2/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003178	Phòng 5	Ca 3
1125	Mạc Cao Ngọc Anh	11/02/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003179	Phòng 5	Ca 3
1126	Trần Thanh Nhã	29/4/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003180	Phòng 6	Ca 3
1127	Trần Nguyễn Minh Thư	04/07/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003181	Phòng 6	Ca 3
1128	Nguyễn Trần Phương Anh	02/03/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003182	Phòng 6	Ca 3
1129	Phan Anh Thái	29/8/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003183	Phòng 6	Ca 3
1130	Nguyễn Trương Hoàng Yến	20/9/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003184	Phòng 6	Ca 3
1131	Phạm Quỳnh Trâm	10/09/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003185	Phòng 6	Ca 3
1132	Cao Trần Thảo My	20/12/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003186	Phòng 6	Ca 3
1133	Nguyễn Ngọc Lan Anh	01/01/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003187	Phòng 6	Ca 3
1134	Ngô Phi Bảo	23/6/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003188	Phòng 6	Ca 3
1135	Nguyễn Hồ Minh Khương	09/06/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003189	Phòng 6	Ca 3
1136	Phạm Huỳnh Tuyết Nhi	05/07/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003190	Phòng 6	Ca 3
1137	Lê Tiến Phát	14/9/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003191	Phòng 6	Ca 3
1138	Nguyễn Hà Minh Dũng	19/1/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003192	Phòng 6	Ca 3
1139	Quách Gia Bảo	04/05/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003193	Phòng 6	Ca 3
1140	Trần Đình Khôi	21/12/2005	5/1	Trương Định	Quận 12	00003194	Phòng 6	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1141	Nguyễn Phúc Nhật An	19/03/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003195	Phòng 6	Ca 3
1142	Võ Lệ Quyên	07/11/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003196	Phòng 6	Ca 3
1143	Võ Hoài Nam	11/08/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003197	Phòng 6	Ca 3
1144	Nguyễn Ngọc Trường	23/06/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003198	Phòng 6	Ca 3
1145	Nguyễn Vũ Minh Anh	20/04/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003199	Phòng 6	Ca 3
1146	Nguyễn Minh Khôi	24/08/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003200	Phòng 6	Ca 3
1147	Đồng Lê Thiên Kim	04/11/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003201	Phòng 6	Ca 3
1148	Nguyễn Đỗ Xuân Nhi	16/03/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003202	Phòng 6	Ca 3
1149	Dương Huỳnh Minh Thư	14/08/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003203	Phòng 6	Ca 3
1150	Thi Lý Hữu Toàn	06/12/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003204	Phòng 6	Ca 3
1151	Huỳnh Ngọc Lam Bình	10/03/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003205	Phòng 7	Ca 3
1152	Phan Thành Công	04/06/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003206	Phòng 7	Ca 3
1153	Nguyễn Hoàng Dũng	06/02/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003207	Phòng 7	Ca 3
1154	Phạm Nguyễn Nhật Duy	19/04/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003208	Phòng 7	Ca 3
1155	Nguyễn Thị Diệu Hiền	24/09/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003209	Phòng 7	Ca 3
1156	Lâm Phi Nhung	29/03/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003210	Phòng 7	Ca 3
1157	Hồ Ngọc Phương Như	25/07/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003211	Phòng 7	Ca 3
1158	Trần Nguyễn Quỳnh Như	17/01/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003212	Phòng 7	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1159	Nguyễn Tú Quỳnh	09/11/2005	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003213	Phòng 7	Ca 3
1160	Nguyễn Trung Đức	09/06/2006	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12	00003214	Phòng 7	Ca 3
1161	Vương Hồ Trúc Quỳnh	08/09/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003215	Phòng 7	Ca 3
1162	Đặng Nguyễn Như Quỳnh	20/01/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003216	Phòng 7	Ca 3
1163	Huỳnh Lâm Như Ý	30/11/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003217	Phòng 7	Ca 3
1164	Diệp Mỹ Thanh	27/12/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003218	Phòng 7	Ca 3
1165	Lê Trọng Đăng	17/08/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003219	Phòng 7	Ca 3
1166	Đoàn Ngọc Thanh Tuyền	10/10/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003220	Phòng 7	Ca 3
1167	Trương Gia Lâm	04/12/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003221	Phòng 7	Ca 3
1168	Trần Lê Duy Minh	06/06/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003222	Phòng 7	Ca 3
1169	Trịnh Minh Hoàn Mỹ	23/04/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003223	Phòng 7	Ca 3
1170	Đỗ Phú Khang	13/09/2005	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003224	Phòng 7	Ca 3
1171	Phạm Thị Hồng Phúc	27/02/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003225	Phòng 7	Ca 3
1172	Vũ Ngọc Châu	05/04/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003226	Phòng 7	Ca 3
1173	Nguyễn Quỳnh Xuân Thanh	23/11/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003227	Phòng 7	Ca 3
1174	Nguyễn Trà Mi	30/09/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003228	Phòng 7	Ca 3
1175	Phạm Võ Thị An Bình	24/07/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003229	Phòng 7	Ca 3
1176	Bùi Nguyễn Phương Thảo	07/11/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003230	Phòng 8	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1177	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	16/10/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003231	Phòng 8	Ca 3
1178	Nguyễn Ngọc Minh Thu	29/07/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003232	Phòng 8	Ca 3
1179	Phạm Nguyễn Kim Ngân	02/08/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003233	Phòng 8	Ca 3
1180	Huỳnh Lê Nguyệt Trân	01/12/2006	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh	00003234	Phòng 8	Ca 3
1181	Nguyễn Chí Tài	30/04/2006	4/1	Tân Thông	Củ Chi	00003235	Phòng 8	Ca 3
1182	Nguyễn Thanh Hóa	02/03/2006	4/2	Tân Thông	Củ Chi	00003236	Phòng 8	Ca 3
1183	Phan Thanh Tuyền	27/03/2006	4/3	Tân Thông	Củ Chi	00003237	Phòng 8	Ca 3
1184	Nguyễn Thị Anh Thu	14/11/2006	4/4	Tân Thông	Củ Chi	00003238	Phòng 8	Ca 3
1185	Nguyễn Nhật Anh Duy	05/12/2006	4/5	Tân Thông	Củ Chi	00003239	Phòng 8	Ca 3
1186	Lê Nguyễn Bảo Trân	08/11/2006	4/5	Tân Thông	Củ Chi	00003240	Phòng 8	Ca 3
1187	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	13/06/2006	4/6	Tân Thông	Củ Chi	00003241	Phòng 8	Ca 3
1188	Phan Quỳnh Giao	27/05/2006	4/6	Tân Thông	Củ Chi	00003242	Phòng 8	Ca 3
1189	Nguyễn Hồng Phúc	24/02/2006	4/6	Tân Thông	Củ Chi	00003243	Phòng 8	Ca 3
1190	Nguyễn Đặng Như Ý	07/08/2006	4/6	Tân Thông	Củ Chi	00003244	Phòng 8	Ca 3
1191	Huỳnh Cảnh Thuận	18/11/2005	5/1	Tân Thông	Củ Chi	00003245	Phòng 8	Ca 3
1192	Lê Quỳnh Giang	21/09/2005	5/1	Tân Thông	Củ Chi	00003246	Phòng 8	Ca 3
1193	Nguyễn Thị Tú Trinh	01/01/2005	5/2	Tân Thông	Củ Chi	00003247	Phòng 8	Ca 3
1194	Lê Kim Tấn Đạt	16/12/2005	5/3	Tân Thông	Củ Chi	00003248	Phòng 8	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1195	Châu Nguyễn Hoàng Nam	11/01/2005	5/4	Tân Thông	Củ Chi	00003249	Phòng 8	Ca 3
1196	Hồ Hữu Đức	31/10/2005	5/4	Tân Thông	Củ Chi	00003250	Phòng 8	Ca 3
1197	Huỳnh Thu Cúc	05/04/2005	5/5	Tân Thông	Củ Chi	00003251	Phòng 8	Ca 3
1198	Nguyễn Ngọc Thanh Dương	23/05/2005	5/5	Tân Thông	Củ Chi	00003252	Phòng 8	Ca 3
1199	Hoàng Minh Thư	23/06/2005	5/6	Tân Thông	Củ Chi	00003253	Phòng 8	Ca 3
1200	Đỗ Đăng Thiên Hải	19/08/2005	5/6	Tân Thông	Củ Chi	00003254	Phòng 8	Ca 3
1201	Dương Thị Quỳnhnhư	13/01/2006	4/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003255	Phòng 9	Ca 3
1202	Lư Nguyễn Hoàng Tuấn		4/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003256	Phòng 9	Ca 3
1203	Huỳnh Hiếu Nghĩa		4/3	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003257	Phòng 9	Ca 3
1204	Nguyễn Thùy Trang		4/3	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003258	Phòng 9	Ca 3
1205	Trần Thị Kim Ngân		4/3	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003259	Phòng 9	Ca 3
1206	Trần Thanh Khôi	03/08/2006	4/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003260	Phòng 9	Ca 3
1207	Bùi Trúc Vy	18/5/2006	4/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003261	Phòng 9	Ca 3
1208	Nguyễn Thanh Nguyên	06/10/2006	4/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003262	Phòng 9	Ca 3
1209	Võ Thị Kim Ngân	09/04/2006	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003263	Phòng 9	Ca 3
1210	Nguyễn Tấn Tài	23/12/2006	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003264	Phòng 9	Ca 3
1211	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	29/12/2006	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003265	Phòng 9	Ca 3
1212	Lê Tuấn Kiệt	23/01/2006	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003266	Phòng 9	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1213	Nguyễn Thái Tuấn Tú	23/4/2006	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003267	Phòng 9	Ca 3
1214	Hồ Thị Mỹ Linh	25/05/2006	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003268	Phòng 9	Ca 3
1215	Khánh Linh		5/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003269	Phòng 9	Ca 3
1216	Trần Huỳnh Công Lý	01/01/2005	5/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003270	Phòng 9	Ca 3
1217	Trần Thị Như Mỹ	07/01/2005	5/2	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003271	Phòng 9	Ca 3
1218	Phan Thanh Phi Yến	28/9/2005	5/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003272	Phòng 9	Ca 3
1219	Trần Lê Nguyên		5/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003273	Phòng 9	Ca 3
1220	Trần Nguyễn Xuân Nam	20/6/2005	5/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003274	Phòng 9	Ca 3
1221	Lương Thành Long		5/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003275	Phòng 9	Ca 3
1222	Nguyễn Hồ Gia Bảo		5/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	00003276	Phòng 9	Ca 3
1223	Đổng Tú Anh	13/01/2006	4/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003277	Phòng 9	Ca 3
1224	Phạm Đức Huy	06/06/2006	4/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003278	Phòng 9	Ca 3
1225	Nguyễn Ngọc Lan Anh	24/04/2006	4/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003279	Phòng 9	Ca 3
1226	Trần Minh Phương	22/08/2006	4/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003280	Phòng 10	Ca 3
1227	Nguyễn Năng Triết	14/06/2006	4/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003281	Phòng 10	Ca 3
1228	Nguyễn Trọng Bình	25/06/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003282	Phòng 10	Ca 3
1229	Nguyễn Ngọc Hân	01/01/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003283	Phòng 10	Ca 3
1230	Phạm Thị Vân Thanh	12/01/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003284	Phòng 10	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1231	Lê Thị Bích Trâm	02/03/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003285	Phòng 10	Ca 3
1232	Nguyễn Thị Minh Tuyết	20/12/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003286	Phòng 10	Ca 3
1233	Lê Thanh Tú	27/07/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003287	Phòng 10	Ca 3
1234	Lê Thế Phương	28/08/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003288	Phòng 10	Ca 3
1235	Nguyễn Thị Thùy An	07/11/2005	5/1	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003289	Phòng 10	Ca 3
1236	Cao Thùy Linh	07/08/2005	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003290	Phòng 10	Ca 3
1237	Dương Hoài An	03/08/2005	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003291	Phòng 10	Ca 3
1238	Nguyễn Thị Trâm Anh	06/08/2005	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003292	Phòng 10	Ca 3
1239	Hồ Thanh Lam	09/02/2005	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003293	Phòng 10	Ca 3
1240	Đặng Trần Phước Thịnh	15/01/2005	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003294	Phòng 10	Ca 3
1241	Nguyễn Thị Phương Trúc	06/04/2005	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003295	Phòng 10	Ca 3
1242	Phạm Hồng Thanh Vy	01/04/2005	5/2	Trần Văn Châm	Củ Chi	00003296	Phòng 10	Ca 3
1243	Trần Phước Sang	4/4/2005	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003297	Phòng 10	Ca 3
1244	Trần Anh Khoa	28/12/2005	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003298	Phòng 10	Ca 3
1245	Đào Nguyễn Tấn Đạt	21/09/2005	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003299	Phòng 10	Ca 3
1246	Nguyễn Vũ Tuấn Kiệt	21/03/2005	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003300	Phòng 10	Ca 3
1247	Trần Anh Kiệt	20/09/2005	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003301	Phòng 10	Ca 3
1248	Trần Giáng Ngọc	15/06/2005	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003302	Phòng 10	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1249	Võ Ngọc Nhân	23/03/2005	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003303	Phòng 10	Ca 3
1250	Nguyễn Thành Nhân	04/05/2005	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003304	Phòng 10	Ca 3
1251	Nguyễn Liêu Tiến Luật	08/02/2005	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003305	Phòng 11	Ca 3
1252	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	22/12/2005	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003306	Phòng 11	Ca 3
1253	Lê Quỳnh Anh Thư	26/08/2005	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003307	Phòng 11	Ca 3
1254	Lưu Phùng Minh Đức	13/06/2005	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003308	Phòng 11	Ca 3
1255	Trương Đỗ Thành Long	11/05/2005	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003309	Phòng 11	Ca 3
1256	Phan Tài Nguyên	19/10/2005	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003310	Phòng 11	Ca 3
1257	Phạm Gia Tina	09/02/2005	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003311	Phòng 11	Ca 3
1258	Nguyễn Thanh Tuyền	05/02/2005	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003312	Phòng 11	Ca 3
1259	Bùi Hải Đạt	2/2/2005	5/7	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003313	Phòng 11	Ca 3
1260	Trần Tấn Phát	20/10/2005	5/7	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003314	Phòng 11	Ca 3
1261	Bùi Quốc Huy	11/7/2005	5/7	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003315	Phòng 11	Ca 3
1262	Lê Nguyễn Anh Tài	13/10/2005	5/7	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi	00003316	Phòng 11	Ca 3
1263	Nguyễn Đức Hoàng Hùng	09/11/2006	4/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003317	Phòng 11	Ca 3
1264	Vũ Dư Hoàng Liêm	01/03/2006	4/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003318	Phòng 11	Ca 3
1265	Nguyễn Tấn Lộc	14/04/2006	4/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003319	Phòng 11	Ca 3
1266	Nguyễn Thị Trà Mi	23/04/2006	4/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003320	Phòng 11	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1267	Nguyễn Hoài Nam	24/03/2006	4/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003321	Phòng 11	Ca 3
1268	Huỳnh Thị Mai Trinh	21/09/2006	4/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003322	Phòng 11	Ca 3
1269	Lê Phạm Hoàng Tuấn	31/01/2006	4/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003323	Phòng 11	Ca 3
1270	Võ Thị Quỳnh Như	16/08/2006	4/3	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003324	Phòng 11	Ca 3
1271	Nguyễn Thị Hồng Thuận	13/10/2006	4/3	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003325	Phòng 11	Ca 3
1272	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	20/04/2006	4/3	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003326	Phòng 11	Ca 3
1273	Cao Anh Đại	20/05/2005	5/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003327	Phòng 11	Ca 3
1274	Phan Nguyễn Thành Đạt	18/12/2005	5/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003328	Phòng 11	Ca 3
1275	Trần Trọng Tân	27/01/2005	5/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003329	Phòng 11	Ca 3
1276	Nguyễn Minh Hải	27/04/2005	5/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003330	Phòng 12	Ca 3
1277	Phạm Tuấn Kiệt	29/01/2005	5/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003331	Phòng 12	Ca 3
1278	Nguyễn Hoàng Phúc	07/12/2005	5/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003332	Phòng 12	Ca 3
1279	Hà Minh Thư	02/02/2005	5/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003333	Phòng 12	Ca 3
1280	Ngô Thị Tường Vân	07/02/2005	5/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003334	Phòng 12	Ca 3
1281	Võ Thị Thuý Kiều	08/09/2005	5/3	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003335	Phòng 12	Ca 3
1282	Nguyễn Uy Vũ	16/01/2005	5/3	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi	00003336	Phòng 12	Ca 3
1283	Dương Nguyễn Phú Quý	17/05/2005	5/ 1	Trung An	Củ Chi	00003337	Phòng 12	Ca 3
1284	Nguyễn Trường Thọ	30/10/2005	5/ 1	Trung An	Củ Chi	00003338	Phòng 12	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1285	Nguyễn Trung Kiên	13/10/2005	5/ 1	Trung An	Củ Chi	00003339	Phòng 12	Ca 3
1286	Nguyễn Kim Ngân	23/09/2005	5/ 1	Trung An	Củ Chi	00003340	Phòng 12	Ca 3
1287	Nguyễn Minh Hiếu	03/04/2005	5/ 2	Trung An	Củ Chi	00003341	Phòng 12	Ca 3
1288	Nguyễn Ngọc Lợi	29/09/2005	5/ 2	Trung An	Củ Chi	00003342	Phòng 12	Ca 3
1289	Hồ Nguyễn Ngọc Như	21/06/2005	5/ 2	Trung An	Củ Chi	00003343	Phòng 12	Ca 3
1290	Lê Thúy Nga	09/06/2005	5/ 2	Trung An	Củ Chi	00003344	Phòng 12	Ca 3
1291	Tô Trung Hậu	19/11/2005	5/3	Trung An	Củ Chi	00003345	Phòng 12	Ca 3
1292	Dương Tuệ Linh	22/06/2005	5/3	Trung An	Củ Chi	00003346	Phòng 12	Ca 3
1293	Nguyễn Vũ Phương Nhi	01/05/2005	5/3	Trung An	Củ Chi	00003347	Phòng 12	Ca 3
1294	Nguyễn Trường Thái	05/09/2005	5/3	Trung An	Củ Chi	00003348	Phòng 12	Ca 3
1295	Đặng Hoàng Việt	24/01/2004	5/3	Trung An	Củ Chi	00003349	Phòng 12	Ca 3
1296	Nguyễn Phương Anh	03/06/2005	5/ 4	Trung An	Củ Chi	00003350	Phòng 12	Ca 3
1297	Trần Gia Hào	11/10/2005	5/ 4	Trung An	Củ Chi	00003351	Phòng 12	Ca 3
1298	Nguyễn Duy	28/04/2005	5/ 4	Trung An	Củ Chi	00003352	Phòng 12	Ca 3
1299	Phù Hoàng Minh Trang	18/08/2005	5/ 4	Trung An	Củ Chi	00003353	Phòng 12	Ca 3
1300	Lê Văn Gia Bảo	11/12/2005	5/5	Trung An	Củ Chi	00003354	Phòng 12	Ca 3
1301	Ngô Chí Tình	19/06/2005	5/5	Trung An	Củ Chi	00003355	Phòng 13	Ca 3
1302	Nguyễn Minh Trí	02/05/2005	5/5	Trung An	Củ Chi	00003356	Phòng 13	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1303	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	04/11/2005	5/1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003357	Phòng 13	Ca 3
1304	Đinh Nhật Luân	17/06/2005	5/1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003358	Phòng 13	Ca 3
1305	Nguyễn Văn Tuấn Trường	27/06/1905	5/1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003359	Phòng 13	Ca 3
1306	Hà Nguyễn Ngọc Lan	21/09/2005	5/1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003360	Phòng 13	Ca 3
1307	Trương Thủy Tiên	10/05/2005	5/1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003361	Phòng 13	Ca 3
1308	Lý Trần Ánh Dương	01/04/2005	5/2	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003362	Phòng 13	Ca 3
1309	Nguyễn Thị Nhã Tâm	14/08/2005	5/2	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003363	Phòng 13	Ca 3
1310	Lê Trần Thanh Ngân	22/06/2005	5/2	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003364	Phòng 13	Ca 3
1311	Nguyễn Hưng Đông	19/01/2005	5/3	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003365	Phòng 13	Ca 3
1312	Hồ Nguyễn Mai Hương	28/01/2005	5/3	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003366	Phòng 13	Ca 3
1313	Nguyễn Minh Ngoan	01/02/2005	5/3	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003367	Phòng 13	Ca 3
1314	Trịnh Khôi Minh	14/11/2005	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003368	Phòng 13	Ca 3
1315	Trần Phúc Thịnh	18/02/2005	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003369	Phòng 13	Ca 3
1316	Trần Kim Ngọc	27/08/2005	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003370	Phòng 13	Ca 3
1317	Trần Thị Hồng Ngọc	02/11/2005	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003371	Phòng 13	Ca 3
1318	Đặng Cửu Tiền	11/10/2005	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003372	Phòng 13	Ca 3
1319	Đặng Tiến Dũng	03/04/2005	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003373	Phòng 13	Ca 3
1320	Lê Hồ Minh Chí	02/01/2005	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003374	Phòng 13	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1321	Nguyễn Ngọc Nhi	04/10/2005	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003375	Phòng 13	Ca 3
1322	Nguyễn Thị Ánh Linh	18/02/2005	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi	00003376	Phòng 13	Ca 3
1323	Nguyễn Viết Nghĩa	16/03/2006	4/1	Tân Thành	Củ Chi	00003377	Phòng 13	Ca 3
1324	Nguyễn Thành Vinh	26/01/2006	4/1	Tân Thành	Củ Chi	00003378	Phòng 13	Ca 3
1325	Nguyễn Thúy Hiền	07/08/2006	4/2	Tân Thành	Củ Chi	00003379	Phòng 13	Ca 3
1326	Nguyễn Hải Long	17/08/2005	4/2	Tân Thành	Củ Chi	00003380	Phòng 14	Ca 3
1327	Nguyễn Kỳ Vĩ	11/10/2006	4/3	Tân Thành	Củ Chi	00003381	Phòng 14	Ca 3
1328	Tô Xuân Thiên Trường	12/05/2006	4/3	Tân Thành	Củ Chi	00003382	Phòng 14	Ca 3
1329	Nguyễn Quốc An	08/06/2006	4/4	Tân Thành	Củ Chi	00003383	Phòng 14	Ca 3
1330	Triệu Gia Bảo	25/09/2006	4/4	Tân Thành	Củ Chi	00003384	Phòng 14	Ca 3
1331	Nguyễn Duy Cường	01/11/2006	4/4	Tân Thành	Củ Chi	00003385	Phòng 14	Ca 3
1332	Trần Hoàng Phúc	13/02/2006	4/5	Tân Thành	Củ Chi	00003386	Phòng 14	Ca 3
1333	Trần Ngọc Như Ý	02/08/2006	4/5	Tân Thành	Củ Chi	00003387	Phòng 14	Ca 3
1334	Nguyễn Hoàng Thư	05/02/2006	4/5	Tân Thành	Củ Chi	00003388	Phòng 14	Ca 3
1335	Trần Thị Ngọc Nga	01/03/2006	4/6	Tân Thành	Củ Chi	00003389	Phòng 14	Ca 3
1336	Huỳnh Hữu Lộc	01/07/2004	4/6	Tân Thành	Củ Chi	00003390	Phòng 14	Ca 3
1337	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/06/2005	5/1	Tân Thành	Củ Chi	00003391	Phòng 14	Ca 3
1338	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	22/07/2005	5/1	Tân Thành	Củ Chi	00003392	Phòng 14	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1339	Lê Mậu Vinh Nghĩa	26/10/2005	5/2	Tân Thành	Củ Chi	00003393	Phòng 14	Ca 3
1340	Nguyễn Hữu Trường Minh	02/08/2005	5/3	Tân Thành	Củ Chi	00003394	Phòng 14	Ca 3
1341	Nguyễn Minh Đăng	29/09/2005	5/4	Tân Thành	Củ Chi	00003395	Phòng 14	Ca 3
1342	Hoàng Ngọc Nhi	07/09/2005	5/4	Tân Thành	Củ Chi	00003396	Phòng 14	Ca 3
1343	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003397	Phòng 14	Ca 3
1344	Nguyễn Minh Quang	09/03/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003398	Phòng 14	Ca 3
1345	Lê Phú Quý	07/05/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003399	Phòng 14	Ca 3
1346	Trần Đình Anh Thư	12/07/2005	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003400	Phòng 14	Ca 3
1347	Lê Thúy Vy	09/04/2005	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003401	Phòng 14	Ca 3
1348	Huỳnh Lê Thảo Vy	25/03/2005	5H	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003402	Phòng 14	Ca 3
1349	Võ Trần Trí	05/06/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003403	Phòng 14	Ca 3
1350	Nguyễn Hữu Cảnh	17/03/2006	4G	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003404	Phòng 14	Ca 3
1351	Huỳnh Xuân Vinh	22/02/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003405	Phòng 15	Ca 3
1352	Nguyễn Thùy An	17/09/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003406	Phòng 15	Ca 3
1353	Thái Đại Phú	02/06/2005	5/1	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003407	Phòng 15	Ca 3
1354	Nguyễn Phạm Đông Nghi	18/01/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003408	Phòng 15	Ca 3
1355	Nguyễn Hưng	07/01/2006	4C	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003409	Phòng 15	Ca 3
1356	Thái Gia Bảo	06/02/2005	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003410	Phòng 15	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1357	Nghe Tài Phát	28/04/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003411	Phòng 15	Ca 3
1358	Nguyễn Ngọc Minh Đài	18/08/2006	4D	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003412	Phòng 15	Ca 3
1359	Lê Nguyễn Hương Chi	11/01/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003413	Phòng 15	Ca 3
1360	Hứa Thùy Ngọc Như	16/02/2005	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003414	Phòng 15	Ca 3
1361	Bùi Bảo Hân	22/08/2006	4C	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003415	Phòng 15	Ca 3
1362	Nguyễn Thanh Dũng	08/08/2005	5B	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003416	Phòng 15	Ca 3
1363	Nguyễn Thanh Danh	08/08/2005	5B	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	00003417	Phòng 15	Ca 3
1364	Trần Đức Hoàng	13/05/2005	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003418	Phòng 15	Ca 3
1365	Võ Nguyễn Hoàng Phúc	30/06/2005	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003419	Phòng 15	Ca 3
1366	Phan Thị Phương Thảo	03/09/2005	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003420	Phòng 15	Ca 3
1367	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	04/11/2005	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003421	Phòng 15	Ca 3
1368	Nguyễn Văn Đức	13/05/2005	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003422	Phòng 15	Ca 3
1369	Nguyễn Hương Giang	25/11/2005	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003423	Phòng 15	Ca 3
1370	Đặng Hoàng	24/09/2005	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003424	Phòng 15	Ca 3
1371	Tạ Tiến Tài	31/10/2005	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003425	Phòng 15	Ca 3
1372	Lê Nhựt Thăng	06/03/2005	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003426	Phòng 15	Ca 3
1373	Hồ Thị Thuỳ Linh	13/11/2005	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003427	Phòng 15	Ca 3
1374	Nguyễn Phạm Cát Ly	19/11/2005	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003428	Phòng 15	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1375	Nguyễn Như Quỳnh	10/08/2005	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003429	Phòng 15	Ca 3
1376	Huỳnh Thụy Hoài Vy	01/06/2005	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003430	Phòng 16	Ca 3
1377	Trần Mạnh Cường	14/04/2005	5D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003431	Phòng 16	Ca 3
1378	Trần Thu Hiếu	17/02/2005	5D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003432	Phòng 16	Ca 3
1379	Nguyễn Kim Quốc Khánh	30/08/2005	5E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003433	Phòng 16	Ca 3
1380	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân	17/01/2005	5E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003434	Phòng 16	Ca 3
1381	Trần Minh Nhật	28/01/2005	5E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003435	Phòng 16	Ca 3
1382	Trương Phát	11/05/2005	5E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003436	Phòng 16	Ca 3
1383	Nguyễn Hoàng Phương Vy	23/10/2005	5E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003437	Phòng 16	Ca 3
1384	Phạm Chí Dũng	02/10/2006	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003438	Phòng 16	Ca 3
1385	Nguyễn Việt Hoàng	28/04/2006	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003439	Phòng 16	Ca 3
1386	Lê Anh Quân	01/08/2006	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003440	Phòng 16	Ca 3
1387	Trần Anh Vũ	02/06/2006	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003441	Phòng 16	Ca 3
1388	Nguyễn Tiến Dũng	28/06/2006	4B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003442	Phòng 16	Ca 3
1389	Nguyễn Nam Khánh	24/05/2006	4B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003443	Phòng 16	Ca 3
1390	Nguyễn Hoàng Nam	16/07/2006	4B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003444	Phòng 16	Ca 3
1391	Nguyễn Hiếu Nghĩa	03/09/2006	4B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003445	Phòng 16	Ca 3
1392	Nguyễn Xuân Bách	14/12/2006	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003446	Phòng 16	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1393	Nguyễn Phước Q. Khánh	23/08/2006	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003447	Phòng 16	Ca 3
1394	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/09/2006	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003448	Phòng 16	Ca 3
1395	Nguyễn Lê Kiều Oanh	06/04/2006	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003449	Phòng 16	Ca 3
1396	Bùi Quốc Anh	06/06/2006	4D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003450	Phòng 16	Ca 3
1397	Trần Cao Dũng	27/08/2005	4D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003451	Phòng 16	Ca 3
1398	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/05/2006	4D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003452	Phòng 16	Ca 3
1399	Huỳnh Thanh Tú	25/01/2006	4D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003453	Phòng 16	Ca 3
1400	Bùi Văn Tuấn Anh	25/01/2006	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003454	Phòng 16	Ca 3
1401	Nguyễn Hữu Đạt	08/10/2006	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003455	Phòng 17	Ca 3
1402	Đinh Kiều Bảo Ngọc	31/08/2006	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003456	Phòng 17	Ca 3
1403	Nguyễn Ngọc Uyên Vy	26/05/2006	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	00003457	Phòng 17	Ca 3
1404	Nguyễn Mai Lộc An	11/05/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003458	Phòng 17	Ca 3
1405	Phạm Quốc Anh	14/08/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003459	Phòng 17	Ca 3
1406	Nguyễn Phước Toàn	15/01/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003460	Phòng 17	Ca 3
1407	Võ Đăng Thịnh	25/03/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003461	Phòng 17	Ca 3
1408	Phan Tín Thành	02/08/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003462	Phòng 17	Ca 3
1409	Ngô Huỳnh Như Ý	23/09/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003463	Phòng 17	Ca 3
1410	Lâm Xuân Mai	29/07/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003464	Phòng 17	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1411	Võ Trần Lan Anh	10/10/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003465	Phòng 17	Ca 3
1412	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	20/06/2005	5A	Thới Tam	Hóc Môn	00003466	Phòng 17	Ca 3
1413	Hoàng Anh Tú	05/02/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003467	Phòng 17	Ca 3
1414	Nguyễn Văn Thạnh	04/12/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003468	Phòng 17	Ca 3
1415	Lưu Thúy Anh	07/04/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003469	Phòng 17	Ca 3
1416	Thái Hoàng Minh Quân	09/10/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003470	Phòng 17	Ca 3
1417	Trần Quỳnh Bảo My	02/03/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003471	Phòng 17	Ca 3
1418	Huỳnh Nguyễn Minh Anh	24/02/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003472	Phòng 17	Ca 3
1419	Phạm Ngọc Nguyên Kim Hân	22/07/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003473	Phòng 17	Ca 3
1420	Đặng Đức Gia Huy	05/06/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003474	Phòng 17	Ca 3
1421	Lê Minh Nhật	14/02/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003475	Phòng 17	Ca 3
1422	Trần Hoàng Trân	31/03/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003476	Phòng 17	Ca 3
1423	Phan Nguyễn Thành Trung	18/04/2005	5B	Thới Tam	Hóc Môn	00003477	Phòng 17	Ca 3
1424	Kim Quý Liêm	28/08/2001	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003478	Phòng 17	Ca 3
1425	Nguyễn Duy Thái	16/12/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003479	Phòng 17	Ca 3
1426	Châu Khánh Linh	25/01/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003480	Phòng 18	Ca 3
1427	Hoàng Đức Pháp	28/07/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003481	Phòng 18	Ca 3
1428	Trần Đức Quốc Duy	10/02/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003482	Phòng 18	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1429	Lê Trần Gia Bảo	19/04/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003483	Phòng 18	Ca 3
1430	Nguyễn Văn Thắng	05/10/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003484	Phòng 18	Ca 3
1431	Hồ Văn Khánh	09/12/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003485	Phòng 18	Ca 3
1432	Nguyễn Hiền Thục	10/05/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003486	Phòng 18	Ca 3
1433	Võ Uyên Thy	11/03/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003487	Phòng 18	Ca 3
1434	Võ Thành Tân	16/07/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003488	Phòng 18	Ca 3
1435	Bảo Ngọc Tường Vi	27/02/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003489	Phòng 18	Ca 3
1436	Hồ Lê Bảo Trân	09/06/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003490	Phòng 18	Ca 3
1437	Huỳnh Ngọc Hân	04/05/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003491	Phòng 18	Ca 3
1438	Trần Thiên Ngọc	22/02/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003492	Phòng 18	Ca 3
1439	Trần Hoàng Yến	05/04/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003493	Phòng 18	Ca 3
1440	Nguyễn Ngọc Anh Thư	15/04/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003494	Phòng 18	Ca 3
1441	Trịnh Ngọc Bảo Trân	17/04/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003495	Phòng 18	Ca 3
1442	Nguyễn Thành Kiên	10/11/2005	5C	Thới Tam	Hóc Môn	00003496	Phòng 18	Ca 3
1443	Bùi Huỳnh Phương Anh	03/07/2005	5D	Thới Tam	Hóc Môn	00003497	Phòng 18	Ca 3
1444	Hồ Mỹ Tâm	17/10/2005	5E	Thới Tam	Hóc Môn	00003498	Phòng 18	Ca 3
1445	Võ Anh Thư	12/08/2005	5E	Thới Tam	Hóc Môn	00003499	Phòng 18	Ca 3
1446	Nguyễn Thanh Lâm	30/08/2005	5E	Thới Tam	Hóc Môn	00003500	Phòng 18	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1447	Lê Thanh Hải	25/09/2005	5H	Thới Tam	Hóc Môn	00003501	Phòng 18	Ca 3
1448	Đỗ Quang Huy	20/03/2005	5H	Thới Tam	Hóc Môn	00003502	Phòng 18	Ca 3
1449	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	20/05/2005	5H	Thới Tam	Hóc Môn	00003503	Phòng 18	Ca 3
1450	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	07/08/2005	5H	Thới Tam	Hóc Môn	00003504	Phòng 18	Ca 3
1451	Huỳnh Ngọc Quế Trâm	22/11/2005	5H	Thới Tam	Hóc Môn	00003505	Phòng 19	Ca 3
1452	Nguyễn Thu Hà	11/05/2005	5/1	Thới Tam	Hóc Môn	00003506	Phòng 19	Ca 3
1453	Nguyễn Mộng Phương Yên	20/04/2005	5/1	Thới Tam	Hóc Môn	00003507	Phòng 19	Ca 3
1454	Phạm Ngọc Thanh Vy	13/02/2005	5/1	Thới Tam	Hóc Môn	00003508	Phòng 19	Ca 3
1455	Nguyễn Bảo Quỳnh Giao	03/10/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003509	Phòng 19	Ca 3
1456	Trần Nguyễn Bảo Khang	23/02/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003510	Phòng 19	Ca 3
1457	Lâm Gia Khánh	06/05/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003511	Phòng 19	Ca 3
1458	Hồ Phạm Nhật Minh	12/04/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003512	Phòng 19	Ca 3
1459	Trần Phương Nghi	18/05/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003513	Phòng 19	Ca 3
1460	Trần Huỳnh Gia Nghi	22/01/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003514	Phòng 19	Ca 3
1461	Huỳnh Nhật Phương Nghi	29/05/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003515	Phòng 19	Ca 3
1462	Nguyễn Hoàng Phương Nhi	11/02/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003516	Phòng 19	Ca 3
1463	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	03/07/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003517	Phòng 19	Ca 3
1464	Nguyễn Quang	09/08/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003518	Phòng 19	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1465	Huỳnh Tấn Tài	12/01/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003519	Phòng 19	Ca 3
1466	Đoàn Minh Thư	16/12/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003520	Phòng 19	Ca 3
1467	Nguyễn Ngọc Quế Trân	21/01/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003521	Phòng 19	Ca 3
1468	Lê Quang Vinh	05/02/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003522	Phòng 19	Ca 3
1469	Nguyễn Bảo Vy	02/03/2006	4A	Thới Tam	Hóc Môn	00003523	Phòng 19	Ca 3
1470	Nguyễn Tuấn Đạt	30/07/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003524	Phòng 19	Ca 3
1471	Trần Tuấn Đạt	13/05/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003525	Phòng 19	Ca 3
1472	Lý Huỳnh Gia Bảo	07/04/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003526	Phòng 19	Ca 3
1473	Nguyễn Trung Quốc Anh	17/08/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003527	Phòng 19	Ca 3
1474	Lê Thị Xuân Thu	02/10/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003528	Phòng 19	Ca 3
1475	Nguyễn Khánh Ngọc	08/08/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003529	Phòng 19	Ca 3
1476	Nguyễn Phúc Gia Hân	03/08/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003530	Phòng 20	Ca 3
1477	Nguyễn Ngọc Phương Anh	05/05/2006	4B	Thới Tam	Hóc Môn	00003531	Phòng 20	Ca 3
1478	Nguyễn Vũ Gia Nghi	09/03/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003532	Phòng 20	Ca 3
1479	Nguyễn Huỳnh Như	30/06/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003533	Phòng 20	Ca 3
1480	Võ Hà Hải Đăng	10/06/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003534	Phòng 20	Ca 3
1481	Phạm Thu Diệp	17/09/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003535	Phòng 20	Ca 3
1482	Trần Nhật Quang	22/03/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003536	Phòng 20	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1483	Đinh Nguyễn Hoài An	06/04/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003537	Phòng 20	Ca 3
1484	Nguyễn Thị Phương Anh	12/11/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003538	Phòng 20	Ca 3
1485	Huỳnh Tú Quyên	22/03/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003539	Phòng 20	Ca 3
1486	Nguyễn Huỳnh Luân	19/01/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003540	Phòng 20	Ca 3
1487	Nguyễn Phan Thanh Nhi	04/02/2006	4C	Thới Tam	Hóc Môn	00003541	Phòng 20	Ca 3
1488	Đỗ Kim Ngân	15/07/2006	4D	Thới Tam	Hóc Môn	00003542	Phòng 20	Ca 3
1489	Phạm Thảo Vy	05/01/2006	4D	Thới Tam	Hóc Môn	00003543	Phòng 20	Ca 3
1490	Ngô Ngọc Thùy	09/11/2006	4D	Thới Tam	Hóc Môn	00003544	Phòng 20	Ca 3
1491	La Quang Đạt	21/02/2006	4E	Thới Tam	Hóc Môn	00003545	Phòng 20	Ca 3
1492	Nguyễn Gia Hân	14/09/2006	4E	Thới Tam	Hóc Môn	00003546	Phòng 20	Ca 3
1493	Nguyễn Tấn Lộc	02/05/2006	4E	Thới Tam	Hóc Môn	00003547	Phòng 20	Ca 3
1494	Phan Kim Ngân	26/01/2006	4E	Thới Tam	Hóc Môn	00003548	Phòng 20	Ca 3
1495	Đặng Khánh Quân	24/04/2006	4E	Thới Tam	Hóc Môn	00003549	Phòng 20	Ca 3
1496	Nguyễn Ngọc Thảo Vi	21/05/2006	4E	Thới Tam	Hóc Môn	00003550	Phòng 20	Ca 3
1497	Trương Thành Long	22/08/2006	4G	Thới Tam	Hóc Môn	00003551	Phòng 20	Ca 3
1498	Đặng Quang Hưng	29/09/2006	4G	Thới Tam	Hóc Môn	00003552	Phòng 20	Ca 3
1499	Võ Mộng Thanh Trúc	06/09/2006	4G	Thới Tam	Hóc Môn	00003553	Phòng 20	Ca 3
1500	Bửu Phan Quỳnh Như	13/03/2006	4G	Thới Tam	Hóc Môn	00003554	Phòng 20	Ca 3

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1501	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	05/04/2006	4H	Thới Tam	Hóc Môn	00003555	Phòng 1	Ca 4
1502	Huỳnh Mai Phương	17/11/2006	4H	Thới Tam	Hóc Môn	00003556	Phòng 1	Ca 4
1503	Trần Ngọc Minh Thư	30/04/2006	4H	Thới Tam	Hóc Môn	00003557	Phòng 1	Ca 4
1504	Hồ Trúc Linh	07/03/2006	4H	Thới Tam	Hóc Môn	00003558	Phòng 1	Ca 4
1505	Nguyễn Hoàng Nhân	01/02/2006	4H	Thới Tam	Hóc Môn	00003559	Phòng 1	Ca 4
1506	Nguyễn Phương Anh	09/08/2006	4H	Thới Tam	Hóc Môn	00003560	Phòng 1	Ca 4
1507	Nguyễn Việt Nhật	18/03/2006	4H	Thới Tam	Hóc Môn	00003561	Phòng 1	Ca 4
1508	Nguyễn Trường Thịnh	28/06/1905	4A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003562	Phòng 1	Ca 4
1509	Nguyễn Ngọc Kim Anh	28/06/1905	4B	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003563	Phòng 1	Ca 4
1510	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	28/06/1905	4B	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003564	Phòng 1	Ca 4
1511	Phan Minh Thiện	28/06/1905	4C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003565	Phòng 1	Ca 4
1512	Cao Trí Nguyên	28/06/1905	4C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003566	Phòng 1	Ca 4
1513	Từ Sỹ Lộc	28/06/1905	4C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003567	Phòng 1	Ca 4
1514	Trần Duy Phúc	28/06/1905	4C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003568	Phòng 1	Ca 4
1515	Nguyễn Thị Thủy Tiên	28/06/1905	4D	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003569	Phòng 1	Ca 4
1516	Võ Minh Nhựt	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003570	Phòng 1	Ca 4
1517	Nguyễn Cát Gia Linh	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003571	Phòng 1	Ca 4
1518	Huỳnh Ngọc Hoa	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003572	Phòng 1	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1519	Lê Nguyên Yến Phượng	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003573	Phòng 1	Ca 4
1520	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003574	Phòng 1	Ca 4
1521	Đỗ Minh Trí	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003575	Phòng 1	Ca 4
1522	Trần Xuân Thịnh	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003576	Phòng 1	Ca 4
1523	Trần Minh Đức	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003577	Phòng 1	Ca 4
1524	Huỳnh Lê Gia Hân	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003578	Phòng 1	Ca 4
1525	Phạm Ngọc Cẩm Tú	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003579	Phòng 1	Ca 4
1526	Huỳnh Trung Nguyên	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003580	Phòng 2	Ca 4
1527	Nguyễn Hoàng Khang	27/06/1905	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003581	Phòng 2	Ca 4
1528	Đỗ Nhật Lam	27/06/1905	5C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn	00003582	Phòng 2	Ca 4
1529	Nguyễn Hoàng Quân	13/03/2006	4/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003583	Phòng 2	Ca 4
1530	Tổng Hoàng Phú	11/04/2006	4/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003584	Phòng 2	Ca 4
1531	Nguyễn Bảo Kiên Anh	14/01/2006	4/2	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003585	Phòng 2	Ca 4
1532	Kim Minh Seong	05/02/2006	4/2	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003586	Phòng 2	Ca 4
1533	Huỳnh Ngọc Bảo Duy	11/01/2006	4/4	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003587	Phòng 2	Ca 4
1534	Nguyễn Hoàng Khánh Băng	06/08/2006	4/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003588	Phòng 2	Ca 4
1535	Nguyễn Phạm Nhật Tiên	01/01/2006	4/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003589	Phòng 2	Ca 4
1536	Lê Trần Hoàng Ngân	19/07/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003590	Phòng 2	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1537	Đào Nguyễn Tuyết Nhung	19/07/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003591	Phòng 2	Ca 4
1538	Ngô Thế Khang	13/03/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003592	Phòng 2	Ca 4
1539	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	25/11/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003593	Phòng 2	Ca 4
1540	Lê Bảo Thiện Nhân	12/03/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003594	Phòng 2	Ca 4
1541	Võ Minh Quân	15/07/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003595	Phòng 2	Ca 4
1542	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	28/03/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003596	Phòng 2	Ca 4
1543	Trần Minh Thùy	29/09/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003597	Phòng 2	Ca 4
1544	Phạm Anh Quân	13/01/2005	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003598	Phòng 2	Ca 4
1545	Hồ Ngọc Huyền Vy	30/09/2005	5/2	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003599	Phòng 2	Ca 4
1546	Nguyễn Lưu Gia Bảo	07/02/2005	5/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003600	Phòng 2	Ca 4
1547	Nguyễn Otti Shaura Wangchuk	01/09/2005	5/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003601	Phòng 2	Ca 4
1548	Phạm Ngọc Châu Pha	27/09/2005	5/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003602	Phòng 2	Ca 4
1549	Nguyễn Nguyên Trung	02/06/2005	5/6	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003603	Phòng 2	Ca 4
1550	Lương Trần Như Quỳnh	16/02/2005	5/4	Bành Văn Trân	Tân Bình	00003604	Phòng 2	Ca 4
1551	Nguyễn Lương Duyên	16/11/2005	5/5	Đổng Đa	Tân Bình	00003605	Phòng 3	Ca 4
1552	Nguyễn Minh Phú	07/4/2005	5/5	Đổng Đa	Tân Bình	00003606	Phòng 3	Ca 4
1553	Nguyễn Tiến Minh Khoa	05/1/2005	5/5	Đổng Đa	Tân Bình	00003607	Phòng 3	Ca 4
1554	Đặng Quốc Khang	01/3/2005	5/5	Đổng Đa	Tân Bình	00003608	Phòng 3	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1555	Lý Minh Toàn	07/4/2005	5/5	Đồng Đa	Tân Bình	00003609	Phòng 3	Ca 4
1556	Phan Lê Minh Khôi	29/10/2005	5/1	Đồng Đa	Tân Bình	00003610	Phòng 3	Ca 4
1557	Hứa Nguyễn Hoàng Kim	08/08/2005	5/1	Đồng Đa	Tân Bình	00003611	Phòng 3	Ca 4
1558	Phạm Đăng Khoa	07/01/2005	5/1	Đồng Đa	Tân Bình	00003612	Phòng 3	Ca 4
1559	Huỳnh Công Nguyên Khoa	01/01/2005	5/1	Đồng Đa	Tân Bình	00003613	Phòng 3	Ca 4
1560	Nguyễn Thiện Thuật	15/09/2005	5/1	Đồng Đa	Tân Bình	00003614	Phòng 3	Ca 4
1561	Vũ Lê Yến Ngọc	18/04/2005	5/3	Đồng Đa	Tân Bình	00003615	Phòng 3	Ca 4
1562	Từ Vũ Bằng Châu	18/07/2005	5/3	Đồng Đa	Tân Bình	00003616	Phòng 3	Ca 4
1563	Nguyễn Phan Hồng Linh	28/07/2005	5/3	Đồng Đa	Tân Bình	00003617	Phòng 3	Ca 4
1564	Nguyễn Khánh Ngân	26/08/2005	5/3	Đồng Đa	Tân Bình	00003618	Phòng 3	Ca 4
1565	Lê Bảo Hân	28/09/2005	5/3	Đồng Đa	Tân Bình	00003619	Phòng 3	Ca 4
1566	Nguyễn Khoa Diệu Anh	27/05/2005	5/4	Đồng Đa	Tân Bình	00003620	Phòng 3	Ca 4
1567	Phạm Thế Gia	10/06/2005	5/4	Đồng Đa	Tân Bình	00003621	Phòng 3	Ca 4
1568	Nguyễn Nhật Khang	23/06/2005	5/4	Đồng Đa	Tân Bình	00003622	Phòng 3	Ca 4
1569	Nguyễn Hồng Khánh Vy	24/10/2005	5/4	Đồng Đa	Tân Bình	00003623	Phòng 3	Ca 4
1570	Phạm Hoàng Minh	06/4/2005	5/4	Đồng Đa	Tân Bình	00003624	Phòng 3	Ca 4
1571	Trần Ngọc Thùy Dương	13/05/2005	5/4	Đồng Đa	Tân Bình	00003625	Phòng 3	Ca 4
1572	Trương Thiên Phúc	23/11/2005	5/4	Đồng Đa	Tân Bình	00003626	Phòng 3	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1573	Diệp Thiên Phúc	17/01/2005	5/2	Đồng Đa	Tân Bình	00003627	Phòng 3	Ca 4
1574	Phan Thanh Tùng	09/11/2005	5/2	Đồng Đa	Tân Bình	00003628	Phòng 3	Ca 4
1575	Lê Thị Minh Ánh	01/4/2005	5/2	Đồng Đa	Tân Bình	00003629	Phòng 3	Ca 4
1576	Bùi Thị Hồng Linh	04/7/2005	5/2	Đồng Đa	Tân Bình	00003630	Phòng 4	Ca 4
1577	Nguyễn Thụy Diễm Quỳnh	14/02/2005	5/2	Đồng Đa	Tân Bình	00003631	Phòng 4	Ca 4
1578	Dương Gia Bảo	02/11/2005	5/2	Đồng Đa	Tân Bình	00003632	Phòng 4	Ca 4
1579	Trương Thụ Nghĩa	07/10/2006	4/2	Đồng Đa	Tân Bình	00003633	Phòng 4	Ca 4
1580	Lưu Văn Quốc Việt	05/3/2006	4/5	Đồng Đa	Tân Bình	00003634	Phòng 4	Ca 4
1581	Trần Khánh Trung	07/6/2006	4/3	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003635	Phòng 4	Ca 4
1582	Trần Mỹ Như	08/11/2006	4/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003636	Phòng 4	Ca 4
1583	Trương Hoàng Quân	04/5/2006	4/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003637	Phòng 4	Ca 4
1584	Nguyễn Phạm Thảo Nhi	05/7/2006	4/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003638	Phòng 4	Ca 4
1585	Trần Minh Tâm	31/5//2006	4/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003639	Phòng 4	Ca 4
1586	Lương Quang Thiên Bảo	20/07/2006	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003640	Phòng 4	Ca 4
1587	Nguyễn Đức Duy	02/07/2006	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003641	Phòng 4	Ca 4
1588	Chau Ngọc Gia Hân	05/08/2006	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003642	Phòng 4	Ca 4
1589	Ngô Minh Huy	02/02/2005	5/3	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003643	Phòng 4	Ca 4
1590	Hồ Ngọc Gia Khánh	28/06/2005	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003644	Phòng 4	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1591	Nguyễn Lê Minh Khuê	04/01/2005	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003645	Phòng 4	Ca 4
1592	Trương Lan Anh	23/4//2005	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003646	Phòng 4	Ca 4
1593	Trương Hữu Anh	23/4/2005	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003647	Phòng 4	Ca 4
1594	Nguyễn Đăng Hoàng Khang	03/02/2005	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003648	Phòng 4	Ca 4
1595	Nguyễn Minh Tâm	29/4/2005	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003649	Phòng 4	Ca 4
1596	Lương Quốc Khánh	14/9/2005	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003650	Phòng 4	Ca 4
1597	Nguyễn Ngọc Quyết	05/10/2005	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003651	Phòng 4	Ca 4
1598	Đặng Minh Tiến	04/05/2005	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003652	Phòng 4	Ca 4
1599	Huỳnh Tuấn Anh	30/8/2005	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003653	Phòng 4	Ca 4
1600	Lê Ngọc Khuê	02/08/2005	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình	00003654	Phòng 4	Ca 4
1601	Nguyễn Hải Đăng	25/4/2006	4/1	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003655	Phòng 5	Ca 4
1602	Võ Minh Duy	14/3/2006	4/1	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003656	Phòng 5	Ca 4
1603	Lê Hữu Minh Phú	16/11/2006	4/1	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003657	Phòng 5	Ca 4
1604	Trương Ngọc Thanh Bình	08/01/2006	4/1	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003658	Phòng 5	Ca 4
1605	Nguyễn Thế Vinh	30/7/2006	4/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003659	Phòng 5	Ca 4
1606	Lê Huỳnh Uyên Nhi	16/6/2006	4/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003660	Phòng 5	Ca 4
1607	Trương Ngọc Hà	27/8/2006	4/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003661	Phòng 5	Ca 4
1608	Đô Lê Hoàng	07/5/2006	4/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003662	Phòng 5	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1609	Nguyễn Thị Kim Phụng	15/02/2006	4/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003663	Phòng 5	Ca 4
1610	Nguyễn Thanh Thảo	22/02/2006	4/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003664	Phòng 5	Ca 4
1611	Phạm Nguyễn Lê Đạt	12/4/2006	5/1	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003665	Phòng 5	Ca 4
1612	Trần Lương Nhật Huy	28/6/2005	5/1	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003666	Phòng 5	Ca 4
1613	Lê Văn Đức	13/11/2005	5/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003667	Phòng 5	Ca 4
1614	Lê Viết Dũng	23/5/2005	5/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003668	Phòng 5	Ca 4
1615	Nguyễn Trần Khôi Nguyên	01/01/2005	5/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003669	Phòng 5	Ca 4
1616	Đỗ Thị Quỳnh Trang	20/7/2005	5/2	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003670	Phòng 5	Ca 4
1617	Huỳnh Minh Thư	04/8/2005	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003671	Phòng 5	Ca 4
1618	Đặng Thị Quỳnh Hương	04/6/2005	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003672	Phòng 5	Ca 4
1619	Nguyễn Ngọc Thanh Được	02/01/2005	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003673	Phòng 5	Ca 4
1620	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	03/3/2005	5/4	Lạc Long Quân	Tân Bình	00003674	Phòng 5	Ca 4
1621	Võ Nguyễn Huỳnh Gia Hân	05/04/2006	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003675	Phòng 5	Ca 4
1622	Phan Hạo Lương	28/09/2006	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003676	Phòng 5	Ca 4
1623	Vũ Hoàng Dương	24/12/2006	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003677	Phòng 5	Ca 4
1624	Nguyễn Phan Ngọc Nhi	01/01/2006	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003678	Phòng 5	Ca 4
1625	Ngô Quốc Anh	25/03/2006	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003679	Phòng 5	Ca 4
1626	Nguyễn Hồng Phương	15/04/2006	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003680	Phòng 6	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1627	Lê Trung Trực	01/07/2005	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003681	Phòng 6	Ca 4
1628	Dương Tuấn Phát	27/04/2005	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003682	Phòng 6	Ca 4
1629	Lê Thanh Vy	01/03/2005	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003683	Phòng 6	Ca 4
1630	Hà Hương Giang	11/06/2005	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003684	Phòng 6	Ca 4
1631	Lê Diễm Quỳnh	30/04/2005	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003685	Phòng 6	Ca 4
1632	Mai Huỳnh Phúc An	16/11/2005	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003686	Phòng 6	Ca 4
1633	Nguyễn Ngọc Trường Giang	12/10/2005	5A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003687	Phòng 6	Ca 4
1634	Trần Gia Bảo	29/01/2005	5A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình	00003688	Phòng 6	Ca 4
1635	Ngô Bội Châu	21/09/2006	4/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003689	Phòng 6	Ca 4
1636	Phạm Thanh Mai	05/04/2006	4/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003690	Phòng 6	Ca 4
1637	Phạm Lê Bảo Ngọc	31/10/2006	4/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003691	Phòng 6	Ca 4
1638	Bùi Kim Vân Anh	26/07/2005	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003692	Phòng 6	Ca 4
1639	Đặng Minh Khôi	20/01/2005	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003693	Phòng 6	Ca 4
1640	Hoàng Nguyễn Chí Tùng	15/01/2005	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003694	Phòng 6	Ca 4
1641	Bùi Gia Bảo	14/02/2005	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003695	Phòng 6	Ca 4
1642	Chao Chạc Thành	22/02/2004	5/3	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003696	Phòng 6	Ca 4
1643	Triệu Khánh Hưng	05/12/2005	5/3	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003697	Phòng 6	Ca 4
1644	Phan Minh Triết	19/01/2005	5/4	Phú Thọ Hòa	Tân Bình	00003698	Phòng 6	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1645	Phan Tá Nguyên Khang	15.09.2005	5/2	Trần Quốc Tuấn	Tân Bình	00003699	Phòng 6	Ca 4
1646	Trần Đỗ Hạnh Dung	03.02.2005	5/2	Trần Quốc Tuấn	Tân Bình	00003700	Phòng 6	Ca 4
1647	Trịnh Quốc Cường	26/12/2005	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003701	Phòng 6	Ca 4
1648	Trần Lương Cát Tường	15/09/2005	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003702	Phòng 6	Ca 4
1649	Nguyễn Phương Hiền	27/04/2005	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003703	Phòng 6	Ca 4
1650	Phạm Lý Phương Thảo	10/04/2005	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003704	Phòng 6	Ca 4
1651	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	23/06/2005	5/1	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003705	Phòng 7	Ca 4
1652	Trần Thanh Hoàng Ngọc	30/08/2005	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003706	Phòng 7	Ca 4
1653	Hoàng Minh Trí	15/01/2005	5/1	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003707	Phòng 7	Ca 4
1654	Phạm Phương Nam	29/04/2005	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003708	Phòng 7	Ca 4
1655	Đỗ Đăng Quang	24/01/2005	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003709	Phòng 7	Ca 4
1656	Nguyễn Tiến Anh	23/03/2005	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003710	Phòng 7	Ca 4
1657	Nguyễn Thị Anh Thư	16/10/2006	4/3	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003711	Phòng 7	Ca 4
1658	Nguyễn Mai Trang	29/07/2006	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003712	Phòng 7	Ca 4
1659	Hán Thị Hoài Linh	18/04/2006	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003713	Phòng 7	Ca 4
1660	Vũ Thị Quỳnh Như	20/01/2006	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003714	Phòng 7	Ca 4
1661	Tạ Hồng Quân	20/03/2006	4/3	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003715	Phòng 7	Ca 4
1662	Trương Phan Minh Hằng	19/02/2006	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003716	Phòng 7	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/ Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1663	Nguyễn Thị Cẩm Tú	19/09/2006	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003717	Phòng 7	Ca 4
1664	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	16/08/2006	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003718	Phòng 7	Ca 4
1665	Huỳnh Viết Hoài Bắc	18/02/2006	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003719	Phòng 7	Ca 4
1666	Văn Gia Hân	06/01/2006	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình	00003720	Phòng 7	Ca 4
1667	Hà Nhật Nam	29/12/2006	4/1	Chi Lăng	Tân Bình	00003721	Phòng 7	Ca 4
1668	Nguyễn Ngọc Minh Nhật	08/07/2006	4/1	Chi Lăng	Tân Bình	00003722	Phòng 7	Ca 4
1669	Trịnh Ngọc Phương Trúc	28/04/2006	4/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003723	Phòng 7	Ca 4
1670	Trần Lê Đăng Khôi	22/10/2006	4/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003724	Phòng 7	Ca 4
1671	Nguyễn Khôi Nguyên	02/09/2006	4/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003725	Phòng 7	Ca 4
1672	Nguyễn Thụy Yến Nhi	15/03/2006	4/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003726	Phòng 7	Ca 4
1673	Nguyễn Phạm Hiếu Hòa	27/05/2006	4/3	Chi Lăng	Tân Bình	00003727	Phòng 7	Ca 4
1674	Trần Hoàng Nguyên	18/01/2006	4/3	Chi Lăng	Tân Bình	00003728	Phòng 7	Ca 4
1675	Lê Xuân Bách	22/06/2005	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	00003729	Phòng 7	Ca 4
1676	Hà Ngọc Hiền	23/02/2005	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	00003730	Phòng 8	Ca 4
1677	Nguyễn Tấn Phát	06/06/2005	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	00003731	Phòng 8	Ca 4
1678	Nguyễn Thanh Thảo	29/12/2006	5/1	Chi Lăng	Tân Bình	00003732	Phòng 8	Ca 4
1679	Nguyễn Phúc Bảo	16/12/2005	5/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003733	Phòng 8	Ca 4
1680	Phạm Tấn Gia Khang	07/04/2005	5/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003734	Phòng 8	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1681	Hoàng Long	04/03/2005	5/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003735	Phòng 8	Ca 4
1682	Hà Anh Tuấn	11/04/2005	5/2	Chi Lăng	Tân Bình	00003736	Phòng 8	Ca 4
1683	Trần Quốc Bình	21/01/2005	5/3	Chi Lăng	Tân Bình	00003737	Phòng 8	Ca 4
1684	Bùi Lâm Gia Huy	23/04/2005	5/3	Chi Lăng	Tân Bình	00003738	Phòng 8	Ca 4
1685	Trương Trần Thiên Phụng	05/11/2005	5/3	Chi Lăng	Tân Bình	00003739	Phòng 8	Ca 4
1686	Phan Nguyễn Phúc Toàn	24/01/2005	5/3	Chi Lăng	Tân Bình	00003740	Phòng 8	Ca 4
1687	Đoàn Yến Nhi	9/3/2005	5/4	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003741	Phòng 8	Ca 4
1688	Đặng Lê Minh Châu	30/4/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003742	Phòng 8	Ca 4
1689	Vương Thanh Uyên	14/5/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003743	Phòng 8	Ca 4
1690	Trần Thị Mỹ Duyên	18/7/2005	5/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003744	Phòng 8	Ca 4
1691	Hà Như Trâm	22/6/2005	5/3	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003745	Phòng 8	Ca 4
1692	Nguyễn Đức Tính	27/11/2005	5/7	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003746	Phòng 8	Ca 4
1693	Tào Phương Hồng Ngọc	31/3/2005	5/7	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003747	Phòng 8	Ca 4
1694	Nguyễn Ngọc Kỳ Khuê	28/5/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003748	Phòng 8	Ca 4
1695	Trần Đình Anh Duy	2/12/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003749	Phòng 8	Ca 4
1696	Nguyễn Vũ Anh Thư	18/3/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003750	Phòng 8	Ca 4
1697	Nguyễn Thị Minh Đông	31/3/2005	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003751	Phòng 8	Ca 4
1698	Đỗ Mộng Tuyết	17/1/2005	5/6	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003752	Phòng 8	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1699	Nguyễn Khải Siêu	3/6/2006	4/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003753	Phòng 8	Ca 4
1700	Nguyễn Thúy An	6/4/2006	4/4	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003754	Phòng 8	Ca 4
1701	Lê Nguyễn Quỳnh Như	13/2/2006	4/4	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003755	Phòng 9	Ca 4
1702	Chu Ngọc Hải Hà	11/5/2006	4/3	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003756	Phòng 9	Ca 4
1703	Cao Gia Phúc	1/1/2006	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003757	Phòng 9	Ca 4
1704	Đỗ Ngọc Thái	21/1/2006	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003758	Phòng 9	Ca 4
1705	Nguyễn Đỗ Mạch Nguyên	22/11/2006	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003759	Phòng 9	Ca 4
1706	Trần Vân Nghi	26/2/2006	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình	00003760	Phòng 9	Ca 4
1707	Nguyễn Quách Thùy Hân	25/08/2005	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003761	Phòng 9	Ca 4
1708	Nguyễn Quang Khôi	29/01/2005	5/1	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003762	Phòng 9	Ca 4
1709	Trần Ngô Thành Đạt	14/11/2005	5/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003763	Phòng 9	Ca 4
1710	Nguyễn Thanh Hồ	13/01/2005	5/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003764	Phòng 9	Ca 4
1711	Nguyễn Ngọc Kim Châu	24/10/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003765	Phòng 9	Ca 4
1712	Võ Duy Lộc	19/12/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003766	Phòng 9	Ca 4
1713	Trần Công Hữu Tài	25/08/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003767	Phòng 9	Ca 4
1714	Lưu Vĩnh Trí	23/06/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003768	Phòng 9	Ca 4
1715	Trần Thị Lan Anh	04/05/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003769	Phòng 9	Ca 4
1716	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	24/10/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003770	Phòng 9	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1717	Nguyễn Đức Minh Hoàng	25/02/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003771	Phòng 9	Ca 4
1718	Nguyễn Ngọc Gia Linh	26/01/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003772	Phòng 9	Ca 4
1719	Trần Công Hữu Lộc	25/08/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003773	Phòng 9	Ca 4
1720	Mai Khánh Ngọc	13/06/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003774	Phòng 9	Ca 4
1721	Võ Nguyên Thiên Trang	19/08/2006	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003775	Phòng 9	Ca 4
1722	Lê Hồ Nhật Hạ	02/01/2006	4/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003776	Phòng 9	Ca 4
1723	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	10/05/2006	4/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003777	Phòng 9	Ca 4
1724	Nguyễn Thế Lê Anh Khoa	11/09/2006	4/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003778	Phòng 9	Ca 4
1725	Nguyễn Thanh Thảo Nhi	01/10/2006	4/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003779	Phòng 9	Ca 4
1726	Hùynh Nam	31/10/2006	4/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình	00003780	Phòng 10	Ca 4
1727	Nguyễn Hà Minh Anh	7/6/2005	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003781	Phòng 10	Ca 4
1728	Hoàng Khả Ân	18/6/2005	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003782	Phòng 10	Ca 4
1729	Phạm Thị Thái Linh	27/1/2005	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003783	Phòng 10	Ca 4
1730	Trần Minh Đăng	19/8/2005	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003784	Phòng 10	Ca 4
1731	Quan Toại Công	1/2/2005	5/3	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003785	Phòng 10	Ca 4
1732	Nguyễn Hải Dương	4/3/2006	4/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003786	Phòng 10	Ca 4
1733	Hoàng Thiện Duyên	27/11/2006	4/2	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003787	Phòng 10	Ca 4
1734	Nguyễn Trần Anh Thư	10/2/2006	4/2	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình	00003788	Phòng 10	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1735	Phạm Vũ Thiên An	06/05/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003789	Phòng 10	Ca 4
1736	Trần Hoàng Đạt	15/02/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003790	Phòng 10	Ca 4
1737	Võ Khánh Linh	30/10/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003791	Phòng 10	Ca 4
1738	Hồ Trúc Linh	18/03/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003792	Phòng 10	Ca 4
1739	Lê Đoàn Đức Mạnh	07/01/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003793	Phòng 10	Ca 4
1740	Phạm Xuân Nhi	08/08/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003794	Phòng 10	Ca 4
1741	Trần Cam Pha	05/06/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003795	Phòng 10	Ca 4
1742	Nguyễn Khắc Ngọc Quyên	11/03/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003796	Phòng 10	Ca 4
1743	Nguyễn Lê Ngọc Trân	22/09/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003797	Phòng 10	Ca 4
1744	Phan Nhật Minh	23/05/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003798	Phòng 10	Ca 4
1745	Bùi Hoàng Quang Dương	21/11/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003799	Phòng 10	Ca 4
1746	Phan Giang Hoàng Phúc	10/01/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003800	Phòng 10	Ca 4
1747	Nguyễn Hoàng Gia Phú	05/05/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003801	Phòng 10	Ca 4
1748	Hoàng Quốc Vinh	28/03/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003802	Phòng 10	Ca 4
1749	Nguyễn Phúc Anh Thy	28/02/2005	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003803	Phòng 10	Ca 4
1750	Nguyễn Triệu Yến Nhi	16/01/2005	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003804	Phòng 10	Ca 4
1751	Nguyễn Dư Kim Ngân	15/02/2005	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003805	Phòng 11	Ca 4
1752	Hoàng Đăng Quyền	07/03/2005	5/4	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003806	Phòng 11	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1753	Trần Diệu Tiên	15/02/2005	5/4	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003807	Phòng 11	Ca 4
1754	Tạ Gia Long	10/11/2004	5/4	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình	00003808	Phòng 11	Ca 4
1755	Huỳnh Hải Thanh Hiền		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003809	Phòng 11	Ca 4
1756	Đào Thiên Phước Toàn		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003810	Phòng 11	Ca 4
1757	Nguyễn Ngọc Ý Vy		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003811	Phòng 11	Ca 4
1758	Nguyễn Thành Danh		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003812	Phòng 11	Ca 4
1759	Trần Quang Chiến		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003813	Phòng 11	Ca 4
1760	Châu Quang Khải		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003814	Phòng 11	Ca 4
1761	Trần Lê Thụy Đan		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003815	Phòng 11	Ca 4
1762	Hồ Khánh Thy		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003816	Phòng 11	Ca 4
1763	Mạc Gia Phụng		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003817	Phòng 11	Ca 4
1764	Trần Ngọc Mỹ		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003818	Phòng 11	Ca 4
1765	Lê Hồ Tấn Phát		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003819	Phòng 11	Ca 4
1766	Nguyễn Hồng Thu Ngân		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003820	Phòng 11	Ca 4
1767	Lê Hoàng		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003821	Phòng 11	Ca 4
1768	Phan Quốc Đại		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003822	Phòng 11	Ca 4
1769	Lê Ngọc Bảo Trân		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003823	Phòng 11	Ca 4
1770	Đinh Hà Phương Quỳnh		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003824	Phòng 11	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1771	Trịnh Phương Thiên Hương		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003825	Phòng 11	Ca 4
1772	Mai Ngọc Minh Anh		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003826	Phòng 11	Ca 4
1773	Trần Huyền Kim Phụng		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003827	Phòng 11	Ca 4
1774	Trần Thiên Trâm Anh		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003828	Phòng 11	Ca 4
1775	Trần Thị Ngọc Trâm		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003829	Phòng 11	Ca 4
1776	Lưu Mỹ Quân		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003830	Phòng 12	Ca 4
1777	Mai Thụy Thùy Trang		4/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003831	Phòng 12	Ca 4
1778	Bùi Thụy Mai Khanh		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003832	Phòng 12	Ca 4
1779	Phan Lê Phúc Nguyên		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003833	Phòng 12	Ca 4
1780	Nguyễn Thúy An		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003834	Phòng 12	Ca 4
1781	Vũ Lê Phương Thúy		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003835	Phòng 12	Ca 4
1782	Nguyễn Trịnh Hồng Ngọc		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003836	Phòng 12	Ca 4
1783	Huỳnh Thị Xuyên Ngọc		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003837	Phòng 12	Ca 4
1784	Huỳnh Thị Xuyên Linh		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003838	Phòng 12	Ca 4
1785	Nguyễn Ngọc Trân Châu		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003839	Phòng 12	Ca 4
1786	Nguyễn Ngọc Vĩnh Hào		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003840	Phòng 12	Ca 4
1787	Nguyễn Khánh Vân		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003841	Phòng 12	Ca 4
1788	Nguyễn Trịnh Anh Quân		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003842	Phòng 12	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1789	Phạm Thị Thùy Trang		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003843	Phòng 12	Ca 4
1790	Trần Hưng Quốc Tuấn		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003844	Phòng 12	Ca 4
1791	Nguyễn Hoàng Nhã Phương		5/1	An Lạc 3	Bình Tân	00003845	Phòng 12	Ca 4
1792	Nguyễn Minh Anh	05/10/2005	5/1	AN LẠC 1	Bình Tân	00003846	Phòng 12	Ca 4
1793	Huỳnh Ngọc Trúc Đào	04/05/2005	5/1	AN LẠC 1	Bình Tân	00003847	Phòng 12	Ca 4
1794	Trương Ngọc Hân	20/05/2005	5/1	AN LẠC 1	Bình Tân	00003848	Phòng 12	Ca 4
1795	Nguyễn Quỳnh Ngọc Uyên	30/07/2005	5/1	AN LẠC 1	Bình Tân	00003849	Phòng 12	Ca 4
1796	La Phạm Tường Vy	16/04/2005	5/1	AN LẠC 1	Bình Tân	00003850	Phòng 12	Ca 4
1797	Trần Khánh Hoàng	15/03/2005	5/2	AN LẠC 1	Bình Tân	00003851	Phòng 12	Ca 4
1798	Trương Nguyễn Quỳnh Như	11/06/2005	5/2	AN LẠC 1	Bình Tân	00003852	Phòng 12	Ca 4
1799	Thái Huỳnh Việt Phương	02/10/2005	5/2	AN LẠC 1	Bình Tân	00003853	Phòng 12	Ca 4
1800	Trần Quang Vinh	14/02/2005	5/2	AN LẠC 1	Bình Tân	00003854	Phòng 12	Ca 4
1801	Trần Huỳnh Bảo Anh	26/03/2005	5/3	AN LẠC 1	Bình Tân	00003855	Phòng 13	Ca 4
1802	Nguyễn Thanh Duy	30/11/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003856	Phòng 13	Ca 4
1803	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	22/08/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003857	Phòng 13	Ca 4
1804	Đoàn Trần Đoan Trang	01/12/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003858	Phòng 13	Ca 4
1805	Bùi Thanh Tuấn	18/09/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003859	Phòng 13	Ca 4
1806	Hà Ngọc Phương Vy	15/11/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003860	Phòng 13	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1807	Trần Lê Phương Nghi	19/02/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003861	Phòng 13	Ca 4
1808	Ngô Thanh Vân	30/05/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003862	Phòng 13	Ca 4
1809	Nguyễn Hoàng Anh Thư	16/07/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003863	Phòng 13	Ca 4
1810	Hồ Hoàng Minh Khôi	06/10/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003864	Phòng 13	Ca 4
1811	Lý Quốc Hải	23/03/2005	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân	00003865	Phòng 13	Ca 4
1812	Hà Thị Thuý An	05/09/2005	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân	00003866	Phòng 13	Ca 4
1813	Nguyễn Đình Khương Duy	25/04/2005	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân	00003867	Phòng 13	Ca 4
1814	Vương Hiên Na	24/11/2005	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân	00003868	Phòng 13	Ca 4
1815	Đàm Minh Ngọc	18/12/2005	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân	00003869	Phòng 13	Ca 4
1816	Trần Phạm Bảo Ngọc	06/03/2005	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân	00003870	Phòng 13	Ca 4
1817	Nguyễn Phan Hoàng Trinh	18/12/2005	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân	00003871	Phòng 13	Ca 4
1818	Lại Phước Quyền	29/08/2005	5/1	An Lạc 2	Bình Tân	00003872	Phòng 13	Ca 4
1819	Lý Ngọc Thảo Nhi	26/09/2005	5/1	An Lạc 2	Bình Tân	00003873	Phòng 13	Ca 4
1820	Lê Thái Đạt	12/11/2005	5/1	An Lạc 2	Bình Tân	00003874	Phòng 13	Ca 4
1821	Mai Hồng Ngân	19/5/2005	5/1	An Lạc 2	Bình Tân	00003875	Phòng 13	Ca 4
1822	Nguyễn Đặng Chí Tài	22/3/2005	5/1	An Lạc 2	Bình Tân	00003876	Phòng 13	Ca 4
1823	Mai Bảo Ân	07/12/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003877	Phòng 13	Ca 4
1824	Miu Mỹ Ngân	11/04/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003878	Phòng 13	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1825	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	23/04/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003879	Phòng 13	Ca 4
1826	Ong Thị Ngọc Hân	11/01/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003880	Phòng 14	Ca 4
1827	Bùi Thanh Ngân	08/12/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003881	Phòng 14	Ca 4
1828	Nguyễn Đặng Trà My	22/11/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003882	Phòng 14	Ca 4
1829	Lê Thị Phương Dung	26/02/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003883	Phòng 14	Ca 4
1830	Nguyễn Kim Giàu	22/06/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003884	Phòng 14	Ca 4
1831	Kiều Ngọc Kim Ngân	16/06/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003885	Phòng 14	Ca 4
1832	Đào Thị Thảo Nhi	07/10/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003886	Phòng 14	Ca 4
1833	Nguyễn Thị Thanh Trang	21/04/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003887	Phòng 14	Ca 4
1834	Nguyễn Phước Sơn	09/03/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003888	Phòng 14	Ca 4
1835	Lê Thị Kim Chi	22/03/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003889	Phòng 14	Ca 4
1836	Lê Đoàn Anh Hcm Thur	19/12/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003890	Phòng 14	Ca 4
1837	Bùi Nguyễn Tấn Trí	22/06/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003891	Phòng 14	Ca 4
1838	Nguyễn Hữu Thịnh	11/07/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003892	Phòng 14	Ca 4
1839	Nguyễn Hoàng Phúc	14/08/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003893	Phòng 14	Ca 4
1840	Phan Thùy Linh	10/01/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003894	Phòng 14	Ca 4
1841	Sư Ngọc Yến Vy	21/06/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003895	Phòng 14	Ca 4
1842	Thi Hà Quỳnh Anh	19/06/2005	5/1	Bình Long	Bình Tân	00003896	Phòng 14	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1843	Đặng Quốc Huy	25/02/2005	5/6	Bình Tân	Bình Tân	00003897	Phòng 14	Ca 4
1844	Nguyễn Lê Hoàng Sang	04/08/2005	5/3	Bình Tân	Bình Tân	00003898	Phòng 14	Ca 4
1845	Lê Ngọc Hải	08/08/2005	5/1	Bình Tân	Bình Tân	00003899	Phòng 14	Ca 4
1846	Nguyễn Thành Đạt	02/09/2005	5/1	Bình Tân	Bình Tân	00003900	Phòng 14	Ca 4
1847	Thái Anh Duy	29/09/2006	4/1	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003901	Phòng 14	Ca 4
1848	Nguyễn Ngọc Mai	01/06/2006	4/1	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003902	Phòng 14	Ca 4
1849	Trương Khánh My	17/01/2006	4/2	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003903	Phòng 14	Ca 4
1850	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29/07/2006	4/4	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003904	Phòng 14	Ca 4
1851	Trần Ngọc Bảo Trâm	22/02/2006	4/5	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003905	Phòng 15	Ca 4
1852	Trần Gia Huy	21/01/2005	5/1	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003906	Phòng 15	Ca 4
1853	Phan Gia Bảo	08/01/2005	5/2	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003907	Phòng 15	Ca 4
1854	Võ Lê Thế Bảo	17/01/2005	5/3	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003908	Phòng 15	Ca 4
1855	Lê Phúc Gia Hân	31/03/2005	5/6	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003909	Phòng 15	Ca 4
1856	Nguyễn Quang Minh	25/10/2005	5/8	Bình Trị Đông A	Bình Tân	00003910	Phòng 15	Ca 4
1857	Vũ Trần Minh Anh	24/04/2005	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003911	Phòng 15	Ca 4
1858	Hoàng Kim Thúy	22/08/2005	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003912	Phòng 15	Ca 4
1859	Huỳnh Kim Yến	10/11/2005	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003913	Phòng 15	Ca 4
1860	Tất Huệ Ngân	04/11/2005	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003914	Phòng 15	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1861	Trần Mộng Xuân Quỳnh	24/10/2005	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003915	Phòng 15	Ca 4
1862	Lê Trần Thảo Nguyên	08/10/2004	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003916	Phòng 15	Ca 4
1863	Nguyenthị Trúc Ly	01/01/2005	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003917	Phòng 15	Ca 4
1864	Hồ Thị Kiều Oanh	28/02/2005	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003918	Phòng 15	Ca 4
1865	Hồ Ngọc Xuân Nhi	01/01/2005	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003919	Phòng 15	Ca 4
1866	Đặng Quang Hà	03/02/2005	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003920	Phòng 15	Ca 4
1867	Võ Nguyễn Mỹ Kim	11/07/2005	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003921	Phòng 15	Ca 4
1868	Võ Anh Thư	26/01/2005	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003922	Phòng 15	Ca 4
1869	Nguyễn Hữu Khánh Hân	24/02/2005	5/7	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003923	Phòng 15	Ca 4
1870	Lê Huy	21/05/2005	5/7	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003924	Phòng 15	Ca 4
1871	Hồ Việt Khánh	13/06/2005	5/7	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003925	Phòng 15	Ca 4
1872	Phạm Nguyễn Lan Chi	10/02/2005	5/6	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003926	Phòng 15	Ca 4
1873	Thái Phúc Phương Nhi	08/06/2005	5/6	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003927	Phòng 15	Ca 4
1874	Cao Hồng Trâm Anh	19/09/2005	5/6	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003928	Phòng 15	Ca 4
1875	Nguyễn Phạm Hoàng Phúc	15/01/2006	4/8	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003929	Phòng 15	Ca 4
1876	Phạm Minh Châu	11/09/2006	4/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003930	Phòng 16	Ca 4
1877	Trịnh Sơn Phúc	26/11/2006	4/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003931	Phòng 16	Ca 4
1878	Đặng Hoàng Bảo Như	22/01/2006	4/9	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003932	Phòng 16	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1879	Trần Thị Yến Duyên	07/02/2006	4/10	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003933	Phòng 16	Ca 4
1880	Nguyễn Hoàng Oanh	31/10/2006	4/10	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003934	Phòng 16	Ca 4
1881	Dương Minh Triết	09/09/2006	4/10	Bình Trị Đông	Bình Tân	00003935	Phòng 16	Ca 4
1882	Nguyễn Đăng Quốc Bảo	7/1/2005	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003936	Phòng 16	Ca 4
1883	Phạm Lê Vi	30/5/2005	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003937	Phòng 16	Ca 4
1884	Nguyễn Trần Nghi Yên	11/03/2005	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003938	Phòng 16	Ca 4
1885	Nguyễn Hoài Thanh	9/4/2004	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003939	Phòng 16	Ca 4
1886	Dương Kim Phụng	17/5/2005	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003940	Phòng 16	Ca 4
1887	Nguyễn Vĩnh Tín	18/08/2005	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003941	Phòng 16	Ca 4
1888	Cao Thị Ngọc Châu	31/5/2006	4/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003942	Phòng 16	Ca 4
1889	Phan Thanh Tâm	22/03/2006	4/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003943	Phòng 16	Ca 4
1890	Tần Hữu Louis	6/5/2006	4/1	Lê Công Phép	Bình Tân	00003944	Phòng 16	Ca 4
1891	Nguyễn Thị Minh Tuệ	6/7/2006	4/1		Bình Tân	00003945	Phòng 16	Ca 4
1892	Trương Minh Nhật	25/11/2006	4/1	Ngô Quyền	Bình Tân	00003946	Phòng 16	Ca 4
1893	Trần Đức	19/12/2005	4/3	Ngô Quyền	Bình Tân	00003947	Phòng 16	Ca 4
1894	Trần Chí Vỹ	25/04/2006	4/4	Ngô Quyền	Bình Tân	00003948	Phòng 16	Ca 4
1895	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	16/08/2005	5/1	Ngô Quyền	Bình Tân	00003949	Phòng 16	Ca 4
1896	Hồ Hữu Phước	29/10/2005	5/2	Ngô Quyền	Bình Tân	00003950	Phòng 16	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1897	Đặng Thị Minh Thư	09/09/2005	5/3	Ngô Quyền	Bình Tân	00003951	Phòng 16	Ca 4
1898	Trần Phạm Kiệt Tường	20/03/2005	5/5	Ngô Quyền	Bình Tân	00003952	Phòng 16	Ca 4
1899	Phạm Khánh Nghi	24/02/2005	5/5	Ngô Quyền	Bình Tân	00003953	Phòng 16	Ca 4
1900	Diệp Nguyễn Chí Bằng	15/07/2006	4/1	Ngô Quyền	Bình Tân	00003954	Phòng 16	Ca 4
1901	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	29/07/2006	4/1	Ngô Quyền	Bình Tân	00003955	Phòng 17	Ca 4
1902	Mai Yến Ngọc	16/02/2006	4/2	Ngô Quyền	Bình Tân	00003956	Phòng 17	Ca 4
1903	Nguyễn Tường Vy	27/03/2006	4/3	Ngô Quyền	Bình Tân	00003957	Phòng 17	Ca 4
1904	Đặng Thanh Lợi	01/05/2006	4/4	Ngô Quyền	Bình Tân	00003958	Phòng 17	Ca 4
1905	Phạm Thanh Hiền	15/04/2005	5/1	Ngô Quyền	Bình Tân	00003959	Phòng 17	Ca 4
1906	Diệp Lê Xuân Nhi	03/03/2005	5/3	Ngô Quyền	Bình Tân	00003960	Phòng 17	Ca 4
1907	Nguyễn Quang Huy	23/01/2005	5/3	Ngô Quyền	Bình Tân	00003961	Phòng 17	Ca 4
1908	Bùi Lê Thảo Vy	20/03/2005	5/5	Ngô Quyền	Bình Tân	00003962	Phòng 17	Ca 4
1909	Trần Thị Đoàn Trang	03/10/2005	5/5	Ngô Quyền	Bình Tân	00003963	Phòng 17	Ca 4
1910	Phan Huỳnh Trường Vy	26/08/2005	5/2	Ngô Quyền	Bình Tân	00003964	Phòng 17	Ca 4
1911	Trần Thị Hồng Hiền	13/02/2005	5/1	Ngô Quyền	Bình Tân	00003965	Phòng 17	Ca 4
1912	Võ Anh Thư	27/09/2005	5/1	Ngô Quyền	Bình Tân	00003966	Phòng 17	Ca 4
1913	Phạm Võ Quỳnh Anh	03/08/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003967	Phòng 17	Ca 4
1914	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	18/03/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003968	Phòng 17	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1915	Nguyễn Bảo Ngọc	21/11/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003969	Phòng 17	Ca 4
1916	Trần Tuyết Nhi	24/06/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003970	Phòng 17	Ca 4
1917	Phạm Nguyễn Ngọc Quỳnh	02/02/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003971	Phòng 17	Ca 4
1918	Lưu Triển Tài	08/06/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003972	Phòng 17	Ca 4
1919	Nguyễn Ngọc Nhật Vy	12/02/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003973	Phòng 17	Ca 4
1920	Lương Hoàng Thế Vĩ	15/08/2006	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003974	Phòng 17	Ca 4
1921	Nguyễn Lê Hồng Thy	18/10/2005	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003975	Phòng 17	Ca 4
1922	Trần Lê Trúc Ngân	13/08/2005	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003976	Phòng 17	Ca 4
1923	Lê Mai Yến Nhi	08/11/2005	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003977	Phòng 17	Ca 4
1924	Tổng Ngọc Anh	29/10/2005	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003978	Phòng 17	Ca 4
1925	Phạm Khánh Quỳnh Như	11/07/2005	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003979	Phòng 17	Ca 4
1926	Huỳnh Ngọc Như	30/08/2005	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003980	Phòng 18	Ca 4
1927	Đoàn Trung Nhân	11/04/2005	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân	00003981	Phòng 18	Ca 4
1928	Trần Đức Anh	28/06/1905	4/1	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003982	Phòng 18	Ca 4
1929	Hồ Quỳnh Anh Thư	28/06/1905	4/1	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003983	Phòng 18	Ca 4
1930	Phạm Tiến Huy	28/06/1905	4/1	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003984	Phòng 18	Ca 4
1931	Trần Thị Như Tường	28/06/1905	4/2	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003985	Phòng 18	Ca 4
1932	Bùi Hoàng Đạt	28/06/1905	4/2	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003986	Phòng 18	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1933	Lê Lan Như	28/06/1905	4/2	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003987	Phòng 18	Ca 4
1934	Bùi Đông Hải	28/06/1905	4/3	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003988	Phòng 18	Ca 4
1935	Hồ Ngọc An	28/06/1905	4/3	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003989	Phòng 18	Ca 4
1936	Huỳnh Phan Thanh Ngọc	28/06/1905	4/3	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003990	Phòng 18	Ca 4
1937	Thái Hải Đăng	28/06/1905	4/4	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003991	Phòng 18	Ca 4
1938	Hồng Bửu Bửu	28/06/1905	4/4	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003992	Phòng 18	Ca 4
1939	Bùi Thị Trà My	28/06/1905	4/4	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003993	Phòng 18	Ca 4
1940	Chế Thị Yến Nhi	28/06/1905	4/5	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003994	Phòng 18	Ca 4
1941	Huỳnh Anh Thi	28/06/1905	4/5	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003995	Phòng 18	Ca 4
1942	Nguyễn Ngọc Nam	28/06/1905	4/5	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003996	Phòng 18	Ca 4
1943	Nguyễn Tuấn Khang	28/06/1905	4/6	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003997	Phòng 18	Ca 4
1944	Lê Xuân Phát	28/06/1905	4/6	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003998	Phòng 18	Ca 4
1945	Nguyễn Ngọc Hân	28/06/1905	4-7	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00003999	Phòng 18	Ca 4
1946	Nguyễn Ngọc Minh Thư	28/06/1905	4-7	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00004000	Phòng 18	Ca 4
1947	Phan Ngọc Minh Châu	28/06/1905	4-8	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00004001	Phòng 18	Ca 4
1948	Nguyễn Cao Thùy Duyên	28/06/1905	4-8	Trần Văn Ôn	Bình Tân	00004002	Phòng 18	Ca 4
1949	Huỳnh Lê Minh Nghi	13/03/2005	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004003	Phòng 18	Ca 4
1950	Nguyễn Hoàng Tâm	17/01/2005	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004004	Phòng 18	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1951	Trịnh Anh Thư	03/03/2005	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004005	Phòng 19	Ca 4
1952	Trần Duy Tuấn	24/10/2005	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004006	Phòng 19	Ca 4
1953	Nguyễn Phúc Chương	13/01/2005	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004007	Phòng 19	Ca 4
1954	Lưu Hiếu Khang	28/01/2005	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004008	Phòng 19	Ca 4
1955	Nguyễn Phương Nhi	10/11/2005	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004009	Phòng 19	Ca 4
1956	Đào Thu Hương	13/03/2005	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004010	Phòng 19	Ca 4
1957	Nguyễn Phạm Như Ý	12/02/2005	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004011	Phòng 19	Ca 4
1958	Đinh Phạm Minh Anh	02/01/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004012	Phòng 19	Ca 4
1959	Thái Hồng Khôi Anh	12/05/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004013	Phòng 19	Ca 4
1960	Trần Nguyễn Minh Châu	27/03/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004014	Phòng 19	Ca 4
1961	Nguyễn Hải Hoàng Đức	25/01/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004015	Phòng 19	Ca 4
1962	Nguyễn Thị Khánh Hiền	23/04/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004016	Phòng 19	Ca 4
1963	Hồ Thụy Anh Minh	14/03/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004017	Phòng 19	Ca 4
1964	Võ Quang Minh	06/06/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004018	Phòng 19	Ca 4
1965	Trương Thanh Nhã	24/08/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004019	Phòng 19	Ca 4
1966	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/07/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004020	Phòng 19	Ca 4
1967	Nguyễn Đào Anh Thư	30/09/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004021	Phòng 19	Ca 4
1968	Nguyễn Thụy Phương Uyên	19/04/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004022	Phòng 19	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1969	Huỳnh Tuấn Việt	30/01/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004023	Phòng 19	Ca 4
1970	Nguyễn Lê Phương Lam	17/06/2005	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004024	Phòng 19	Ca 4
1971	Nguyễn Minh Thông	27/05/2005	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004025	Phòng 19	Ca 4
1972	Nguyễn Thái Minh Thông	26/02/2005	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004026	Phòng 19	Ca 4
1973	Trương Chí Trung	12/06/2005	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004027	Phòng 19	Ca 4
1974	Trần Nguyễn Thanh Vy	15/01/2005	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004028	Phòng 19	Ca 4
1975	Nguyễn Phước Long Nhật	03/07/2005	5/5	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004029	Phòng 19	Ca 4
1976	Phan Thảo Vy	06/05/2005	5/5	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004030	Phòng 20	Ca 4
1977	Nguyễn Anh Tú	22/06/2005	5/6	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004031	Phòng 20	Ca 4
1978	Nguyễn Thanh Trúc	13/12/2005	5/7	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004032	Phòng 20	Ca 4
1979	Lại Nguyễn Lâm Yên	05/11/2005	5/7	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004033	Phòng 20	Ca 4
1980	Trần Huy Hoàng	15/06/2005	5/8	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004034	Phòng 20	Ca 4
1981	Lý Nguyễn Phương Uyên	28/04/2005	5/8	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004035	Phòng 20	Ca 4
1982	Phan Nguyễn Lê Huy	19/04/2005	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004036	Phòng 20	Ca 4
1983	Trần Phan Thạch	22/02/2005	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004037	Phòng 20	Ca 4
1984	Nguyễn Thanh Yến Ngọc	04/07/2005	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004038	Phòng 20	Ca 4
1985	Lê Nguyễn Phương Uyên	24/01/2005	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004039	Phòng 20	Ca 4
1986	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	12/01/2006	4/5	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004040	Phòng 20	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
1987	Nguyễn Gia Hy	11/10/2006	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004041	Phòng 20	Ca 4
1988	Võ Việt Minh Khang	10/09/2006	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004042	Phòng 20	Ca 4
1989	Hoàng Ngọc Bảo Khánh	16/05/2006	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004043	Phòng 20	Ca 4
1990	Trần Trọng Phúc	14/03/2006	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004044	Phòng 20	Ca 4
1991	Lê Bùi Gia Huy	25/01/2006	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004045	Phòng 20	Ca 4
1992	Lê Hà Phương Minh	18/09/2006	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004046	Phòng 20	Ca 4
1993	Đặng Cao Trí	25/04/2006	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004047	Phòng 20	Ca 4
1994	Trương Minh Trí	13/05/2006	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004048	Phòng 20	Ca 4
1995	Phan Thanh Xuân Yên	26/04/2006	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004049	Phòng 20	Ca 4
1996	Đinh Ngọc Hương Giang	19/08/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004050	Phòng 20	Ca 4
1997	Nguyễn Bảo Hiền	23/09/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004051	Phòng 20	Ca 4
1998	Nguyễn Johnny	21/09/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004052	Phòng 20	Ca 4
1999	Nguyễn Quang Minh	24/08/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004053	Phòng 20	Ca 4
2000	Ngô Hiếu Ngân	01/07/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004054	Phòng 20	Ca 4
2001	Nguyễn Hoàng Phúc	03/01/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004055	Phòng 21	Ca 4
2002	Vũ Việt Phúc	22/11/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004056	Phòng 21	Ca 4
2003	Bùi Ngọc Minh Tâm	25/03/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004057	Phòng 21	Ca 4
2004	Hồng Ngọc Thanh	11/10/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004058	Phòng 21	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
2005	Nguyễn Hữu Thịnh	10/04/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004059	Phòng 21	Ca 4
2006	Nguyễn Mai Lê Vy	04/01/2006	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004060	Phòng 21	Ca 4
2007	Nguyễn Diệp Bảo Dung	23/12/2006	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004061	Phòng 21	Ca 4
2008	Võ Ngọc Thùy Dung	07/02/2006	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004062	Phòng 21	Ca 4
2009	Ngô Chí Hiếu	08/10/2006	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004063	Phòng 21	Ca 4
2010	Lê Nguyễn Thiên Kim	21/03/2006	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004064	Phòng 21	Ca 4
2011	Trần Khôi Nguyên	02/09/2006	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004065	Phòng 21	Ca 4
2012	Huỳnh Minh Khôi	21/06/2006	4/5	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004066	Phòng 21	Ca 4
2013	Huỳnh Ngọc Thủy Linh	24/03/2006	4/5	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004067	Phòng 21	Ca 4
2014	Quách Kỳ Minh	25/01/2006	4/5	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004068	Phòng 21	Ca 4
2015	Tất Lệ Hương	11/04/2006	4/6	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004069	Phòng 21	Ca 4
2016	Nguyễn Hùng Phát	23/05/2006	4/6	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004070	Phòng 21	Ca 4
2017	Ngũ Gia Ân	12/11/2006	4/7	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004071	Phòng 21	Ca 4
2018	Nguyễn Trung Kỳ	04/11/2006	4/7	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004072	Phòng 21	Ca 4
2019	Phạm Minh Nhật	19/09/2006	4/7	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004073	Phòng 21	Ca 4
2020	Nguyễn Tuấn Hải	02/09/2006	4/8	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004074	Phòng 21	Ca 4
2021	Trương Bảo Ngọc	26/04/2006	4/8	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004075	Phòng 21	Ca 4
2022	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	17/12/2006	4/8	Phan Đình Phùng	Quận 3	00004076	Phòng 21	Ca 4

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
2023	Nguyễn Lê Thúy Vy	15/10/2005	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004077	Phòng 21	Ca 1
2024	Đỗ Nhuận Chi Lan	05/09/2005	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004078	Phòng 21	Ca 1
2025	Phạm Nguyễn Minh Ngọc	01/06/2005	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004079	Phòng 21	Ca 1
2026	Trần Phạm Phương Anh	20/04/2005	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004080	Phòng 21	Ca 1
2027	Nguyễn Quốc Cường	03/09/2005	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004081	Phòng 21	Ca 1
2028	Võ Huỳnh Minh Đức	14/02/2005	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004082	Phòng 21	Ca 1
2029	Nguyễn Thanh Trí	16/05/2005	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004083	Phòng 21	Ca 1
2030	Phạm Nguyễn Xuân Thịnh	18/02/2004	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004084	Phòng 21	Ca 1
2031	Nguyễn Anh Tuấn	18/01/2005	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004085	Phòng 21	Ca 1
2032	Nguyễn Trần Đăng Khoa	16/11/2005	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004086	Phòng 21	Ca 1
2033	Trần Ngọc Thảo Nguyên	18/11/2005	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004087	Phòng 21	Ca 1
2034	Nguyễn Khánh Linh	02/03/2005	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004088	Phòng 21	Ca 1
2035	Nguyễn Lữ Nam Phương	22/02/2005	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004089	Phòng 21	Ca 1
2036	Nguyễn Kim Anh	03/07/2005	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004090	Phòng 21	Ca 1
2037	Nguyễn Đăng Huy	21/09/2005	5/3	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004091	Phòng 21	Ca 1
2038	Nguyễn Thái Hà	04/01/2005	5/3	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004092	Phòng 21	Ca 1
2039	Tăng Gia Huy	27/10/2005	5/3	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004093	Phòng 21	Ca 1
2040	Trần Huỳnh Mai Khanh	06/06/2005	5/3	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004094	Phòng 21	Ca 1

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
2041	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	07/06/2005	5/3	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004095	Phòng 21	Ca 1
2042	Nguyễn Dương Tuyết Mai	17/03/2005	5/3	LÊ VĂN TÁM	Quận 5	00004096	Phòng 21	Ca 1
2043	Nguyễn Phúc	10/9/2006	4/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004097	Phòng 21	Ca 2
2044	Hạ Phi Dương	28/9/2006	4/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004098	Phòng 21	Ca 2
2045	Thang Gia Linh	09/08/2006	4/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004099	Phòng 21	Ca 2
2046	Trần Nguyễn Gia Thuận	25/04/2006	4/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004100	Phòng 21	Ca 2
2047	Trần Nguyễn Hà Vy	24/02/2006	4/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004101	Phòng 21	Ca 2
2048	Huỳnh Dương Trâm Anh	02/08/2006	4/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004102	Phòng 21	Ca 2
2049	Nguyễn Bá Thông	21/01/2006	4/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004103	Phòng 21	Ca 2
2050	Trần Minh Thư	11/11/2006	4/5	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004104	Phòng 21	Ca 2
2051	Bùi Mạnh Tường	15/02/2005	5/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004105	Phòng 21	Ca 2
2052	Huỳnh Thái Minh	23/04/2005	5/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004106	Phòng 21	Ca 2
2053	Nguyễn Quang Bình	07/10/2005	5/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004107	Phòng 21	Ca 2
2054	Trần Thiên Thanh	12/04/2005	5/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004108	Phòng 21	Ca 2
2055	Trần Trọng Duy Khiêm	17/06/2005	5/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004109	Phòng 21	Ca 2
2056	Huỳnh Đức Quốc	08/01/2005	5/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004110	Phòng 21	Ca 2
2057	Châu Ngọc Hân	13/10/2005	5/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004111	Phòng 21	Ca 2
2058	Trương Trung Kiên	09/03/2005	5/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004112	Phòng 21	Ca 2

STT	Họ và tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng thi	Ca thi
2059	Đỗ Trần Hà Trang	17/03/2005	5/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004113	Phòng 21	Ca 2
2060	Dư Ngọc Minh Châu	07/10/2005	5/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004114	Phòng 21	Ca 2
2061	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	06/07/2005	5/5	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004115	Phòng 21	Ca 2
2062	Phạm Nguyễn Minh Nhật	08/11/2005	5/5	Phạm Hồng Thái	Quận 5	00004116	Phòng 21	Ca 2